

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG



BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ
SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2019

Hà Nội, tháng 12 năm 2019

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

BÁO CÁO
TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ
SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2019

Hà Nội, tháng 12 năm 2019

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2019**

Stt	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Đăng Trường	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2.	Lê Thị Thu Trang	Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn Trường	Phó chủ tịch
3.	Ngô Thu Hằng	Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục	Thư ký Hội đồng
4.	Nguyễn Minh Xuyên	Phó trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
5.	Nguyễn Thị Tú Minh	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ	Ủy viên
6.	Nguyễn Quang Tình	Giám đốc Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội	Ủy viên
7.	Trần Thị Hồng Hoa	Phó trưởng phòng tài chính kế toán	Ủy viên
8.	Nguyễn Văn Lệ	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp	Ủy viên
9.	Nguyễn Thị Ái Hương	Trưởng phòng Công tác HSSV	Ủy viên
10.	Bạch Tuyết Mai	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ủy viên
11.	Vương Thị Hương Giang	Trưởng Bộ môn Điều dưỡng	Ủy viên
12.	Nguyễn Thị Hồng	Phó trưởng Bộ môn Cộng đồng	Ủy viên
13.	Đào Thiện Tiến	Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hà Đông	Ủy viên

MỤC LỤC

Trang

MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT

PHẦN I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG	1
1. Thông tin chung về trường	1
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật	1
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường	4
4. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường	8
5. Cơ sở vật chất, tài chính	9
PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ	10
1. Đặt vấn đề	10
2. Tổng quan chung	11
2.1 Căn cứ tự đánh giá	11
2.2 Mục đích tự đánh giá	11
2.3 Yêu cầu tự đánh giá	11
2.4 Phương pháp tự đánh giá	12
2.5 Các bước tiến hành tự đánh giá	13
3. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá	14
3.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn	15
3.2.1. Tiêu chí 1	15
3.2.2. Tiêu chí 2	26
3.2.3. Tiêu chí 3	41
3.2.4. Tiêu chí 4	67
3.2.5. Tiêu chí 5	76
3.2.6. Tiêu chí 6	89
3.2.7. Tiêu chí 7	93
3.2.8. Tiêu chí 8	101
3.2.9. Tiêu chí 9	108
PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG	114
PHẦN IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ	116
PHỤ LỤC	
Phụ lục 1 Quyết định thành lập Hội đồng tự Kiểm định chất lượng GDNN	117
Phụ lục 2 Kế hoạch tự kiểm định của đơn vị	120
Phụ lục 3 Bảng mã minh chứng	127

CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLĐTHXH	-	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
BV	-	Bệnh viện
BGH	-	Ban Giám hiệu
BS.CK1	-	Bác sỹ chuyên khoa 1
BS.CKII	-	Bác sỹ chuyên khoa 2
BHYT	-	Bảo hiểm Y tế
CB	-	Cán bộ
CBGV-CNV	-	Cán bộ Giáo viên- Công nhân viên
CBVC	-	Cán bộ viên chức
CNTT	-	Công nghệ thông tin
CCQ	-	Các cơ quan
CĐYT	-	Cao đẳng Y tế
ĐBCL	-	Đảm bảo chất lượng
GVCN	-	Giáo viên chủ nhiệm
GV	-	Giảng viên
KĐCL GDNN	-	Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp
KTX	-	Ký túc xá
KHCN	-	Khoa học công nghệ
HSSV	-	Học sinh, sinh viên
HĐ	-	Hợp đồng
HĐ KH&ĐT	-	Hội đồng Khoa học và Đào tạo
NCKH	-	Nghiên cứu khoa học
NVSP	-	Nghiệp vụ sư phạm
PCCC	-	Phòng cháy chữa cháy
TCHC	-	Tổ chức hành chính
TNVL	-	Thí nghiệm vật liệu
TDTT	-	Thể dục thể thao
TTTHKCB	-	Trung tâm thực hành khám chữa bệnh
UBND	-	Ủy ban nhân dân

Phần I: GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG

1. Thông tin chung của Trường

1.1. Tên trường

Tiếng Việt: Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

Tiếng Anh: Ha Dong Medical College

1.2. Tên viết tắt của trường

Tiếng Việt: CDYTHĐ

Tiếng Anh: HD

1.3. Tên trước đây

Trường Y sỹ Hà Đông (1960 - 1965)

Trường Y sỹ Hà Tây (1965 - 1976)

Trường Trung học Y tế Hà Sơn Bình (1976-1991)

Trường Trung học Y tế Hà Tây (1991- 2007) Trường

Cao đẳng Y tế Hà Tây (31/10/2007-8/2008)

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông (10/8/2008 đến nay)

1.4. Cơ quan chủ quản

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

1.5. Địa chỉ

39 - Nguyễn Viết Xuân - Hà Đông - Thành phố Hà Nội.

1.6. Thông tin liên hệ

Điện thoại: 04 33 824 523

Fax: 04 33 515 812

Email: tcdythd@hanoi.gov.vn

Website:

<http://www.cdythadong.edu.vn>

1.7. Năm thành lập trường

Trường được thành lập theo Quyết định 6874 ngày 31/10/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.8. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I – Cao đẳng Điều dưỡng: 12/10/2009

1.9. Thời gian cấp bằng khóa I cao đẳng điều dưỡng: Tháng 10/2012.

1.10. Loại hình trường: Công lập

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được thành lập ngày 26/10/1960 với tên gọi là Trường Y sỹ Hà Đông. Năm 1962 trường được chuyển về số 8 phố Đoàn Trần Nghiệp, thị xã Hà Đông (còn tên gọi khác là khu Đệm - nay là 39 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung - Quận Hà Đông- Thành phố Hà Nội).

Năm 1965 tỉnh Hà Đông và tỉnh Sơn Tây sáp nhập thành tỉnh Hà Tây, trường được đổi tên là Trường Y sỹ Hà Tây.

Năm 1969, trường được phân cấp về tỉnh quản lý. Đầu năm 1973, Hiệp định Pa-ri về hoà bình ở Việt Nam được ký kết, các lớp học sinh từ nơi sơ tán đã về học tập tại khu B của trường.

Năm 1976 Ủy Ban thống nhất Trung ương và tỉnh bàn giao lại toàn bộ khu A cho nhà trường quản lý, quy mô đào tạo lúc này còn khoảng 400 học sinh (4 lớp Điều dưỡng khoá 6, 7, 8; 3 lớp hộ sinh khoá 6, 7, 8 và 2 lớp y tá sơ cấp).

Cuối năm 1976 tỉnh Hà Tây và tỉnh Hoà Bình sáp nhập thành tỉnh Hà Sơn Bình, Trường được đổi tên là Trường Trung học Y tế Hà Sơn Bình. Lúc này nhiệm vụ đào tạo của nhà trường cũng được thay đổi, nhiệm vụ chủ yếu của trường là đào tạo các hệ: Điều dưỡng trung cấp, hộ sinh trung cấp, y sỹ cơ sở, y sỹ miền núi, y sỹ quản lý sức khoẻ tại nhà, y tá sơ cấp, các lớp ngoại ngữ Anh, Nga, Pháp cho các bác sỹ, dược sỹ của tỉnh Hà Sơn Bình đi học chuyên khoa cấp I, II và đi làm chuyên gia y tế cho một số nước châu Phi.

Tháng 11 năm 1991 tách tỉnh Hà Sơn Bình, tỉnh Hà Tây được tái lập, trường mang tên Trường Trung học Y tế Hà Tây.

Từ năm 2007 nhà trường tiếp tục tham gia Dự án “Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở (giai đoạn 1, 2007 - 2010)” do tổ chức Liên minh toàn cầu về Vac-xin và tiêm chủng (GAVI) viện trợ, đến nay đã đào tạo xong 19 lớp y tá sơ cấp cho gần 1000 học sinh để làm nhân viên y tế thôn bản và tập huấn các lớp ngắn hạn cho trên 1000 cán bộ của 14 Trung tâm y tế quận/huyện và 327 trạm y tế xã về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, tiêm chủng, lập kế hoạch y tế và giám sát đánh giá các chương trình y tế tại tuyến y tế cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết số 14 của Tỉnh uỷ và Quy hoạch phát triển ngành y tế tỉnh Hà Tây, giai đoạn từ 2001 đến 2010, trong đó có mục tiêu nâng cấp trường thành trường Cao đẳng y tế. Từ năm 2006 nhà trường đã tích cực, chủ động lập Đề án trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ngày 31/10/2007 Bộ Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 6874 nâng cấp trường Trung học Y tế Hà Tây thành trường Cao đẳng Y tế Hà Tây. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày

12/7/2008 trường được UBND tỉnh Hà Tây và Sở Y tế chính thức công bố Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 8/2008 tỉnh Hà Tây và thành phố Hà Nội sáp nhập theo Nghị quyết số 15 của Quốc hội khoá XII, trường được đổi tên thành trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, trực thuộc Sở Y tế Hà Nội. Ngày

10/8/2010 Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 3904/QĐ-UBND chuyển trường về trực thuộc UBND Thành phố quản lý.

Hơn 50 năm xây dựng và phát triển, trải qua bao khó khăn vất vả, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên và học sinh qua nhiều thế hệ, nhà trường đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận: Trường đã đào tạo hơn 30.000 cán bộ y tế thuộc các hệ: Cao đẳng điều dưỡng, y sỹ, y sỹ sản - nhi, y sỹ y học dân tộc, điều dưỡng trưởng, điều dưỡng trung cấp, Hộ sinh trung cấp, Dược sỹ trung cấp, y tá và dược tá, và liên kết đào tạo hơn 200 bác sỹ và dược sỹ chuyên khoa cấp I. Có trên 50 giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi các cấp. Nhiều cán bộ và học sinh

học tập và công tác tại trường đã trưởng thành, nhiều người sau khi ra trường đã phấn đấu trở thành Phó Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc bệnh viện, Giám đốc trung tâm y tế, bác sỹ, dược sỹ đại học, bác sỹ chuyên khoa cấp I, cấp II, thạc sỹ, và thầy thuốc ưu tú...

Các danh hiệu thi đua nhà trường đã đạt được:

- Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2000.
- Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 2005.
- Huân chương lao động hạng nhất năm 2014.
- Năm 2016: Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua.
- Năm 2017: Bằng khen của UBND TP.
- Năm 2018: Bằng khen của UBND TP.
- Năm 2019: Cờ Thi đua của Chính phủ.
- Nhiều năm Đảng bộ đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.
- Công đoàn nhà trường nhiều năm đạt danh “Công đoàn hiệu xuất sắc”.
- Đoàn thanh niên nhà trường được Trung ương Đoàn tặng cờ và bằng khen, nhiều năm là cơ sở đoàn tiên tiến xuất sắc.
- Nhiều năm nhà trường được tặng Cờ thi đua, Bằng khen và nhiều danh hiệu thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, của UBND tỉnh Hà Tây (cũ), UBND thành phố Hà Nội, Quân khu Thủ đô...

Thực hiện công văn số 453/TCĐNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng và công văn số 909/TCĐNN-KĐCL ngày 30/5/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019, Trường CDYT Hà Đông đã xây dựng Kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá của trường, thành lập Hội đồng Tự đánh giá và Ban thư ký đồng thời phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, GV, nhân viên trong toàn trường.

Hội đồng Tự đánh giá đã xác định Phạm vi tự đánh giá của trường là: “Đánh giá toàn bộ các hoạt động của trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ LĐTB&XH ban hành trong một chu kỳ kiểm định chất lượng” với Yêu cầu đánh giá:

- Khách quan và trung thực
- Công khai và minh bạch
- Đảm bảo tiến độ đề ra.

Hội đồng Tự đánh giá Trường CDYT Hà Đông có đầy đủ các thành phần: Lãnh đạo (BGH), cơ quan đoàn thể (Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên), Phòng ban, Bộ môn và Sinh viên đang theo học tại trường.

Hội đồng Tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Hội đồng và trong Ban thư ký theo 5 nhóm công tác để thu thập thông tin viết 9 tiêu chí, 100 Tiêu chuẩn trong Hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục được LĐTB&XH ban hành.

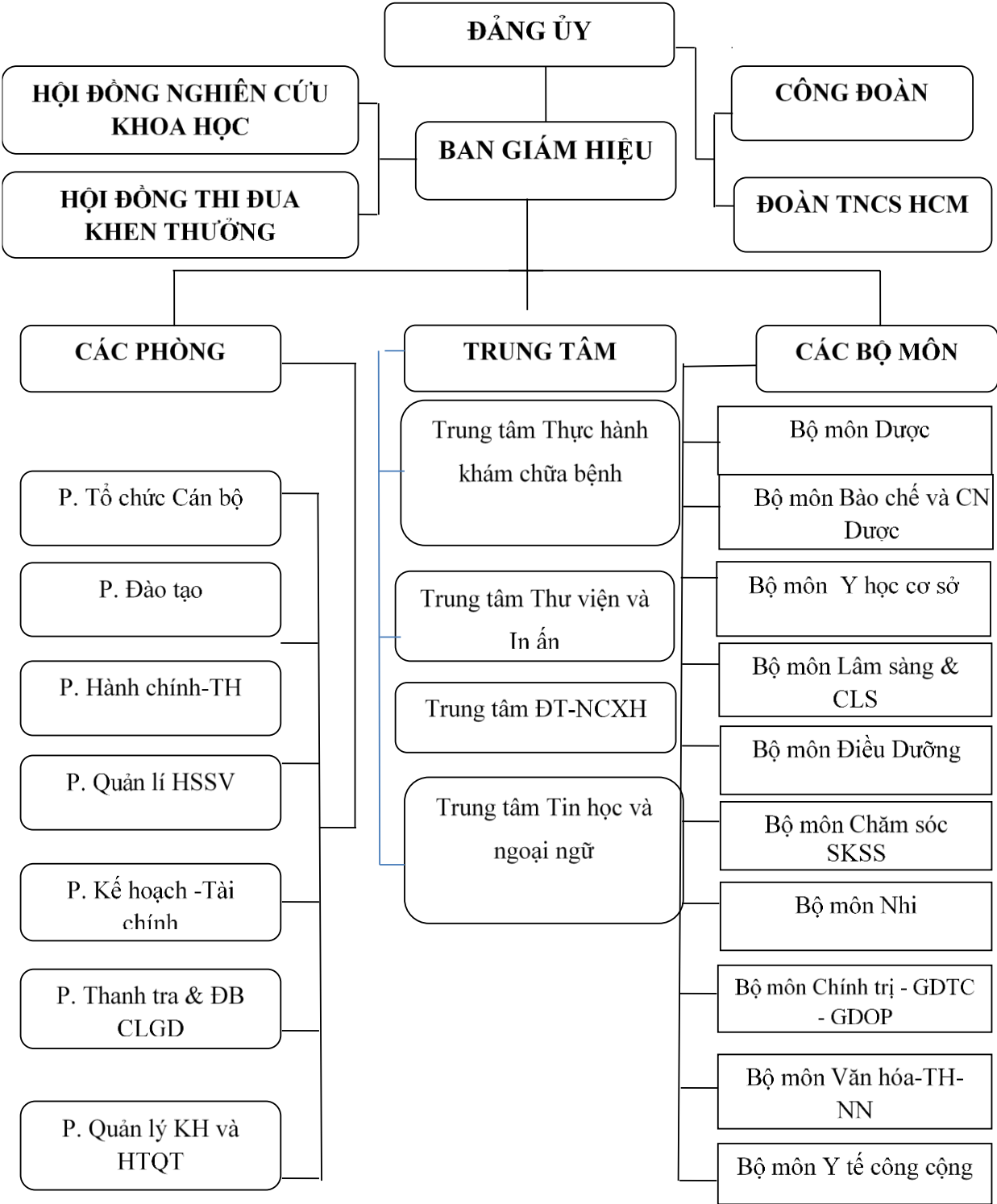
Sau khi nghiên cứu các tài liệu liên quan, cử cán bộ đi tập huấn công tác tự đánh giá. Các nhóm công tác đã thiết kế 4 mẫu Phiếu điều tra thu thập thông tin của HSSV, GV, cán bộ nhân viên, nhà tuyển dụng... và đã thực hiện phát hơn 2000 phiếu điều tra đến các đối tượng nhằm mục đích thu thập được thông tin phản ánh sát thực nhất về chất lượng đào tạo, quản lý của nhà trường trong bản Báo cáo Tự đánh giá này.

Thực hiện Báo cáo Tự đánh giá thành công, Trường CDYT Hà Đông sẽ ghi tên trường vào danh sách các trường Cao đẳng trên toàn quốc hoàn thành nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục trường Cao đẳng năm 2019 theo quy định của LĐTĐ&XH, đồng thời tạo đà phát triển của nhà trường trong việc mở rộng quy mô đào tạo đúng theo định hướng phát triển của trường sẽ trở thành trường Cao đẳng Y Dược có uy tín, có nhiều mã ngành được đào tạo đáp ứng được sự phát triển của ngành Y tế thành phố Hà Nội nói riêng, cả nước nói chung và phấn đấu được công nhận là Trường Đại học Điều dưỡng trong tương lai.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

3.1. Cơ cấu tổ chức

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY



Các đơn vị (bộ phận)	Họ và tên	Chức danh, học vị, chức vụ	Điện thoại, email
1. Hiệu trưởng	Nguyễn Đăng Trường	Tiến sỹ	0904.713.677
2. Phó hiệu trưởng	Lê Thanh Sơn	Tiến sỹ	0915543420
	Lê Thị Thu Trang	Thạc sỹ	0912.165.998
1. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, công đoàn			
3.1. Tổ chức Đảng	Nguyễn Đăng Trường	Bí thư đảng ủy	0904.713.677
	Lê Thị Thu Trang	Phó Bí Thư đảng ủy	0912.165.998
3.2. Tổ chức Đoàn thanh niên	Bạch Tuyết Mai	Bí thư Đoàn TN	0912912079
	Trần Văn Long	Phó Bí thư Đoàn TN	0987995579
	Nguyễn Duy Mẫn	Phó Bí thư Đoàn TN	0356256430
3.3. Tổ chức Công Đoàn	Lê Thị Thu Trang	Chủ tịch Công đoàn	0912.165.998
2. Các phòng ban chức năng			
Phòng Đào tạo	Nguyễn Minh Xuyên	Trưởng phòng	0902.037.279
Phòng KH-TC	Trần Thị Hồng Hoa	Phó trưởng phòng	0983297595
Phòng QLHSSV	Nguyễn Thị Ái Hương	Trưởng phòng	0985065416
Phòng HCTH	Nguyễn Văn Lê	Trưởng phòng	0976436868
Phòng TT-ĐBCLGD	Ngô Thu Hằng	Phó Trưởng phụ trách phòng	0936 000 586
Phòng NCKH & HTQT	Nguyễn Thị Hiền	Phó Trưởng phụ trách phòng	0948225998
3. Các Bộ môn			

Chính trị - GDTC - GDQP	Phạm Thị Thu Hằng	Phó Trưởng Bộ môn	0975894586
Văn hóa-TH-NN	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng Bộ môn	0975.475.575
Nhi	Bùi Phương Nhung	Trưởng Bộ môn	0917781730
CSSKSS	Hồ Thị Phương Thảo	Trưởng Bộ môn	0982150427
Điều dưỡng	Vương Thị Hương Giang	Trưởng Bộ môn	0987.703.026
Y tế cộng đồng	Lý Thị Lộc	Phó Trưởng phụ trách Bộ môn	0909.478.699
	Nguyễn Thị Hồng	Phó Trưởng Bộ môn	0985305805
Dược	Lê Thị Thanh Thảo	Trưởng Bộ môn	0983.062.807
Lâm sàng & cận LS	Vũ Viết Tân	Trưởng bộ môn	0912283954
	Bùi Thị Hồng Vân	Phó trưởng bộ môn	0974345734
Y học cơ sở	Ngô Thị Thu Hằng	Phó Trưởng Bộ môn	0936000586
Bào chế và công nghiệp dược	Nguyễn Thị Hường	Trưởng Bộ môn	0986739759
4. Trung tâm			
Trung tâm Thực hành khám chữa bệnh	Nguyễn Xuân Bình	Giám đốc	0903.441.384
Trung tâm Thư viện và in ấn	Nguyễn Văn Quyết	Giám đốc	0988940716
Trung tâm tin học - ngoại ngữ	Nguyễn Thị Nương	Phó giám đốc	0912833525

Cán bộ, nhân viên trong trường có 155 cán bộ, giảng viên gồm 01 công chức, 140 viên chức, 9 hợp đồng theo ND68 và 5 người lao động.

Số cán bộ nữ: 117

Đội ngũ giáo viên (tính cả kiêm nhiệm quản lý, hành chính), tổng số: 91, trong đó:

- Nam: 21 - Nữ: 70

Tên nghề	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Khác
Điều dưỡng	2	25	35	0	0
Dược	1	32	10	0	0
Xét nghiệm	3	12	3	0	0
Hộ sinh	0	10	4	0	0
Y sỹ	1	6	3	0	0

3.3. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tên nghề (Phụ lục đính kèm)	31/12/2018			Năm 2019		
	Sơ cấp	Trung cấp (Trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp)	Cao đẳng (cao đẳng nghề, cao đẳng)	Sơ cấp	Trung cấp (Trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp)	Cao đẳng (cao đẳng nghề, cao đẳng)
Cao đẳng Điều dưỡng			1.262			1.021
Cao đẳng Dược			1.007			950
Cao đẳng Xét nghiệm			91			80
Cao đẳng Hộ sinh			45			20
Trung cấp Y sỹ		56			60	
LT Cao đẳng Điều dưỡng			879			300
LT Cao đẳng Dược			95			100
LT Cao đẳng Xét nghiệm			96			80
LT Cao đẳng Hộ sinh			221			50
Hỗ trợ chăm sóc NCT	40			40		

4. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất sử dụng của trường (tính bằng m²): 15.664
- Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (tính bằng m²):

- Nơi làm việc: 819; Nơi học: 7.877; Nơi vui chơi giải trí: 7.500

3. Diện tích phòng học (tính bằng m^2)

- Tổng diện tích phòng học: 7.877

- Tỷ số diện tích phòng học trên sinh viên chính quy: $2,2 m^2/1$ sinh viên

4. Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường 558 cuốn

Tổng số đầu sách gắn với các ngành đào tạo có cấp bằng của nhà trường: 463 cuốn.

5. Tổng số máy tính của trường:

- Dùng cho hệ thống văn phòng: 85 máy (22 laptop)

- Dùng cho sinh viên học tập: 164 máy

Tỷ số số máy tính dùng cho sinh viên trên sinh viên chính quy: 0,0328

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ KIỂM ĐỊNH

1. Đặt vấn đề

Sự cần thiết của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Ngày nay, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước thì nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng là rất lớn, từ đó đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp nhằm cung ứng lực lượng lao động giỏi về kỹ năng, vững tay nghề, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Trong năm qua, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông luôn xác định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã, đang và sẽ là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, của phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Ý thức được vấn đề đó, căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCLGDNN theo Thông tư số 15/2017/TT- BLĐT BXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐ-TB&XH để tiến hành thực hiện công tác tự KĐCLGDNN. Trong quá trình này, Trường đã tiến hành xem xét, đánh giá về thực trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học,... chỉ ra những mặt mạnh và những mặt yếu, từ đó xây dựng kế hoạch và các biện pháp điều chỉnh, cải tiến để thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu GDNN mà Nhà trường đã đề ra.

Hoạt động tự KĐCLGDNN không chỉ giúp đánh giá tổng thể thực trạng hoạt động của Nhà trường - cơ sở cho việc Trường được công nhận đạt chuẩn KĐCLGDNN, mà còn phát huy được tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Nhà trường trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường.

Vai trò của hoạt động tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác kiểm định chất lượng sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐT BXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của Bộ LĐ-TB&XH ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, BGH nhà trường, cán bộ các phòng, khoa trong toàn Trường sẽ nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về

mức độ chất lượng của các hoạt động, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển Trường theo hướng bền vững.

2. TỔNG QUAN CHUNG

2.1. Căn cứ tự đánh giá

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp dựa trên những căn cứ sau:

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 909/TCDNN-KĐCL ngày 30/5/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019;

Các nội dung tập huấn về tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã được Tổng cục giáo dục nghề nghiệp ban hành.

2.2 Mục đích tự đánh giá

Trong quá trình tự kiểm định, Nhà trường sẽ tổ chức tự đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hành, dịch vụ cho người học của Nhà trường và các điều kiện, phương thức học tập của HSSV, của giáo viên so với bộ tiêu chí. Xác định mức độ đạt được của Nhà trường thông qua việc đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của bộ tiêu chí (bao gồm các tiêu chuẩn) kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường cao đẳng. Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung và dài hạn. Qua đó, giúp Nhà trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao, có uy tín trong đào tạo, được xã hội thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá

Thể hiện sự bình đẳng, khách quan, trung thực và minh bạch trong quá trình tự kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Hợp tác, trao đổi, thảo luận công khai với tất cả các thành viên trong Trường;

Đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch;

Đánh giá toàn diện các hoạt động, mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy của Nhà trường;

Thực hiện các yêu cầu của bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng.

2.4. Phương pháp tự đánh giá

Nghiên cứu bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH ban hành, và các tài liệu, hồ sơ minh chứng kèm theo;

Thu thập thông tin, rà soát các hoạt động của Trường và những chứng cứ để chứng minh;

Khảo sát thực tế, thảo luận, lấy ý kiến với các đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên, người học và người sử dụng lao động.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá gồm các bước sau:

- Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Xác định mục đích, phạm vi tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường và các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp cấp Trường của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp Nhà trường: Thu thập thông tin và minh chứng; xử lý phân tích các thông tin và minh chứng.
- Đánh giá mức độ mà các đơn vị trực thuộc đã đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Công bố công khai kết quả tự kiểm định trong nội bộ Trường.

Trường đã xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện tự kiểm định; thành lập Hội đồng kiểm định, Ban thư ký giúp việc cho hội đồng, các nhóm công tác chuyên trách. Tổ chức tập huấn cho tất cả các thành viên trực tiếp làm nhiệm vụ thu thập minh chứng, phân tích và xử lý minh chứng theo hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn, đánh giá từng tiêu chuẩn kiểm định.

Các khoa, phòng trong Trường đã cử từ 02 - 03 cán bộ làm cộng tác viên cho Ban thư ký. Ban thư ký tham gia tư vấn và hỗ trợ các đơn vị thu thập minh chứng. Các minh chứng thu thập từ các nhóm được mã hóa theo quy định của

từng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Các nhóm chuyên trách tập hợp các nhóm minh chứng theo tiêu chuẩn để phân tích đánh giá và lập báo cáo theo phiếu mô tả các tiêu chuẩn được phân công. Thư ký hội đồng tổng hợp kết quả từ các báo cáo phân tích tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách cung cấp để lập dự thảo báo cáo tự kiểm định. Ban thư ký họp thông qua dự thảo Báo cáo tự kiểm định. Báo cáo sau khi được chỉnh sửa và bổ sung thông tin cần thiết, trình Hội đồng kiểm định xem xét. Ban thư ký tiếp tục chỉnh sửa dự thảo Báo cáo tự kiểm định trình Hội đồng kiểm định tiếp tục xem xét. Hội đồng kiểm định sẽ trình Hiệu trưởng báo cáo và gửi cho lãnh đạo các đơn vị, tổ chức trong toàn Trường lấy ý kiến phản biện. Ban thư ký thu thập ý kiến của các phản biện và ý kiến của hiệu trưởng để hoàn chỉnh Báo cáo tự kiểm định lần cuối, trình Hiệu trưởng phê duyệt, công bố và nộp Báo cáo cho Tổng cục giáo dục nghề nghiệp.

3. TỰ ĐÁNH GIÁ			
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá			
STT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TỰ ĐÁNH GIÁ
TỔNG ĐIỂM		100	95
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	11	10
1.1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
1.2	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	1	1
1.3	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
1.4	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
1.5	Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
1.6	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
1.7	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	0	0
1.8	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1

1.9	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	1
1.10	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
1.11	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17	17
2.1	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
2.2	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
2.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
2.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	1
2.5	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1
2.6	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1

2.7	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
2.8	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
2.9	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
2.10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
2.11	Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
2.12	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
2.13	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
2.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1
2.15	Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1

2.16	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	1
2.17	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	15	15
3.1	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	1	1
3.2	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	1	1
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
3.4	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
3.5	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1
3.6	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
3.7	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1

3.8	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
3.9	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
3.10	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
3.11	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
3.12	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
3.13	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
3.14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1
3.15	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.		
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	15	14
4.1	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
4.2	Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt	1	1

	nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.		
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1
4.7	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	0
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	1	1
4.9	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.	1	1
4.10	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	1	1
4.11	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	1	1
4.12	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	1	1

4.13	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	1	1
4.14	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
4.15	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	1	1
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15
5.1	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
5.2	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
5.3	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	1	1
5.4	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản	1	1

	xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.		
5.5	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
5.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
5.7	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1
5.8	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1
5.9	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
5.10	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
5.11	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1

5.12	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	1
5.13	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	1	1
5.14	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
5.15	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	5
6.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
6.2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng)	1	1
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	1

6.4	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1
6.5	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	1
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	6	6
7.1	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	1	1
7.2	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	1	1
7.3	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	1	1
7.4	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	1	1
7.5	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	1	1
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	1	1
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	9	9
8.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.	1	1
8.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1

8.3	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
8.4	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
8.5	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
8.6	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
8.7	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1
8.8	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
8.9	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	0
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	6	4
9.1	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1
9.2	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	1	1

9.3	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	1	1
9.4	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	1	0
9.5	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	1	1
9.6	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	1	0

3.2. Đánh giá chi tiêu các tiêu chí

3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

1. Đánh giá tổng quan tiêu chí

* Mở đầu:

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 6874/QĐ-BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây (tiền thân là trường Y sĩ Hà Đông được thành lập ngày 26/10/1960). Trải qua 59 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường đã từng bước lớn mạnh và trưởng thành trên mọi mặt, tiếp tục khẳng định là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe nhân dân cho thủ đô, cả nước và hội nhập quốc tế, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Y tế Việt Nam.

Sứ mạng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xây dựng ngay từ khi xây dựng đề án thành lập trường theo Quyết định số 6874/QĐ-BGD&ĐT ngày 31/10/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Y tế Hà Tây. Trường đã xác định sứ mạng là đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ Cao đẳng và các trình độ thấp hơn về các chuyên ngành Y - Dược theo hướng đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng và tăng quy mô một cách hợp lý nhằm phục vụ chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô và cả nước trong tình hình mới.

Việc xác lập sứ mệnh và mục tiêu của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được căn cứ trên các văn bản pháp quy của Bộ chủ quản, các chỉ thị nghị quyết

của Thành ủy Hà Nội và các cơ quan có liên quan, đồng thời phải căn cứ thực tế về các nguồn lực của nhà trường cũng như định hướng phát triển theo của trường giai đoạn 2010 - 2030. Do đó, sứ mạng và mục tiêu của trường đề ra đảm bảo tính pháp lý và tính thực tiễn cao.

Căn cứ vào sứ mạng, nhà trường định ra các mục tiêu cơ bản trong từng giai đoạn để hoàn thành các nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp được giao. Trường xây dựng đội ngũ GV đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về chất lượng theo hướng chuyên khoa sâu, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực y tế có chất lượng trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trường có cơ cấu tổ chức và quản lý phù hợp với quy định, phù hợp với nguồn lực và điều kiện cơ sở vật chất của Trường. Bộ máy tổ chức và quản lý của Trường vận hành thông suốt và có hiệu quả. Trường có hệ thống văn bản rõ ràng để quản lý có hiệu quả các mặt hoạt động, ban hành chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Cơ cấu, tổ chức của Trường ngày càng hoàn thiện và thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

*** Những điểm mạnh:**

Sứ mạng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xác định ngay từ khi thành lập trường. Nội dung của sứ mạng phù hợp với chức năng và nguồn lực của trường, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, là khâu then chốt trong tiến trình lập kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Mục tiêu của Nhà trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực, định hướng phát triển của Nhà trường và được xác định trên cơ sở phát huy trí tuệ tập thể; được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Trường, thực trạng nhu cầu bảo vệ chăm sóc sức khỏe của nhân dân và công tác chăm sóc sức khỏe trong từng giai đoạn.

Cơ cấu tổ chức hiện tại của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xây dựng và vận hành hợp lý, có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong quá trình hoạt động, đáp ứng được sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường.

Các phòng, bộ môn, Trung tâm trực thuộc trường được tổ chức phù hợp với yêu cầu phát triển của trường, có cơ cấu phù hợp với nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Trường cao đẳng và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Các văn bản quản lý của trường được ban hành đều nhằm phát huy tính chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và phù hợp với yêu cầu phát triển của nhà trường.

Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý,

giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng, không chồng chéo theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và “Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường”. Do đó, các hoạt động của Nhà trường đi vào nề nếp, minh bạch, phát huy được sức mạnh tổng hợp cũng như sự sáng tạo của từng cá nhân và tập thể.

*** Những tồn tại:**

- Chưa có văn bản tuyên bố về sứ mạng của trường gửi đến các nhà tuyển dụng. Các hình thức tuyên truyền, quảng bá sứ mạng của trường trong những năm qua chưa rộng rãi, phong phú và đa dạng.

- Mục tiêu của Trường đã được định kỳ rà soát để thay đổi phù hợp nhưng so với yêu cầu và xu thế hội nhập, sự bổ sung thay đổi mục tiêu chưa kịp thời.

- Bộ máy tổ chức còn có ít bộ phận hoạt động còn cầm chừng, chưa hiệu quả và chưa chủ động nên kết quả chưa cao

- Sự phối hợp trong công tác giữa các đơn vị đôi khi còn chưa chặt chẽ.

- Chưa có Hội đồng trường

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Các năm tiếp theo thành lập Ban soạn thảo sứ mạng và Kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2020- 2030 nhằm bổ sung hoàn thiện cho phù hợp với tình hình hiện nay.

- Đa dạng hóa hình thức phổ biến sứ mạng cụ thể như: tuyên truyền giáo dục sứ mạng vào đầu khóa học cho HSSV; đưa nội dung sứ mạng vào các tài liệu giới thiệu trường.

- Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội thuộc Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông phối hợp cùng các Phòng, Bộ môn tổ chức khảo sát ý kiến của các cơ sở Y tế, cơ quan và địa phương nhằm bổ sung và hoàn chỉnh các mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng theo nhu cầu của các cơ sở Y tế và xã hội.

- Thường xuyên đánh giá, cơ cấu lại bộ máy tổ chức phù hợp với xu hướng phát triển của nhà trường và Nghị quyết của Bộ Chính trị về tinh giản bộ máy. Việc sắp xếp cơ cấu tổ chức phải hướng ưu tiên nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Liên tục rà soát, cải tiến hệ thống văn bản về tổ chức và quản lý của nhà trường; nâng cao hiệu quả triển khai hệ thống văn bản quản lý;

- Xin chủ trương của Thành phố và tiến hành quy trình thành lập trường.

2. Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	11
Tiêu chuẩn 1	01
Tiêu chuẩn 2	01
Tiêu chuẩn 3	01
Tiêu chuẩn 4	01
Tiêu chuẩn 5	01
Tiêu chuẩn 6	01
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	01
Tiêu chuẩn 9	01
Tiêu chuẩn 10	01
Tiêu chuẩn 11	01
Tiêu chuẩn 12	01

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có văn bản thể hiện mục tiêu sứ mạng của trường (Điều lệ, Đề án thành lập trường)

Sứ mạng trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xây dựng ngay từ khi xây dựng đề án thành lập trường theo Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp Y tế Hà Tây. Trường đã xác định sứ mạng là đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ Cao đẳng và các trình độ thấp hơn về các chuyên ngành Y - Dược theo hướng đa dạng hóa các loại hình đào tạo, mở rộng và tăng quy mô một cách hợp lý nhằm phục vụ chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân Thủ đô và cả nước trong tình hình mới.

Việc xác lập sứ mệnh và mục tiêu của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được căn cứ trên các văn bản pháp quy của Bộ chủ quản, các chỉ thị nghị quyết

của Thành ủy Hà Nội và các cơ quan có liên quan, đồng thời phải căn cứ thực tế về các nguồn lực của nhà trường cũng như định hướng phát triển theo của trường giai đoạn 2010 - 2030. Do đó, sứ mạng và mục tiêu của trường đề ra đảm bảo tính pháp lý và tính thực tiễn cao.

Sứ mạng của Trường là: “Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đào tạo nguồn nhân lực Y- Dược chất lượng, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực Y - Dược và liên thông nhằm cung cấp cho Thủ đô và đất nước một đội ngũ nhân viên y tế, kỹ thuật viên có tay nghề, có năng lực chuyên môn cao và phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng thích ứng với việc làm trong xã hội, có khả năng bình đẳng trong quan hệ quốc tế, góp phần đặc lực vào sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của Thủ đô và cả nước [01.01.01]

2. Mục tiêu, sứ mạng của trường phải được cụ thể dài hạn, ngắn hạn theo từng giai đoạn, từng năm và phù hợp với việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của địa phương, ngành.

Trong những năm qua, mục tiêu và sứ mạng của Trường luôn được điều chỉnh phù hợp và được xây dựng bằng hình thức thu thập ý kiến đóng góp của CBVC trong toàn trường và qua thảo luận tại các Đại hội Đảng bộ, Hội nghị CBVC hàng năm [01.01.02]

Mục tiêu của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông hiện nay là: “Xây dựng Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông trở thành một cơ sở đào tạo nhân lực y tế có uy tín, đạt yêu cầu về chuẩn chất lượng quốc gia. Có khả năng hội nhập và hợp tác quốc tế, triển khai và ứng dụng các nghiên cứu khoa học chuyên ngành sức khỏe, thực hiện các dịch vụ y tế đa dạng, góp phần nâng cao, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn Thành phố và khu vực. Không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ GV, phấn đấu giai đoạn 2020-2030 nâng cấp thành Trường Đại học Y - Dược Thủ đô” [01.01.01]

Trường có các kế hoạch hành động ngắn hạn, kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn, dài hạn; các kế hoạch đều nhất quán và bám sát với sứ mạng và mục tiêu chung của trường, đồng thời được linh hoạt điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong trường hoạt động có hiệu quả, liên tục được xếp loại vững mạnh, tiên tiến xuất sắc; nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trong việc báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề đối với cơ quan chủ quản, với chính quyền địa phương và các đơn vị hữu quan theo từng lĩnh vực công tác. (Phiếu khảo sát đạt 71.9% đồng ý; 26,6% cơ bản đồng ý, 1.6% không đồng ý) [01.01.03].

3. Có văn bản của địa phương/ngành trong đó có nhu cầu sử dụng nhân lực hoặc có thông tin về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đối với các ngành/nghề trường đào tạo.

Sứ mạng của Trường phù hợp với chức năng nhiệm vụ và định hướng phát triển sẽ được điều chỉnh theo từng giai đoạn đáp ứng nhu cầu, nguồn lực của địa bàn và ngành. Các mục tiêu cũng được xây dựng hợp lý theo thời kỳ phát triển dựa trên sự đóng góp ý kiến của cán bộ giảng viên trong nhà trường và của nhà tuyển dụng sử dụng nhân lực. Hàng năm các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai và định kỳ tổ chức đánh giá việc thực hiện.

Sứ mạng của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được xác định, được công bố công khai, có nội dung rõ ràng và đã thể hiện rõ trong văn bản mục tiêu của Trường đáp ứng được những yêu cầu về đào tạo nhân lực ngành y tế của Thủ đô Hà Nội và trên cả nước, hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của hệ thống đào tạo nhân lực Y tế trong nước và xu thế hội nhập quốc tế.

4. Mục tiêu sứ mạng của trường được công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài phát thanh, đài truyền hình, website...

Sứ mạng và mục tiêu phát triển được công bố website, kẹp file và trong Đề án chiến lược phát triển Trường (Phiếu khảo sát đạt 59.4 % đồng ý; 39.1% cơ bản đồng ý, 1.6% không đồng ý) [01.01.03]. Trên cơ sở mục tiêu chung được xác định nhà trường cụ thể hoá thành các kế hoạch, nhiệm vụ theo học kỳ và năm học cho các đơn vị trực thuộc (Bộ môn, Phòng chức năng, trung tâm) [01.01.04]. Hàng tháng, trong kỳ họp giao ban, họp cơ quan, các Phòng chức năng, trung tâm và Bộ môn có sơ kết công tác tháng trước, nhìn nhận việc thực hiện nhiệm vụ đã đặt ra và xây dựng kế hoạch cụ thể cho tháng tiếp theo [01.01.05]. Cuối năm học, công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện trên cơ sở khối lượng, chất lượng công việc của từng cá nhân, đơn vị so với nhiệm vụ được giao đầu năm [01.01.06].

* **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp

***Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong quá trình nâng cấp trường thành trường Cao đẳng, nhà trường đã tiến hành phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo.

Chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của Nhà trường phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả khu vực Hà Nội.

Quá trình rà soát, phân tích nhu cầu sử dụng nhân lực và quy mô đào tạo chưa huy động rộng rãi của các nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên.

Trong những năm tiếp theo, Trường giao phòng Quản lý học sinh, sinh viên tiến hành khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng và cựu học viên, sinh viên nhằm tiếp tục bổ sung, điều chỉnh để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

*** Điểm tự đánh giá: 1 điểm.**

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có quyết định thành lập trường.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 6874/QĐ-BGD&ĐT ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở trường Trung học Y tế Hà Tây (tiền thân là trường Y sĩ Hà Đông được thành lập ngày 26/10/1960). [01.01.02]

Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Hà Nội, phù hợp với Điều lệ trường Cao đẳng và các nguồn lực đang hiện có của trường.

2. Có quy chế tổ chức, hoạt động của trường phù hợp với quy định tại Thông tư 46/2016/TT-BLĐTĐ đối với trường cao đẳng;

Để đảm bảo bộ máy tổ chức hoạt động có hiệu quả, hàng năm Trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường [01.01.04], Quy chế làm việc của giảng viên [01.03.01], Quy chế chi tiêu nội bộ [01.03.02];

Đến năm 2017, Trường chuyển về Bộ Lao động Thương binh và xã hội quản lý, thực hiện theo Thông tư 46/2016/TT-BLĐTĐ quy định về Điều lệ trường Cao đẳng, trong khi chưa có Hội đồng trường, nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

3. Có quyết định thành lập các Phòng, khoa, đơn vị trực thuộc Trường.

Cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông hiện nay được thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông gồm 07 phòng chức năng, 10 bộ môn và 4 trung tâm trực thuộc BGH [01.03.03]; Cùng với đó là các Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc trường [01.03.04].

Trong những năm qua, bộ máy tổ chức của nhà trường luôn được đánh giá, kiện toàn cho phù hợp với quy mô phát triển và yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn, qua đó giúp cho việc tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và có hiệu quả.

4. Có quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế khác

Trường có hệ thống văn bản về tổ chức, quản lý, các hoạt động được phổ biến và quán triệt đến từng đơn vị trong toàn trường, như chế chi tiêu nội bộ, Quy chế đào tạo, Quy chế học sinh sinh viên; Quy định về công tác Thi đua khen thưởng, Quy định về Đào tạo, bồi dưỡng; Quy định quản lý và sử dụng tài sản...(kết quả khảo sát 80.6 % đồng ý; 15.5 % cơ bản đồng ý, 3.2% không đồng ý) [01.01.03].

5. Nội dung các văn bản nêu trên thể hiện quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường

Các văn bản quản lý của trường được ban hành đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tất các các văn bản đều thể hiện rõ sự phân cấp trong quản lý và điều hành, quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường.

Ban Giám hiệu nhà trường đã phân công rõ ràng từng đồng chí phụ trách, điều hành từng mảng các đơn vị trực thuộc [01.03.05]

*** Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Trường thực hiện rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý hàng năm.

Công tác tổ chức quản lý và hoạt động của mỗi đơn vị đều được phản ánh qua hệ thống các văn bản. Trước hết, Trường tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý của cấp trên trong tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trường luôn chú trọng xây dựng các văn bản quy định, quy chế, các văn bản hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản của cấp trên và kế hoạch hoá mọi hoạt động của nhà trường, các văn bản quản lý được gửi trực tiếp đến các đơn vị trực thuộc, đồng thời công bố công khai trên mạng thông tin tại địa chỉ www.cdythadong.edu.vn. (Phiếu khảo sát đạt 65.1% đồng ý; 32.6% cơ bản đồng ý, 3.2% không đồng ý [01.01.03].

2. Có kết quả rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý.

Hàng năm, Trường thực hiện rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý, để kịp thời điều chỉnh hoàn thiện văn bản cho phù hợp với kế hoạch hoạt động của từng năm (kết quả khảo sát 65.1% đồng ý; 32.6% cơ bản đồng ý, 2.3% không đồng ý) [01.01.03].

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của các phòng, khoa, bộ môn thuộc bộ máy tổ chức của nhà trường [01.01.04];[01.03.01].

- Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý lãnh đạo quản lý của nhà trường [01.04.01].

- Về quản lý đào tạo: Quy định định mức làm việc của giảng viên, Quy chế đào tạo của các hệ, quy định về đánh giá kết quả kiểm tra, thi học phần, học lại.... [01.03.01]; [01.04.02].

-Về quản lý khoa học: Quy định về công tác NCKH, sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ giảng viên, quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài NCKH cấp cơ sở [01.04.03].

- Về quản lý tài chính: Quy chế chi tiêu nội bộ [[01.03.02].

- Về quản lý cơ sở vật chất: Quy định về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, [01.04.04]

- Về chế độ chính sách cán bộ: Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng [01.04.05]; Quy chế nâng bậc lương [01.04.06]. Quy định hưởng lương thu nhập tăng thêm [01.04.07], Quy định về đánh giá CCVC hàng tháng [01.04.08].

3.Các văn bản quy định về tổ chức và quản lý được điều chỉnh (nếu cần thiết).

Ban hành tương đối đầy đủ các văn bản quản lý của nhà trường; qua đó đã từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý, có những điều chỉnh kịp thời những điểm bất hợp lý trong công tác quản lý.

Ngoài ra, căn cứ vào các chương trình công tác khác, Hiệu trưởng ban hành các Kế hoạch công tác hàng năm, hàng tháng, hàng tuần; các quyết định, chỉ đạo của Hiệu trưởng được thể hiện bằng văn bản (quyết định, kế hoạch, thông báo ...). Việc rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý đều đạt kết quả tích cực nhằm mục đích, điều chỉnh hoàn thiện văn bản cho phù hợp với kế hoạch hoạt động của từng năm.

*** Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.

***Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có văn bản của trường, quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Đào tạo, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường.

Nhà trường có các phòng, bộ môn và đơn vị trực thuộc phù hợp với yêu cầu chức năng nhiệm vụ của trường. Hiện nay tổ chức bộ máy của trường gồm 06 phòng chức năng, 10 bộ môn và 4 trung tâm. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc trường được thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND thành phố Hà Nội [01.03.01].

Chức năng, nhiệm vụ của phòng Đào tạo và các đơn vị trực thuộc được quy định cụ thể tại Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường.

Các nhiệm vụ không có sự chông chéo, mâu thuẫn, phân định rõ ràng trong quá trình hoạt động, đảm bảo phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường. Do đó, các hoạt động của Nhà trường đi vào nề nếp, minh bạch, phát huy được sức mạnh tổng hợp cũng như sự sáng tạo của từng cá nhân và tập thể.

2. Có báo cáo tổng kết công tác từng năm của trường, Phòng Đào tạo và các đơn vị quản lý, phòng chức năng, các khoa, bộ môn trực thuộc trường.

Hằng năm, nhà trường, phòng Đào tạo và các đơn vị trực thuộc đều có báo cáo tổng kết công tác từng năm và đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm tiếp theo [01.05.01].

*** Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các phòng chức năng, các bộ môn, đơn vị trực thuộc phù hợp theo yêu cầu của trường và theo các quy định hiện hành. Các phòng chức năng, bộ môn, đơn vị trực thuộc trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định [01.03.01], [01.01.03] (Phiếu khảo sát đạt 70,5% đồng ý; 28,8% cơ bản đồng ý).

Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường được quy định rõ tại “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông” [01.01.04].

Cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông gồm: Ban Giám hiệu, 7 phòng chức năng, 10 bộ môn và 4 trung tâm. Ngoài ra nhà trường có BCH Đảng ủy, các tổ chức đoàn thể Công đoàn và Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh và các Hội đồng tư vấn khác.

Các kế hoạch hoạt động chung của Nhà trường có sự phối hợp giữa các đơn vị có liên quan, đều được thông qua các cuộc họp hoặc có văn bản chỉ đạo để trực tiếp triển khai đến các đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, làm cơ sở cho các đơn vị tổ chức tốt các hoạt động trong việc giải quyết và điều hành công việc được giao.

Việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường đã có tác dụng hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý, điều hành của nhà trường trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. Do đó, trong những năm qua Trường đã đạt được những kết quả rất khả quan trong công tác quản lý và các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.

*** Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có thành lập phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng giáo dục thực hiện chức năng khảo thí và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường. Tuy

nhiên, trong năm 2017 khi nhà trường mới chuyển về Bộ lao động TBXH, một số văn bản về tự đánh giá, xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nhà trường không cập nhật được kịp thời. Do vậy, Nhà trường vẫn tiến hành công tác tự đánh giá hàng năm nhưng chưa nộp báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội [01.07.01- Báo cáo Tự đánh giá Kiểm định chất lượng GDNN năm 2017, 2018].

Hàng năm, phòng Đào tạo và các phòng chức năng, các khoa và các đơn vị quản lý trực thuộc trường đều có báo cáo tổng kết công tác hoạt động và đề ra phương hướng hoạt động cho năm tiếp theo [01.05.01- Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2017, 2018].

Hàng năm, Nhà trường đã thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban thư ký và các nhóm tiêu chí để triển khai công tác tự đánh giá [01.07.02-QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2017, 2018, 2019]. Tuy nhiên, phần lớn các cán bộ tham gia công tác kiểm định đều kiêm nhiệm, chưa được tập huấn nghiệp vụ, công tác giám sát sao, đôn đốc thực hiện công việc còn chưa thực sự thường xuyên, sâu sát nên ảnh hưởng đến kế hoạch Tự Kiểm định của Nhà trường. Trong những năm tới, Nhà trường tiếp tục cử cán bộ đi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, giám sát, chỉ đạo sát sao công tác tự kiểm định chất lượng để hoàn thành theo đúng kế hoạch. Theo Thông tư 28/2017-TT-BLĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhưng nhà trường chưa xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Tháng 6 năm 2018, nhà trường mới nhận được thông báo về việc bồi dưỡng cán bộ về công tác kiểm định. Nhà trường đã cử 4 đồng chí đi tập huấn. Đầu năm 2020 nhà trường sẽ chính thức thực hiện việc xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 0 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong quá trình kiện toàn công tác nhân sự cho các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, Hiệu trưởng Nhà trường đã ban hành quyết định về việc thành lập Phòng Thanh tra – Đảm bảo chất lượng giáo dục [01.08.01 - QĐ thành lập và bổ nhiệm nhân sự của phòng]. Phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng giáo dục có nhiệm vụ tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng trong phạm vi toàn trường nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng.

Phòng Thanh tra – Đảm bảo chất lượng giáo dục được bố trí một phòng làm việc, gồm 05 thành viên; trong đó, 3 viên chức có trình độ sau đại học [01.08.02 - Quyết định bổ nhiệm Phó trưởng phòng TT-ĐBCLGD, Danh sách trích ngang của phòng]. 02 cán bộ viên chức của phòng đã tham gia các khóa bồi dưỡng về tự đánh giá do Cục khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục tổ chức. Đội ngũ cán bộ, viên chức của Phòng là những người có đủ năng lực thực hiện các hoạt động khảo thí, đánh giá, đảm bảo chất lượng giáo dục nhằm nâng cao hoạt động đào tạo của Nhà trường. Hàng năm, các hoạt động đánh giá được thực hiện định kỳ vào cuối kỳ học, cuối năm học. Song song với việc triển khai các hoạt động đánh giá, Phòng còn tham mưu, lập kế hoạch và

tham gia dự giờ giảng thường xuyên và đột xuất của nhà trường để nắm bắt thực trạng từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo của nhà trường [01.08.03 – kế hoạch dự giờ giảng]. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục và tổ chức có hiệu quả, đúng quy trình trong công tác đảm bảo chất lượng. Xây dựng các bộ công cụ đánh giá đối với mỗi hoạt động khảo sát, lấy ý kiến phản hồi về chất lượng đào tạo [01.08.04 – Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của HSSV về hoạt động giảng dạy của giảng viên.

Số lượng cán bộ, viên chức của phòng Phòng Thanh tra – Đảm bảo chất lượng giáo dục Nhà trường hiện tại là 05 người nhưng có 01 đ/c đang học NCS, 01 đ/c học cao học và 01 đ/c nghỉ thai sản nên số lượng người thực tế thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường còn mỏng; còn có những cán bộ chưa được tập huấn về công tác thanh tra, khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục

Trong những năm tới, nhà trường sẽ tiếp tục cử cán bộ phòng đi tập huấn về kiểm định chất lượng để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của công việc và nhiệm vụ được nhà trường phân công.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng bộ trường Cao đẳng Y tế Hà Đông là cấp Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy khối các trường Đại học, Cao đẳng Thành phố Hà Nội có 07 chi bộ trực thuộc [01.09.01], gồm 65 đảng viên. Ban chấp hành Đảng bộ trường có 05 đồng chí có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực lãnh đạo và có uy tín đối với quần chúng, Bí thư Đảng bộ kiêm Hiệu trưởng nhà trường đã phát huy được vai trò lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Đảng bộ có sự phân công trách nhiệm cho từng đồng chí trong Ban chấp hành để theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của các bộ phận trong nhà trường [01.09.02], Đảng bộ Trường đã xây dựng Quy chế hoạt động rõ ràng theo quy định của Đảng ủy Khối và hoạt động trong khuôn khổ của hiến pháp, pháp luật [01.09.03].

Đảng bộ triển khai tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Thành ủy Hà Nội và Đảng ủy Khối các Trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ .

Ban chấp hành Đảng bộ, Chi bộ họp định kỳ 1 tháng 1 lần, ban hành Nghị quyết chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường [01.09.04].

Trong những năm qua, Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã làm tốt công tác phát triển Đảng viên, chú trọng công tác phát triển đảng viên trong HSSV”.

Hàng năm, Đảng bộ và các Chi bộ đều có đánh giá và xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và cá nhân đảng viên theo quy định [01.09.05].

Đảng bộ trong nhiều năm liền được Đảng ủy Khối công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh [01.09.06], 100% Đảng viên được xếp loại Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ [01.09.05].

2. Có báo cáo tổng kết công tác từng năm của trường, của tổ chức Đảng

Định kì hằng năm, Đảng bộ trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động và đề ra phương hướng cho năm tiếp theo, gửi Đảng ủy Khối các trường Đại học, cao đẳng.

Có thể khẳng định: Đảng bộ Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã phát huy được vai trò lãnh đạo, tiên phong gương mẫu, lãnh đạo chỉ đạo mọi mặt hoạt động của nhà trường, hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Đảng bộ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật nước Việt Nam. Tuy nhiên trong các năm tới Đảng bộ cần tập trung chỉ đạo đổi mới các nội dung sinh hoạt chuyên đề gắn với các hoạt động chung của nhà trường nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo, các phương án thực hiện tự chủ cho hiệu quả hơn nữa.

*** Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban nữ công) và danh sách hoạt động của các tổ chức.

Các tổ chức đoàn thể trường, gồm Công đoàn và Đoàn Thanh niên. Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo Điều lệ của tổ chức trên nguyên tắc tập trung dân chủ, giáo dục, động viên toàn thể viên chức, người lao động và HSSV nhà trường tích cực tham gia các hoạt động, góp phần thực hiện đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

2. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban nữ công ...) hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức.

Công đoàn Trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, có 06 công đoàn bộ phận, gồm có 21 tổ công đoàn [01.10.01]. Đầu các nhiệm kỳ, công đoàn trường ban hành đầy đủ các Quy chế Hoạt động của công đoàn, Quy chế Chi tiêu nội bộ của công đoàn, Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể [01.10.02].

Công đoàn Trường là tổ chức đại diện quyền lợi cho cán bộ, viên chức, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Công đoàn đã thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, với vai trò là người đại diện và đảm bảo quyền lợi chính đáng và hợp pháp, đồng thời chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường trực thuộc Thành đoàn Hà Nội, hoạt động theo quy định của Điều lệ Đoàn là lực lượng nòng cốt trong các phong trào TDTT - Văn hóa - Văn nghệ, phòng chống tệ nạn xã hội, an ninh trật tự trong nhà trường, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục lý tưởng cộng sản cho HSSV, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng [01.10.03].

Đoàn Thanh niên nhà trường luôn có những hoạt động sôi nổi, bổ ích đem lại hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao tinh thần và ý thức trách nhiệm của đoàn viên góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của nhà trường, giữ vai trò nòng cốt trong các phong

trào thi đua học tập và rèn luyện của HSSV và thu hút đông đảo đoàn viên, HSSV tham gia; 100% đoàn viên, HSSV hưởng ứng phong trào “Hiến máu Nhân đạo”; Hội thi tiếng hát HSSV chào mừng 20/11; Đại hội TDTT chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3 và ngày thể thao Việt Nam 27/3; Tổ chức Hội thi tìm hiểu sức khỏe sinh sản và tham gia các cuộc thi tìm hiểu nghị quyết Đại hội đoàn [01.10.04].

Dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ủy, sự phối hợp của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong mọi hoạt động của nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Các đoàn thể tích cực tham gia các hoạt động phong trào của thành phố, các bộ ngành, địa phương và đạt được nhiều thành tích, được đoàn cấp trên đánh giá cao.

3. Từng năm mỗi tổ chức đoàn thể xã hội có ít nhất một chương trình, phong trào góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Hàng năm, Công đoàn trường có xây dựng các kế hoạch tổ chức các hoạt động phong trào chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm như: Hội khỏe CNVC, Hội thi nấu ăn, Đêm hội trăng rằm, Hội nghị tuyên dương các cháu Học sinh giỏi các cấp là con của cán bộ viên chức nhà trường... Phát động các đợt ủng hộ, thiện nguyện đóng góp Quỹ người nghèo, lá lành đùm lá rách... Những hoạt động phong trào do Công đoàn tổ chức đều thu hút 100% đoàn viên công đoàn tham gia tích cực, góp phần động viên tinh thần và nâng cao chất lượng dạy học của cán bộ giảng viên.

Đoàn Thanh niên đã tập hợp đông đảo thanh niên đang công tác và học tập tại trường tham gia các phong trào như: Thanh niên tình nguyện, Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hiến máu nhân đạo... nhằm khơi dậy tính sáng tạo, tạo sự hưng phấn, sự tự tin, say mê trong học tập.

Nhiều năm liền tổ chức công đoàn của Trường được công nhận là tổ chức Công đoàn vững mạnh xuất sắc và nhận được Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố [01.10.05]. Đoàn trường đã nhận được nhiều Bằng của Thành đoàn và Quận đoàn, Trung Ương Đoàn, Quận Hà Đông [01.10.06].

*** Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, nhà trường có quy định, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường. Tổ giám sát của nhà trường thực hiện công việc giám sát hoạt động đào tạo tại nhà trường và các cơ sở thực tập hàng ngày [01.11.01 - QĐ thành lập tổ giám sát, kế hoạch giám sát]. Hàng tháng Phòng Thanh tra & ĐBCLGD tổng hợp và báo cáo lên cấp trên kết quả giám sát hoạt động giảng dạy để kịp thời nhắc nhở các đơn vị, cá nhân có những sai phạm [01.11.02 – Báo cáo kết quả giám sát].

Phòng Thanh tra & đảm bảo chất lượng giáo dục tham mưu, lập kế hoạch và tham gia dự giờ giảng thường xuyên và đột xuất của nhà trường để nắm bắt thực trạng từ đó

đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo của nhà trường [01.08.03 – kế hoạch dự giờ giảng].

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra các hoạt động khác như: kiểm tra công tác tài chính, kiểm tra sổ theo dõi trang thiết bị văn phòng hàng năm, kiểm tra cơ sở vật chất thường xuyên và định kỳ. Căn cứ kết luận của các Đoàn thanh tra, kiểm tra, Nhà trường đã đề ra giải pháp khắc phục thiếu sót, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả các mặt hoạt động của đơn vị như: Tăng cường công tác giờ dự, kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ hồ sơ giảng viên. Ngoài những phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ, đột xuất, báo cáo đánh giá định kỳ hàng tháng, năm của các phòng, khoa. Thông qua việc cải tiến các phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát trong các hoạt động, Nhà trường đã kịp thời giải quyết, xử lý những vấn đề bức xúc của học sinh sinh viên; kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng ban, chất lượng dạy và học có nhiều chuyển biến rõ nét.

Trong những năm tới, nhà trường sẽ có kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tốt hơn nữa để nắm được thực trạng, đề ra được những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đào tạo.

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Trường có văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước đối với các đối tượng được thụ hưởng;

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các loại chế độ chính sách đối với giảng viên, viên chức và người lao động như: nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề...

Việc thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với học sinh sinh viên được quy định cụ thể trong sổ tay HSSV và được tổ chức phổ biến công khai trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm học như: miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập, chính sách nội trú..., có hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Có báo cáo, báo cáo tài chính, sổ sách liên quan đến những cá nhân được hưởng chính sách ưu đãi.

Định kỳ hàng năm, nhà trường đều có lập dự toán các khoản chi cho các đối tượng thụ hưởng chính sách ưu đãi của thành phố và đều có báo cáo, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Trong tất cả các văn bản của trường có liên quan đến người học như thông báo tuyển sinh, quy định về chính sách ưu tiên, khen thưởng,... không có các nội dung phân biệt về giới tính, luôn thể hiện sự nhất quán trong chính sách của nhà trường là nam nữ bình quyền.

3. Các văn bản của trường có liên quan đến người học (thông báo tuyển sinh, quy định ký túc xá...); nội dung các văn bản này không phân biệt giới.

Trong tất cả các văn bản của nhà trường có liên quan đến người học như thông báo tuyển sinh, quy định về chính sách ưu tiên, chính sách ưu đãi, khen thưởng ... đều không có nội dung phân biệt về giới tính, thể hiện sự nhất quán về chính sách của nhà trường là bình đẳng giới, không phân biệt giới tính.

4. Có văn bản của trường quy định tiêu chuẩn, điều kiện đặc thù đối với nữ hoặc nam để thực hiện chính sách ưu tiên trong từng công việc, vị trí cụ thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý khoa/đơn vị phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo.

Với đặc thù trường là cơ sở giáo dục nên tỉ lệ viên chức và người lao động là nữ chiếm đa số (nữ 117, nam 39). Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho nữ cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, cũng như trong bổ nhiệm vị trí công tác. Cụ thể, trong số 26 cán bộ chủ chốt của nhà trường thì có 18 lãnh đạo là nữ (chiếm 69%) [01.12.01]

Nhà trường có văn bản quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên như giảm định mức giờ cho giảng viên nữ có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; chế độ thai sản... ưu tiên tỷ lệ nữ giới trong công tác quy hoạch, bố trí, phân công nhiệm vụ.

5. Có báo cáo của trường về việc thực hiện nữ được quyền lựa chọn và việc ưu tiên nữ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý khoa/đơn vị phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo hằng năm.

Nhà trường có báo cáo với UBND thành phố, Sở Nội vụ trong việc thực hiện ưu tiên nữ nhà giáo, nữ cán bộ quản lý cũng như quyền của nữ giới được lựa chọn thực hiện các chương trình đào tạo hằng năm. Có báo cáo bảo đảm cho nam, nữ bình đẳng về trách nhiệm và quyền lợi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý bộ môn/đơn vị phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo (theo công việc, vị trí) hằng năm, như: Báo cáo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*** Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

3.2.2. TIÊU CHÍ 2: Hoạt động đào tạo

Mở đầu

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đào tạo 3 cấp trình độ: sơ cấp, trung cấp, cao đẳng. Trong đó đào tạo 5 nghề sơ cấp, 5 nghề trung cấp và 4 nghề cao đẳng. Tất cả các nghề đào tạo của trường đều được Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đều được nhà trường công bố chuẩn đầu ra. Đảng bộ và Ban giám hiệu luôn xác định hoạt động đào tạo là nhiệm vụ then chốt của nhà trường. Hằng năm, nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, xây dựng tổ chức hội thảo, hội nghị đào tạo nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cho năm học mới. Các Phòng, Bộ môn phối hợp chặt chẽ với phòng Đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo, phân công giảng viên giảng dạy, thời khóa biểu và kế hoạch vật tư để đảm bảo tiến độ giảng dạy. Nhà trường ban hành đầy đủ các quy định về thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, cấp văn bằng, chứng

chỉ theo quy định, phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

Các hoạt động đào tạo của Trường trong thời gian qua được tổ chức theo quy trình chặt chẽ, linh hoạt, phát huy tính tích cực của người học, đáp ứng được các yêu cầu khác nhau của người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo toàn diện. Trường luôn chú trọng việc cập nhật, cung cấp kiến thức mới cho người học; bổ sung và cập nhật giáo trình; cải tiến chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu các chuẩn đầu ra.

*** Những điểm mạnh:**

Trong công tác đào tạo nghề, nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo, với phương thức dạy nghề dài hạn tập trung, ngắn hạn, đào tạo theo địa chỉ, thiết lập mối liên hệ chặt chẽ với các đơn vị sử dụng lao động, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của người học, người sử dụng lao động.

Để đảm bảo chất lượng trong quá trình dạy và học, kế hoạch đào tạo được nhà trường xây dựng, thực hiện nghiêm túc, phù hợp với các yêu cầu của xã hội, kinh doanh, dịch vụ, đã thể hiện tính ổn định, sự phát triển của nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong những năm gần đây, nhà trường đã có những chính sách, biện pháp khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quá trình dạy và học. Chất lượng đào tạo đã ngày càng được nâng cao, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ trên thế giới và trong khu vực.

Các hoạt động dạy và học dựa trên mục tiêu nội dung, chương trình dạy nghề đã được Bộ LĐ-TB và XH ban hành, Trường đã xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả. Trường cũng thực hiện phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đảm bảo đánh giá nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của mô đun, môn học. Công tác tuyển sinh của trường được cụ thể hoá bằng những quy định tuyển sinh đảm bảo chất lượng đầu vào và thực hiện theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Những tồn tại:

Một số giảng viên trẻ chưa có kinh nghiệm trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, một số giảng viên lớn tuổi ít sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại vào giảng dạy; Một số học phần chưa ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

Việc thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên, người học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo; nội dung, phương pháp đào tạo, chất lượng đào tạo, giáo dục chưa rộng rãi.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

Tăng cường các hoạt động chuyên môn, đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy, chỉ đạo việc xây dựng giáo án điện tử của các tổ chuyên môn. Dành kinh phí hợp lý cho hoạt động đào tạo.

Thường xuyên nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn tại các Bộ môn và tổ chức các lớp bồi dưỡng, các cuộc hội thảo về đổi mới phương pháp giảng dạy cho cán

bộ giảng viên. Trong năm học 2019 - 2020 phần đầu có 90% giảng viên áp dụng phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hoá người học một cách hiệu quả. Mở rộng hơn quan hệ giao lưu với các trường bạn và hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giảng viên nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Mở rộng phạm vi và đối tượng thu thập ý kiến đánh giá về chương trình đào tạo, nội dung, phương pháp đào tạo, chất lượng đào tạo, giáo dục.

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	17
Tiêu chuẩn 1	01
Tiêu chuẩn 2	01
Tiêu chuẩn 3	01
Tiêu chuẩn 4	01
Tiêu chuẩn 5	01
Tiêu chuẩn 6	01
Tiêu chuẩn 7	01
Tiêu chuẩn 8	01
Tiêu chuẩn 9	01
Tiêu chuẩn 10	01
Tiêu chuẩn 11	01
Tiêu chuẩn 12	01
Tiêu chuẩn 13	01
Tiêu chuẩn 14	01
Tiêu chuẩn 15	01
Tiêu chuẩn 16	01
Tiêu chuẩn 17	01

Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của Nhà trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Trường đã được Tổng cục Dạy nghề cấp giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 15 ngành (CĐ: 04; TC: 05; SC: 06), nghề với các trình độ đào tạo cao đẳng, trung cấp, sơ cấp [2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; 2.1.02- Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp]

Từ năm 2017 đến nay, Trường đã triển khai xây dựng và ban hành chương trình đào tạo cho các nghề đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo thông tư 03/2017/BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về việc Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn,

thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; thông tư 12/2017/BLĐTBXH về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Ban hành kèm theo là chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt khi tốt nghiệp bao gồm: kiến thức, kỹ năng, thái độ [2.1.03 - Khung chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường và chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo]. Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được công bố công khai trên trang Web của trường.

*** Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có Thông báo hướng dẫn tuyển sinh, được xây dựng theo Thông tư số 05/2017/TT- BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng [2.2.01 - Thông báo của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh cao đẳng, TCCN năm 2017, 2018, 2019]. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ LĐ-TB&XH về công tác tuyển sinh, Nhà trường đã tổ chức hoạt động tuyển sinh theo hình thức xét tuyển và điều chỉnh phù hợp với tình hình tuyển sinh của Trường và khu vực [2.2.02 – Quy chế tuyển sinh năm 2017, 2018,

2019]. Thông tin tuyển sinh của Trường được quảng bá công khai trên Website của trường: <http://www.cdythadong.edu.vn>.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Công tác tuyển sinh của Trường đảm bảo thực hiện công bằng, khách quan đúng theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH, nhiều năm liền không xảy ra sai sót; trường công khai về chỉ tiêu, đối tượng, hình thức, kết quả tuyển sinh theo từng đợt. Từ 2017 đến nay, Nhà trường gửi các văn bản về Bộ LĐ-TB&XH xin chỉ tiêu tuyển sinh, sau khi trường được cấp chỉ tiêu đã lập kế hoạch, thông báo tuyển sinh [2.3.01- Kế hoạch tuyển sinh; 2.2.01 - Thông báo tuyển sinh; 2.3.02 - Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển; 2.3.03 - Văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh]. Công tác tuyển sinh luôn được nhà trường thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng và tuân thủ đúng quy định của Bộ LĐ-

TB&XH [2.3.04- Thông tư số 05/2017/TT- BLĐT BXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng]; trường cử cán bộ dự tập huấn về công tác tuyển sinh, nhận đầy đủ các tài liệu hướng dẫn công tác tuyển sinh hệ Cao đẳng và TCCN; trường thành lập HĐTS để triển khai công tác tuyển sinh đúng quy trình và quy định [2.3.05- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh]. Sau khi Bộ LĐ-TB&XH thông báo chỉ tiêu đào tạo, Trường đã thành lập hội đồng tuyển sinh [2.3.06- Quyết định thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh], ban hành Thông báo tuyển sinh và tổ chức họp HĐTS để triển khai thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh đã được lập [2.3.01- Kế hoạch tuyển sinh hàng năm]. Thông tin tuyển sinh được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như các báo, đài và trên Website của trường [2.2.01- Thông báo tuyển sinh hàng năm]. Trước mỗi đợt tuyển sinh HĐTS họp để xét tuyển đối với các hồ sơ đăng ký dự tuyển [2.3.07- Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh], các thí sinh trúng tuyển sẽ nhận được thông báo giấy trúng tuyển của Trường. Trong quá trình tuyển sinh hàng năm Trường đều tổ chức có thanh tra, kiểm tra [2.3.08 -Báo cáo kiểm tra công tác tuyển sinh), lập báo cáo kết quả tuyển sinh năm đó và đăng ký tuyển sinh của năm sau [2.3.09 - Báo cáo công tác tuyển sinh hàng năm]. gửi về Sở LĐ-TB&XH thành phố Hà Nội, Tổng cục dạy nghề theo quy định.

Trường có thông kê phân loại người học theo khu vực, dân tộc, diện chính sách; nhà trường bảo đảm thực hiện các chế độ, chính sách ưu tiên đúng các đối tượng thuộc diện chính sách.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.

Hàng năm, Nhà trường đều phát phiếu thăm dò ý kiến của người học về phương thức tổ chức đào tạo của nhà trường hiện đang thực hiện và các góp ý về phương thức tổ chức đào tạo mới cho phù hợp với nhu cầu của người học [2.4.01 - Phiếu khảo sát hàng năm]. Phương thức đào tạo: hình thức tổ chức, nghề, trình độ, số lượng tuyển sinh thể hiện rõ ràng trong kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm [2.3.01– Kế hoạch tuyển sinh hàng năm; 2.2.01- Thông báo tuyển sinh hàng năm]. Kết quả phỏng vấn HSSV cho thấy các phương thức tổ chức đào tạo hiện tại của nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của người học (hơn 80% HSSV có nhu cầu phù hợp với phương thức đào tạo đang thực hiện) và được thể hiện rõ trong phiếu thăm dò của người học [2.4.02 – Tổng hợp kết quả khảo sát hàng năm]; Với yêu cầu của nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế thì nhu cầu học tập nâng cao trình độ của người học ngày càng nâng cao. Để đáp ứng nhu cầu đó, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có chủ trương thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo [2.4.03 - Các nghị quyết của Đảng ủy Nhà trường; 2.4.04 - Các báo cáo tổng kết và phương hướng của Trường hàng năm]. Sinh viên của trường được tham gia thực tập tại các bệnh viện đều có nhật ký quá trình thực tập và có nhận xét, đánh giá, xác nhận của các đơn vị sinh viên đến thực tập [2.4.05- Nhật ký thực tập của HSSV tại các bệnh viện]. Các ý kiến

nhận xét của các đơn vị về quá trình thực tập của HSSV là một kênh thông tin quan trọng cho công tác đào tạo của Nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có đủ các quyết định ban hành các chương trình đào tạo [2.5.01 - Quyết định mở các mã ngành đào tạo; - Quyết định ban hành các chương trình đào tạo 2.5.02 cao đẳng, trung cấp, sơ cấp], trong đó quy định rõ về kế hoạch đào tạo của từng mô-đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành. Từ trước đến nay, việc lập kế hoạch đào tạo cho các nghề và xây dựng tiến độ đào tạo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học do phòng Đào tạo phối hợp với các Bộ môn thực hiện căn cứ vào đặc điểm của từng nghề và theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội [2.5.03 – Kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học]. Hằng năm, Trường ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn thực hiện để đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch và tiến độ đào tạo đã đặt ra như: Kế hoạch năm học của các đơn vị trực thuộc; Kế hoạch giảng dạy của giảng viên; thời khóa biểu; lịch thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp. Khi đã có thời khóa biểu, giáo viên sẽ căn cứ vào nội dung, thời lượng đã quy định trong chương trình đào tạo các ngành để soạn kế hoạch giảng dạy chi tiết cho từng môn học, mô đun được phân công [2.5.04 - Các văn bản liên quan đến tiến độ đào tạo được xây dựng và phê duyệt đúng quy định].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.

Hằng năm phòng Đào tạo và các Bộ môn xây dựng lịch tổng thể năm học, phân công chuyên môn cho các nhà giáo, trên nền tảng của phân công chuyên môn từng cá nhân nhà giáo xây dựng kế hoạch giảng dạy và soạn giáo án cho môn học được Bộ môn phân công giảng dạy [2.6.01 – Kế hoạch năm học; 2.6.02 - Phân công chuyên môn; 2.6.03 — Kế hoạch giảng dạy của nhà giáo (giáo án)]. Nhà giáo được nhà trường cung cấp sổ tay giảng viên, sổ lên lớp, sau khi giảng dạy nhà giáo phải ghi phần nội dung giảng dạy vào sổ lên lớp [2.6.04 – sổ lên lớp các môn học]. Bên cạnh đó nhà giáo tại trường khi đứng lớp phải trang bị đầy đủ giáo án giảng dạy và sổ tay nhà giáo theo quy định chung của trường; việc quản lý giảng dạy trong toàn trường được giám sát bởi Ban giám sát đào tạo của Nhà trường với chức năng kiểm tra, thanh tra thi hết môn, thi tốt nghiệp, thanh tra tuyển sinh, thanh tra hoạt động giảng dạy của giáo viên [01.11.02 – Báo cáo kết quả giám sát].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Theo đánh giá Nhà trường đã đạt Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 2 về: xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo theo đúng quy định.

Hàng năm, Nhà trường tiến hành lấy ý kiến của các doanh nghiệp, nhà giáo, người học về mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và tiến hành rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo của nhà trường với nhu cầu lao động của xã hội [2.7.01 - Các văn bản, tài liệu liên quan thể hiện trường đã thực hiện rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt]. Hàng năm các đơn vị trực thuộc trường tiến hành tổng kết hoạt động của đơn vị và phương hướng hoạt động của năm tiếp theo [01.05.01- Báo cáo tổng kết hoạt động năm học của các đơn vị]. Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động [2.7.02- các văn bản liên quan đến thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động].

Đầu năm học các Bộ môn xây dựng kế hoạch thực tập cho người học trình Hiệu trưởng phê duyệt [2.7.03 – Kế hoạch thực tập của các Bộ môn], trong quá trình đưa người học đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động, Bộ môn cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan đến chuyến đi thực tập của HSSV cũng như đơn vị nhận HSSV thực tập. Cuối đợt thực tập Bộ môn tổng hợp báo cáo đợt thực tập về phòng Đào tạo. Danh sách kết quả HSSV thực tập được đơn vị sử dụng lao động nhận xét, hình ảnh thực tập, báo cáo kết quả của người học thực hành tại đơn vị sử dụng lao động [2.7.04- Tài liệu liên quan để việc thực tập thực tế của HSSV tại trường].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.

Hàng năm, trường tiến hành xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ năm học và tổ chức đào tạo theo đúng chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng duyệt. Chương trình đào tạo của từng ngành có mục tiêu cụ thể, nội dung chương trình giáo dục bảo đảm đúng Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp của Bộ LĐ-TB&XH ban hành, phù hợp với yêu cầu của địa phương. Các Bộ môn luôn thực hiện đúng thời lượng thực hành, thực tập của người học theo phân công chuyên môn và kế hoạch đào tạo đảm bảo kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn theo quy định [2.5.02 – Chương trình chi tiết môn học; 2.6.03 – Kế hoạch giảng dạy của nhà giáo]. Nhà giáo tại các Bộ môn có đầy đủ giáo án giảng dạy của từng ngành, nghề, từng mô

đun, môn học thể hiện việc sử dụng phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm của người học [2.6.03 - Kế hoạch giảng dạy của nhà giáo (giáo án)]. Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy Nhà trường quy định bắt buộc hằng năm nhà giáo phải đăng ký giờ giảng hay cũng như dự giờ giảng có giáo viên bộ môn tham dự và góp ý, nhận xét, rút kinh nghiệm bằng biên bản (lưu trữ tại hồ sơ quản lý của Bộ môn) [2.8.01- Biên bản dự giờ giảng của nhà giáo].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông luôn khuyến khích nhà giáo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học, hiện nay hầu hết các nhà giáo đều ứng dụng công nghệ trong giảng dạy cho người học, thiết kế bài giảng điện tử bằng phần mềm PowerPoint, Presentation, iPresent Presio..., giúp người học được tiếp thu bài giảng một cách trực quan giúp cho người học dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu. [2.9.01- Phần mềm quản lý đào tạo; 2.9.02 - Các giáo án điện tử]. Nhà trường cũng trang bị 25 máy chiếu cũng như loại tăng âm loa đài tại các phòng học để thực hiện cho các nhà giáo sử dụng công nghệ thông tin trong trong hoạt động dạy và học [2.9.03 – Bảng thống kê trang thiết bị trong phòng học]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có quy định của Trường về việc kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học [01.01.04- Quy chế hoạt động của Nhà trường]. Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra giám sát hoạt động giảng dạy của Trường như sau:

Đối với phòng Đào tạo: Đầu mỗi học kỳ phòng Đào tạo tiến hành rà soát chương trình đào tạo của các lớp để lập thời khóa biểu cho học kỳ mới; theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo thông qua kế hoạch giáo viên, hồ sơ lên lớp đảm bảo việc thực hiện đúng yêu cầu về nội dung. Đặc biệt, Trường thực hiện kiểm tra đột xuất, định kỳ và dự giờ giảng của giáo viên ở tất cả các đơn vị để giám sát và đánh giá sự phù hợp của nội dung bài giảng, phương pháp giảng dạy với kế hoạch đào tạo và khả năng người học [01.11.01 – Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; 01.11.02 - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học].

Phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng giáo dục: Hằng năm phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng giáo dục gửi kế hoạch thanh tra và kiểm tra đến các Bộ môn; kiểm tra về các loại hồ sơ quản lý hoạt động giảng dạy của Bộ môn (Các loại văn bản hoạt động của Bộ môn) và hồ sơ giảng dạy của giảng viên (Giáo án, giáo trình, Kế hoạch dạy học, sổ tay giảng viên, Sổ lên lớp, sổ dự giờ, sổ họp, sổ chủ nhiệm) [2.10.01 – Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; 2.10.02 - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

Hằng năm, Nhà trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học. Đánh giá đúng, chính xác kết quả học tập của học sinh, trên cơ sở đó thực hiện điều chỉnh phương pháp giảng dạy trong nhà trường. Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức coi thi, chấm thi cùng với đổi mới phương pháp, quy trình kiểm tra đánh giá [2.10.02 - Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học].

Giảng viên giảng dạy môn học áp dụng các phương pháp kiểm tra khác nhau nhằm đánh giá được chính xác kết quả học tập của HSSV học môn học của mình, tự điều chỉnh phương pháp truyền đạt, tổ chức việc học tập trên lớp. Tùy theo đặc thù từng môn học, các phương pháp kiểm tra khác nhau được áp dụng như: vấn đáp, trắc nghiệm, viết, kiểm tra trên máy tính, trên thiết bị, kiểm tra qua sản phẩm thực tế...

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH [2.12.01 Quyết định cử giáo viên chủ nhiệm; 01.03.01- Quyết định về việc ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên; 2.12.02 - Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp; 2.12.03 - Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo cao đẳng, trung cấp hệ chính quy theo hệ thống niên chế].

Tất cả các kết quả thi, kiểm tra kết thúc môn học/mô đun được công bố công khai cho HSSV thông qua các giáo viên giảng dạy, bảng thông báo học tập, Website của nhà trường. các biên bản họp Ban coi chấm thi, biên bản họp xét tốt nghiệp được lưu trữ theo đúng quy định [2.12.04 - Quy định lưu trữ hồ sơ của nhà trường].

Việc quản lý công tác Cấp phát văn bằng chứng chỉ được giao cho phòng Đào tạo thực hiện theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo nghiêm túc và được công khai, minh bạch [2.12.05 – Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Nhà trường đã kết hợp với các bệnh viện, trạm y tế, công ty dược, nhà thuốc nơi sinh viên thực tập cùng đánh giá quá trình học tập, thực tập, của HSSV trong các kỳ kiểm tra, thi hết môn, mô đun, thi tốt nghiệp, cuối khóa. [2.13.01 – Quyết định thành lập các Hội đồng thi tốt nghiệp].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan. Trường thực hiện theo đúng quy trình: xây dựng lịch ôn thi tốt nghiệp; lịch thi tốt nghiệp; Kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, Quyết định về ra đề thi, chấm thi; Quyết định về giám thị coi thi và thư ký thi tốt nghiệp, biên bản xét công nhận tốt nghiệp; Quyết định công nhận tốt nghiệp, Hồ sơ mua phôi văn bằng chứng chỉ [2.14.01 - Các văn bản liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Hằng năm bộ phận thanh tra giáo dục, phòng Đào tạo tiến hành rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ [2.15.01 – Kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ] và báo cáo bằng văn bản về Ban Giám hiệu nhà trường [2.15.02 - Báo cáo kết quả công tác rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ]. Qua công tác rà soát, đánh giá các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ hằng năm phòng Đào tạo đã kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và đề ra phương án mới trên tinh thần: đúng quy chế, hiệu quả, tinh giản các thủ tục thuận lợi cho người học và đơn vị quản lý [2.15.03 — Kế hoạch đào tạo tổng thể năm học 2017, 2018, 2019].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.

Nhà trường đã có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo đúng quy định. Trong những năm gần đây, căn cứ vào các văn bản cho phép đào tạo liên thông ở các cấp trình độ, nhà trường đã lập kế hoạch và thông báo tuyển sinh rộng rãi việc liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, và liên kết với các đơn vị trong cả nước; tổ chức đào tạo liên thông đúng theo các quy định hiện hành [2.16.01 – Quy chế, thông báo và kế hoạch tổ chức đào tạo liên thông năm 2017, 2018, 2019].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Nhà trường đã xây dựng quy định về quản lý, sử dụng dữ liệu về các hoạt động đào tạo. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị Phòng, Bộ môn, Nhà trường ban hành quy định về quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu các hoạt động đào tạo (thông tin người học, kết quả học tập, chương trình đào tạo...) bằng văn bản một cách cụ thể, rõ ràng. Riêng phần mềm quản lý đào tạo, ngay từ ngày đầu xây dựng phần mềm trường đã tiến hành phân quyền một cách chặt chẽ, bảo mật và an toàn cho các đơn vị. Hiện nay các đơn vị trong toàn trường sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung trên giấy và phần mềm quản lý đào tạo hiệu quả, an toàn và bảo mật [2.17.01 - Quy định cơ sở dữ liệu dùng chung trường CDYTHĐ].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động

1. Đánh giá tổng quan tiêu chí

*** Mở đầu:**

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông có đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng, có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn cao, có năng lực sư phạm và năng lực quản lý. Tính đến tháng 10 năm 2019 nhà trường có 155 cán bộ, giảng viên (Nam 39, Nữ 116); trong đó trình độ Tiến sĩ 5, Nghiên cứu sinh 7, Thạc sĩ 62, Đại học 56 và còn lại là trình độ trung cấp, Cao đẳng.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng. Nhà trường hàng năm đều có chủ trương, kế hoạch và biện pháp tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho giảng viên, cán bộ và nhân viên, tạo điều kiện cho họ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước; chú trọng đào tạo và phát triển giảng viên. Nhà trường có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên. Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng viên được sắp xếp giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo, đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hóa của đội ngũ giảng viên theo quy định.

*** Những điểm mạnh:**

- Nhà trường thực hiện đúng, đầy đủ các văn bản qui định của nhà nước trong công tác tổ chức tuyển dụng, đánh giá phân loại viên chức và người lao động. Có kế hoạch, chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giảng viên, nhân viên

phù hợp. Phổ biến, triển khai kịp thời các văn bản qui định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cấp trên tới tập thể cán bộ giảng viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý là những người có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn vững vàng, có khả năng lãnh đạo quản lý, tâm huyết với nghề, đảm bảo đáp ứng đúng các tiêu chuẩn, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định, giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo; đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Hiện tại, có gần 70% giảng viên có trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên. Đảm bảo tỷ lệ quy đổi số lượng giảng viên cơ hữu đảm nhận chương trình mỗi ngành, nghề theo quy định.

*** Những tồn tại:**

- Do thực hiện chuyển đổi từ Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Bộ Lao động Thương binh và xã hội, nên giảng viên của trường còn thiếu chứng chỉ kỹ năng nghề theo quy định của Thông tư 08/TT- BLĐTBXH ngày 10/3/2017, do chưa có văn bản quy định về tiêu chuẩn kỹ năng nghề đối với ngành Y.

- Số giảng viên có trình độ tiến sĩ còn ít, chỉ đạt khoảng 5%, chưa có chức danh Phó Giáo sư.

- Còn ít số giảng viên chưa có chứng chỉ hành nghề theo chuyên ngành được phân công giảng dạy.

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

-Đề nghị Bộ Lao động Thương binh và xã hội sớm ban hành quy định chứng chỉ kỹ năng nghề đối với ngành Y. Phấn đấu 100% giảng viên đạt chuẩn theo quy định.

- Khuyến khích giảng viên tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, trình độ ngoại ngữ, ưu tiên cử đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Cử giảng viên tham gia thực hành tại các cơ sở y tế, phấn đấu đến năm 2022 100% giảng viên hoàn thành chứng chỉ hành nghề theo quy định của Bộ Y tế.

2. Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	15
Tiêu chuẩn 1	01
Tiêu chuẩn 2	01
Tiêu chuẩn 3	01
Tiêu chuẩn 4	01
Tiêu chuẩn 5	01
Tiêu chuẩn 6	01

Tiêu chuẩn 7	01
Tiêu chuẩn 8	01
Tiêu chuẩn 9	01
Tiêu chuẩn 10	01
Tiêu chuẩn 11	01
Tiêu chuẩn 12	01
Tiêu chuẩn 13	01
Tiêu chuẩn 14	01
Tiêu chuẩn 15	01

Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có văn bản của trường quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.

Nhà trường có ban hành đầy đủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đảm bảo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [03.01.01]; [01.03.01]; [03.01.02]; [03.01.03]; [03.01.04].

2. Văn bản quy định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động (nếu có).

Trong quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá phân loại viên chức và người lao động, nhà trường đều căn cứ các văn bản quy định của UBND thành phố Hà Nội, như: Quyết định số 14/2017/QĐ- UBND ngày 13/4/2017 của UBND Thành phố ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc; Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy Hà Nội về việc ban hành Quy định khung tiêu chí đánh giá hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội; Hướng dẫn số 2688/HD-SNV về việc đánh giá và phân loại hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 15/2019/QĐ- UBND ngày 11/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 28/02/2017 của Thành ủy Hà Nội về rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015 – 2020; Quyết định số

01/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức và giảng viên thỉnh giảng thuộc thành phố Hà Nội [03.01.05].

Ngoài ra hàng năm UBND thành phố Hà Nội có phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng [03.01.06], [03.01.02]. Đây là những căn cứ pháp lý trong quá trình tổ chức các hoạt động quản lý viên chức của Nhà trường.

*** Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.

Trên cơ sở các quy định hiện hành, nhà trường tiến hành thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, viên chức và người lao động

- Căn cứ số lượng biên chế được giao hàng năm và tình hình thực tế nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng và kế hoạch sử dụng biên chế trình Sở Nội vụ thẩm định và phê duyệt. Năm 2014 và năm 2017 nhà trường tổ chức thi tuyển viên chức theo quyết định phê duyệt của UBND thành phố Hà Nội và tuyển dụng được 38 viên chức [03.02.01]; [03.01.01]. Việc tuyển dụng đảm bảo đúng quy trình và quy định, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của nhà trường, không để xảy ra sai sót, thắc mắc khiếu nại gì.

- Hàng năm trường đều tiến hành xây dựng kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng, trình Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt thực hiện; cử giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do các cấp tổ chức, bên cạnh đó nhà trường tổ chức các lớp tập huấn tại chỗ như: “Đổi mới phương pháp dạy học đảo chiều”, “sư phạm y học” “Y học lâm sàng], “Tiếng anh chuyên ngành”... [03.01.02]; [03.02.02].

- Công tác đánh giá phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và NLD được thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở các quy định hiện hành, Nhà trường đã ban hành quy định về đánh giá xếp loại [03.02.03]; [03.01.03] trong đó quy trình, phương pháp đánh giá, tiêu chí đánh giá cho từng đối tượng quản lý đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định.

2. Có báo cáo/văn bản thể hiện kết quả thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động hàng năm.

Trên cơ sở các kết quả tuyển dụng, sử dụng quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động nhà trường đều có báo cáo bằng văn bản về Sở Nội vụ và cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý là UBND thành phố Hà Nội [03.02.04].

3. Có báo cáo/văn bản thể hiện việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động hàng năm.

Nhà trường đặc biệt chú trọng việc thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động. Các chế độ chính sách được nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định như: tiền lương, tiền công, phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề, khen thưởng, chế độ bảo hiểm, hỗ trợ đi học và các khoản phúc lợi khác.... Việc chi trả các chế độ được cụ thể hóa tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường, trên cơ sở lấy ý kiến rộng rãi tới toàn thể viên chức và NLD, sau đó thống nhất thực hiện. Những nội dung này đều được báo cáo hàng năm bằng văn bản cho các đơn vị có liên quan [03.02.05]; [03.02.06]; [03.02.07].

4. Không có kết luận thanh tra, kiểm tra về việc có sai phạm trong quá trình thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; trong quá trình thực hiện chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.

Công tác tuyển dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại viên chức và người lao động đều được tiến hành công khai, dân chủ, đúng quy trình; Các chế độ chính sách đều được lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giảng viên trong nhà trường và thống nhất thực hiện.

Bên cạnh đó, lãnh đạo trường luôn quan tâm chỉ đạo các cấp ủy Đảng, đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt chức năng thanh tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường, trong đó có công tác tuyển dụng, quy hoạch, khen thưởng, đánh giá, phân loại viên chức và việc thực hiện chế độ chính sách. Kịp thời xử lý, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Nhờ thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động và sự phối hợp giữa cấp chính quyền, đoàn thể trong công tác kiểm tra, giám sát nên kết quả trong 03 năm (2016, 2017, 2018) nhà trường không có đơn thư, không có kết luận thanh tra, kiểm tra về việc có sai phạm các nội dung trên.

*** Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.

Nhà trường có đủ số lượng nhà giáo đang giảng dạy cho các ngành/ nghề đang đào tạo bậc Cao đẳng và trung cấp. Tất cả các nhà giáo đều đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, cụ thể đội ngũ nhà giáo cơ hữu của Trường là 98 người, trong đó: 5 Tiến sĩ và chuyên khoa II; 7 nghiên cứu sinh; 62 Thạc sĩ và chuyên khoa I; 56 Đại học. Giảng viên tham gia giảng dạy đều có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. Hầu hết các giảng viên đều có ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% có trình độ tin học và trình độ ngoại ngữ theo quy định [03.03.01].

2. Có hồ sơ quản lý nhà giáo.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý nhà giáo theo từng chức danh, chức vụ, từng đơn vị. Việc quản lý hồ sơ được thực hiện theo quy định của Luật viên chức và Thông tư số 11/2012/TT- BNV ngày 17/12/2017 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ công chức. Hồ sơ của nhà giáo được cập nhật và bổ sung hàng năm theo quy định [03.03.02]; [03.03.03].

3. Có văn bản/tài liệu/ hồ sơ đánh giá nhà giáo hàng năm.

Việc đánh giá, phân loại nhà giáo được nhà trường thực hiện định kỳ vào cuối năm học. Các tài liệu, hồ sơ đánh giá nhà giáo được lưu trữ đầy đủ tại phòng Tổ chức cán bộ [03.03.02].

4. 100% Nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH.

Đội ngũ nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các ngành nghề của nhà trường đều đạt chuẩn về năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT- BLĐT BXH . 100% đội ngũ nhà giáo có trình độ từ đại học trở lên, 100% có chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng, 100% có các chứng chỉ về Tin học, ngoại ngữ [03.03.01]

Phiếu khảo sát đạt 62.8% đồng ý; 34.9% cơ bản đồng ý) [01.01.03]

5. 100% Nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các môn chung, môn văn hóa trung học phổ thông đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT.

Trong chương trình đào tạo của 9 ngành đang đào tạo tại trường, các môn học chung của nhà trường do 21 nhà giáo đảm nhận giảng dạy, bao gồm các môn học: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh, Tin học, Ngoại ngữ, Toán, Lý, Hóa, Sinh.

Tất cả các nhà giáo dạy các môn chung đều đạt chuẩn về năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm theo quy định tại Thông tư số 30/2009/TT- BGDĐT. Trong số 21 nhà giáo, có 12 Thạc sĩ và 9 Đại học; 21 nhà giáo có đầy đủ chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ và tin học.

*** Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học.

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.1- Tiêu chí 3

2. Có hồ sơ quản lý nhà giáo.

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.2- Tiêu chí 3

3. Có danh sách cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường. Nhà trường có đầy đủ danh sách và công khai danh sách về cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường theo từng đơn vị cụ thể, theo từng chức vụ, trình độ chuyên môn ở từng bộ phận công tác [01.12.01]; [03.04.01].

Hiện tại số cán bộ lãnh đạo quản lý của trường là 25 người (Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng và 22 Trưởng, phó đơn vị); Tổng số nhà trường có 155 cán bộ, giảng viên gồm 01 công chức, 140 viên chức, 9 hợp đồng theo NĐ68 và 5 người lao động.

4. Có Phiếu nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động.

Trên cơ sở hướng dẫn của Luật viên chức và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về đánh giá và phân loại cán bộ, Nhà trường đã ban hành Quy định về đánh giá Nhà giáo, Quy định về đánh giá phân loại viên chức [03.04.02];[01.04.03]. Các tiêu chí đánh giá được tiến hành lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giảng viên và thông qua các Hội nghị để thống nhất tiêu chí. Theo đó, việc đánh giá, phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động được nhà trường thực hiện định kỳ hàng năm. Các cá nhân tự nhận xét đánh giá, chấm điểm, sau đó bình xét công khai dân chủ tại đơn vị và kết luận cuối cùng do Hiệu trưởng quyết định.

*** Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có danh sách trích ngang nhà giáo.

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.1- Tiêu chí 3

2. Có quy định của trường về tổng số giờ giảng dạy.

Những năm trước đây, định mức số giờ giảng của nhà giáo được áp dụng thực hiện theo Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kể từ năm 2017, Trường chuyển về Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý, theo đó giờ giảng định mức của nhà giáo được thực hiện tại Thông tư số 47/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Từ đầu năm học, trường trường đã cụ thể hóa và ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông [01.03.01].

3. Có kế hoạch đào tạo.

Từng năm học căn cứ vào Chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt và quy mô đào tạo. Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp với các bộ môn xây dựng Kế hoạch tiến độ đào tạo theo từng học kì, năm học cho từng ngành học, môn học [03.05.01].

4. Có kế hoạch phân công nhà giáo cho toàn khóa của chương trình

Căn cứ Kế hoạch đào tạo đã được Hiệu trưởng phê duyệt, các Bộ môn tiến hành phân công giảng viên giảng dạy đối với từng môn học/ học phần của các ngành nghề (gồm lý thuyết, thực hành, thực tập) theo từng học kì và năm học gửi về Phòng

Đào tạo. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm sắp xếp thời khóa biểu, theo dõi tiến độ giảng dạy; giám sát việc thực hiện tiến độ đào tạo theo đúng chương trình, thời gian, kế hoạch của từng ngành nghề đã xây dựng, nhằm đảm bảo tiến độ học tập của HSSV [03.05.02]

5. Có danh sách người học từng lớp, danh sách thể hiện số người học học thực hành.

Tất cả các lớp thuộc ngành đào tạo của trường đều có danh sách người học. Người học ngay từ khi nhập học, phòng Quản lý HSSV chịu trách nhiệm lập danh sách, phân chia lớp theo từng ngành nghề đào tạo. Phòng Đào tạo cung cấp danh sách cụ thể cho giảng viên để tiến hành điểm danh khi lên lớp và ghi điểm trong quá trình giảng dạy [03.05.03].

Đối với các môn thực hành, căn cứ số lượng người học, giảng viên sẽ chia nhóm, sau đó báo cáo phòng Đào tạo để theo dõi, kiểm tra quá trình giảng dạy cũng như sắp xếp phòng thực hành, bố trí thiết bị máy móc phục vụ đảm bảo theo yêu cầu của từng môn học [03.05.04]

6. Có bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm.

Đầu mỗi năm học, Trường tổ chức Hội nghị giao kế hoạch chỉ tiêu, trong đó có tổng số giờ giảng cho các đơn vị. Các bộ môn căn cứ số giờ được giao và số giảng viên để cân đối, phân chia số giờ giảng đảm bảo mỗi giảng viên đủ giờ nghỉ vụ. Cuối năm học, các bộ môn tiến hành thống kê số giờ giảng và các nhiệm vụ khác của giảng viên làm căn cứ xét thi đua hoặc phối hợp với phòng Đào tạo và phòng Kế hoạch Tài chính để thanh toán các trường hợp Giảng viên dạy vượt giờ. [03.05.05]

7. Có bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ.

Phòng Kế hoạch Tài chính là đơn vị trực tiếp tham mưu về công tác tài chính của trường, bao gồm thanh toán lương hàng tháng và thanh toán vượt giờ cho giảng viên. Tiền lương hàng tháng được thực hiện theo quy định chung của Nhà nước; tiền vượt giờ được nhà trường quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ [03.05.06]

8. Có bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo. Đối với đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng: Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa là 25 học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên. Có số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo.

Tính đến tháng 10 năm 2019, trường hiện có quy mô đào tạo là 2.975 HSSV, số nhà giáo là 92 người, gồm 05 Tiến sĩ, 61 Thạc sĩ và 26 Đại học và 26 Thỉnh giảng.

Căn cứ vào danh sách nhà giáo và số lượng HSSV, tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo là 25 người học/nhà giáo, đạt chuẩn theo quy định hiện hành. Bên cạnh đó, số lượng giảng viên cơ hữu đảm nhận trên 90% khối lượng chương trình của mỗi ngành nghề. [03.03.01].

9. Tỷ lệ giáo viên, giảng viên có trình độ sau đại học không ít hơn 30% tổng số giáo viên, giảng viên của trường cao đẳng. Bảo đảm mỗi ngành, nghề giảng dạy trình độ cao đẳng có giảng viên trình độ thạc sỹ trở lên.

Tính đến tháng 10 năm 2019, nhà trường có 155 CBVC, trong đó trình độ nhà giáo có trình độ trên Đại học là 66 người (gồm 05 Tiến sĩ, 61 Thạc sĩ), chiếm 71,7%, vượt xa so với quy định chung. Tất cả các ngành học đều có ít nhất 01 nhà giáo có trình độ chuyên môn sau đại học của ngành nghề đào tạo đó [03.05.07]

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có kế hoạch đào tạo cho từng ngành/nghề, theo từng học kỳ, năm học

Được thể hiện tại mục 3- Tiêu chuẩn 3.5- Tiêu chí 3

2. Có danh sách nhà giáo, giảng viên dạy mỗi mô đun, môn học

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.1- Tiêu chí 3

3. Có sổ lên lớp của các nhà giáo

Từ năm học 2016- 2017 trở về trước, các sổ lên lớp (giáo án, bài giảng, sổ đầu bài, sổ ghi điểm...) của nhà giáo được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm học 2017- 2018 trở lại đây, nhà trường bắt đầu triển khai cho Giảng viên thực hiện sổ lên lớp theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. (Phiếu khảo sát đạt 78.1% đồng ý; 21.1% cơ bản đồng ý, 0.8% không đồng ý) [01.01.03].

4. Có giáo án, sổ tay của nhà giáo được bộ môn phê duyệt trước khi lên lớp

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, Trưởng bộ môn thực hiện ký duyệt giáo án trước khi giảng viên thực hiện giảng dạy. 100% nhà giáo có giáo án và sổ tay khi lên lớp, có xác nhận của Trưởng bộ môn đầy đủ. [03.06.01]

5. Nhà giáo thực hiện giảng dạy đúng theo thời khóa biểu của trường

Giảng viên đảm bảo thực hiện giảng dạy đúng thời khóa biểu của trường, giảng dạy đúng tiến độ chương trình. Ngoài ra, nhà trường có bộ phận giám sát đào tạo để kiểm tra việc thực hiện của giảng viên, đây cũng là tiêu chí để đánh giá xếp loại nhà giáo.

6. Biên bản dự giờ và kiểm tra định kỳ, đột xuất thể hiện nhà giáo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và đảm bảo yêu cầu chất lượng.

Định kỳ các bộ môn đều tiến hành dự giờ đối với giảng viên để đánh giá năng lực và chất lượng bài giảng. Ngoài ra, Phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng giáo dục là đơn vị tham mưu, tổ chức các buổi dự giờ đột xuất đối với tất cả các nhà giáo. Sau mỗi buổi dự giờ, nhà trường đều tiến hành lập biên bản dự giờ và lưu hồ sơ. Qua các buổi dự giờ định kỳ và thường xuyên cho thấy các giảng viên đa phần đều thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và đảm bảo yêu cầu chất lượng của tiết giảng. (Phiếu khảo sát đạt 74.2% đồng ý; 25 % cơ bản đồng ý, 0.8% không đồng ý) [01.01.03].

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có văn bản của trường quy định chính sách khuyến khích nhà giáo nghiên cứu học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ học tập, đổi mới phương pháp giảng dạy

Xác định nguồn lực con người là rất quan trọng vì thế trong công tác đào tạo và phát triển, nhà trường đã rất quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo tham gia các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước [03.07.01].

UBND Thành phố Hà Nội và trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã có nhiều biện pháp khuyến khích, hỗ trợ về mặt tài chính cho đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước. Các chế độ chính sách này đã được nhà trường thực hiện theo đúng các văn bản quy định về chế độ hỗ trợ cho cán bộ được cử đi học của UBND Thành phố Hà Nội và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, qui định hưởng lương thu nhập tăng thêm [03.02.05]; [03.07.02]. Ngoài ra, nhà giáo còn được tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng ngắn hạn, đi tham quan học hỏi mô hình, đi dự hội thảo chuyên đề.

Từ năm 2016 đến nay, nhà trường đã cử được 31 người đi học đi học sau đại học, trong đó 7 nghiên cứu sinh, 18 cao học và 6 đại học. Nâng tổng số cán bộ có trình độ sau đại học là 76 người (chiếm 40,7 %) [03.07.03].

2. Có kế hoạch của trường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo hàng năm.

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, bên cạnh đó luôn tạo điều kiện cho nhà giáo, viên chức đi học tập về chuyên môn, kiến thức quản lý nhà nước, trình độ chính trị... theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Cử nhà giáo tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng do các Bộ, ngành tổ chức. Tổ chức tập huấn tại trường các khóa học cập nhật kiến thức cho đội ngũ nhà giáo [03.01.02]

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có kế hoạch cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Nhà trường công khai Kế hoạch chỉ tiêu đào tạo giai đoạn 2013- 2020 đã được phê duyệt, để hàng năm mỗi nhà giáo có kế hoạch đăng ký tham gia đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chiến lược phát triển của nhà trường [03.08.01]. Trên cơ sở đăng kí của nhà giáo, ý kiến đề xuất của các đơn vị và nhu cầu của trường, nhà trường tổ chức Hội nghị giao chỉ tiêu kế hoạch, trong đó có các chỉ tiêu đào tạo cho từng đơn vị để căn cứ thực hiện.[03.08.02].

Ngoài ra, trong 03 năm qua (2016, 2017, 2018) nhà trường mở được 5 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho tất cả giảng viên [03.08.03]

2. Có văn bản về việc cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Lãnh đạo trường luôn quan tâm cử nhà giáo cơ hữu được tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các Bộ ngành tổ chức. Căn cứ nội dung của từng khóa học, nhà trường lựa chọn đối tượng cử đi đào tạo cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu chất lượng của lớp học. Trong 03 năm qua, trường đã cử 245 lượt giảng viên tham gia tập huấn. Các khóa học đều có quyết định và danh sách tham gia khóa học kèm theo [03.07.01]

3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đã tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Các giảng viên được cử đi tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm đều được cơ sở đào tạo cấp bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ, chứng nhận sau khi hoàn thành chương trình học. Bên cạnh đó nhà giáo phải báo cáo kết quả nội dung tập huấn tại các Hội nghị giao ban [03.08.04].

*** Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn của ngành/ngành đào tạo.

Được thể hiện tại Tiêu chuẩn 3.1- Tiêu chí 3

2. Có danh sách nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm.

Hàng năm, đối với các môn học có thực hành lâm sàng tại bệnh viện, căn cứ từng ngành nghề đào tạo nhà trường có quyết định cử nhà giáo đi thực hành tại các cơ sở y tế, như Bệnh viện đa khoa Hà Đông, Bệnh viện hữu nghị Việt Nam Cu ba, Viện Răng Hàm Mặt Trung ương và Trung tâm thực hành khám chữa bệnh thuộc trường. Sau thời gian tham gia thực hành, các nhà giáo được Sở Y tế cấp giấy chứng nhận hành nghề, đủ điều kiện giảng dạy theo quy định của Bộ Y tế

3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm.

Nhà giáo được cử đi tham gia thực hành tại các cơ sở y tế đều có quyết định của nhà trường và sau khi kết thúc thời gian thực hành được Sở Y tế cấp giấy chứng nhận hành nghề [03.09.01].

* **Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

* **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Có báo cáo/văn bản thể hiện hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.

Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, trong đó đánh giá những mặt được, những tồn tại hạn chế và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp cho năm tiếp theo [03.08.03]

* **Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

* **Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có danh sách trích ngang Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông gồm Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn được quy định trong Điều lệ Trường Cao đẳng cũng như thực hiện các nhiệm vụ được phân công [03.11.01]

2. Có hồ sơ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Theo phân cấp quản lý của UBND thành phố Hà Nội, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng thuộc Thành ủy Hà Nội quản lý. Do đó hồ sơ của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được Ban Tổ chức Thành ủy quản lý và lưu trữ, hàng năm có tổ chức bổ sung lý lịch; kê khai tài sản và đánh giá phân loại CCVC đúng quy định hiện hành.

3. Hiệu trưởng trường cao đẳng phải có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật giáo dục nghề nghiệp.

Hiệu trưởng nhà trường có trình độ Tiến sĩ, Cao cấp chính trị, Quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính, trình độ Ngoại ngữ bậc B2 và Tin học theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 03. Hiệu trưởng có đủ tiêu chuẩn về Trình độ chuyên môn, chính trị, năng lực công tác và điều hành; được bổ nhiệm theo đúng quy định và quy trình; được tập thể cán bộ, giảng viên, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật giáo dục nghề nghiệp [01.01.03] (Phiếu khảo sát đạt 85.2 % đồng ý; 13,3% cơ bản đồng ý, 1.6% không đồng ý).

4. Có nhận xét, đánh giá cán bộ hàng năm đối với Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.

Hàng năm thực hiện văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành ủy Hà Nội, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng tiến hành tự đánh giá nhận xét, phân loại công chức, viên chức. Sau đó tổ chức lấy ý kiến đóng góp tại Hội nghị cán bộ chủ chốt. Hồ sơ đánh giá cán bộ hàng năm được gửi về Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội để đánh giá, kết luận theo đúng quy định.

5. Có Báo cáo tổng kết của trường hàng năm thể hiện trường hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Hàng năm trường có Báo cáo tổng kết để đánh giá các mặt hoạt động công tác của trường, các kết quả đạt được và những tồn tại và phương hướng khắc phục cho những năm tiếp theo.

Căn cứ kết quả công tác của năm, UBND thành phố Hà Nội xét và tặng thưởng thành tích cho tập thể nhà trường [03.11.02]

6. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng làm tốt trách nhiệm được giao, không có vi phạm về đạo đức, không bị kỷ luật, không có biểu hiện vi phạm quyền hạn.

Chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của từng cá nhân trong Ban giám hiệu, được phân định rõ ràng, theo thông báo về việc phân công công tác trong Ban giám hiệu [01.03.01]. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các hoạt động của Trường theo đúng Pháp luật. Các Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu Trưởng, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công và chịu trách nhiệm về kết quả công việc được phân công.

Ban Giám hiệu có phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng, được tập thể tín nhiệm, có sức khỏe và năng lực quản lý, không vi phạm kỷ luật, không vi phạm quyền hạn. (Phiếu khảo sát đạt 89,7% đồng ý; 9,6% cơ bản đồng ý) [01.01.03].

Hiệu quả công tác của Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được thực hiện qua kết quả xếp loại công chức, viên chức hàng năm [03.11.03], qua kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm [01.09.05] qua thành tích khen thưởng của các cấp đối với tập thể nhà trường, khen thưởng các đồng chí Ban giám hiệu trong nhiệm kỳ công tác [03.11.04] và qua phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giáo viên [01.01.03].

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có quy chế tổ chức, hoạt động của trường phù hợp với quy định tại Thông tư 46/2016/TT-BLĐTĐ đối với trường cao đẳng; 47/2016/TT- BLĐTĐ đối với trường trung cấp.

Cơ cấu tổ chức của Trường được xây dựng một cách cụ thể, rõ ràng đảm bảo các hoạt động trong nhà trường diễn ra một cách đồng bộ, nhịp nhàng, phù hợp với quy định của Điều lệ trường Cao đẳng quy định tại Thông tư 46/2016/TT-BLĐTĐ, được cụ thể hóa Quy chế về tổ chức, hoạt động của nhà trường [03.01.01], và Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 4/2/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông [03.01.02].

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các phòng chức năng, các bộ môn, đơn vị trực thuộc phù hợp theo yêu cầu của trường và theo các quy định hiện hành. (Phiếu khảo sát đạt 68.2% đồng ý, 29.5% cơ bản đồng ý, 2.3 % không đồng ý). Các phòng chức năng, bộ môn trực thuộc trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định (Phiếu khảo sát đạt 68.2% đồng ý; 28,8% cơ bản đồng ý) [01.01.03].

Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường được quy định rõ tại “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao Đẳng Y tế Hà Đông” [03.01.01].

2. Có danh sách trích ngang của đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị.

Nhà trường có đầy đủ danh sách về đội ngũ cán bộ quản lý theo từng đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn và các trình độ khác [01.12.01]

Hiện tại, đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường gồm 25 người, có trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ, có kiến thức quản lý Nhà nước và lý luận chính trị [01.12.01] Nhiều năm liền, đội ngũ cán bộ quản lý đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức, năng lực điều hành quản lý [03.11.03], Phiếu khảo sát đạt 78,8% đồng ý, 20,5% cơ bản đồng ý) [01.01.03].

3. Có các văn bản liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường.

Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý được nhà trường thực hiện theo Quyết định số 27/2003/QĐ- TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 15/2019/QĐ- UBND ngày 11/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội. Và được cụ thể hóa tại Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm cán bộ quản lý thuộc trường Cao đẳng Y tế Hà Đông [03.04.02]

Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có danh sách trích ngang Trường/Phó các đơn vị trong trường.

Nhà trường có đầy đủ danh sách trích ngang Trường/Phó các đơn vị trong trường theo từng đơn vị, từng chức vụ, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và các trình độ khác [01.12.01]

2. Có hồ sơ cán bộ của Trưởng/Phó các đơn vị trong trường.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ cán bộ, trong đó có hồ sơ Trưởng/Phó các đơn vị trong trường. Cuối năm bổ sung, cập nhật thông tin khi có thay đổi [01.12.01]

3. Đối với Kế toán trưởng phải đảm bảo yêu cầu được bổ nhiệm theo Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013

Từ tháng 10 năm 2018 trở về trước nhà trường có trưởng phòng Kế hoạch tài chính, được giao làm Kế toán trưởng, có thời gian thực tế kế toán trong đơn vị sự nghiệp hơn 10 năm, có chứng chỉ kế toán trưởng.

Từ tháng 11 năm 2018 trở lại đây, nhà trường giao Kế toán trưởng cho Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, có trình độ chuyên môn là Thạc sĩ Kinh doanh quản lý, có thời gian thực tế kế toán trong đơn vị sự nghiệp hơn 8 năm, đảm bảo yêu cầu theo Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013.

4. Có báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị hàng năm.

Kết thúc năm học, các đơn vị trực thuộc trường có trách nhiệm báo cáo tổng kết công tác của đơn vị bằng văn bản, nêu rõ những kết quả đạt được, những tồn tại, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, nhà trường tổng hợp xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong toàn bộ hoạt động của nhà trường [03.11.03]

* **Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.

* **Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm

Hàng năm Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ làm công tác quản lý. Có kế hoạch cử cán bộ quản lý tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở, ngành tổ chức. Bên cạnh đó nhà trường cũng quan tâm bồi dưỡng lý luận chính trị cho các đối tượng này [03.01.02]. Luôn tạo điều kiện về thời gian cũng như kinh phí cho cán bộ quản lý đi học tập bồi dưỡng.

Hiện nay đội ngũ cán bộ quản lý của trường đều có trình độ chuyên môn sau đại học, 100% đều có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

2. Có văn bản về việc cử đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường khi được cử đi học tập, bồi dưỡng đều được Hiệu trưởng ra quyết định cử tham gia khóa học, gửi cá nhân và các đơn vị có liên quan để thực hiện. [03.03.02].

3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc quản lý đã tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm.

Sau mỗi khóa đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ quản lý được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chứng nhận và gửi lưu tại hồ sơ cán bộ.

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, đáp ứng được yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

1. Có danh sách trích ngang viên chức, người lao động của trường (trình độ chuyên môn, thời gian công tác, vị trí công việc ...)

Nhà trường có đầy đủ danh sách trích ngang viên chức, người lao động về trình độ chuyên môn, thời gian công tác, chức danh, chức vụ của từng vị trí công việc ... Hàng năm báo cáo danh sách theo yêu cầu của Sở Nội vụ và có cập nhật bổ sung khi có thay đổi [03.04.01].

2. Báo cáo tổng kết của trường, báo cáo tổng kết của đơn vị hàng năm thể hiện đội ngũ viên chức, người lao động của trường hoàn thành các nhiệm vụ, công việc được giao.

Nhà trường có đủ cán bộ, giảng viên và nhân viên theo đúng chỉ tiêu biên chế được giao, đảm bảo về chất lượng và tạo tiền đề cơ bản cho sự phát triển của nhà trường trong nhiều năm qua. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, Nghị Quyết của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Trường Cao đẳng.

Kết thúc mỗi năm công tác, nhà trường tiến hành đánh giá phân loại viên chức, người lao động bảo đảm công khai, dân chủ và đúng quy trình, quy định. Đa số viên chức, NLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 98%), còn lại là hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả này được thể hiện qua các Báo cáo tổng kết của trường, báo cáo tổng kết của đơn vị hàng năm và Báo cáo tổng kết công tác đánh giá phân loại viên chức và NLĐ gửi Sở Nội vụ [03.11.03].

3. Danh sách đội ngũ viên chức, người lao động của trường được cử đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Lãnh đạo trường luôn quan tâm cử đội ngũ viên chức, người lao động được tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do các Bộ ngành tổ chức. Căn cứ nội dung của từng khóa học, nhà trường lựa chọn đối tượng cử đi đào tạo cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu chất lượng của lớp học. Trong 03 năm qua, trường đã cử 76 lượt cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng. Các khóa học đều có quyết định và danh sách tham gia khóa học kèm theo [03.03.02].

4. Có báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng của viên chức, người lao động được cử đi học.

Sau mỗi khóa đào tạo, bồi dưỡng các viên chức, người lao động được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chứng nhận và gửi lưu tại hồ sơ cán bộ. Hàng năm nhà trường tổng hợp thực hiện báo cáo cụ thể kết quả học tập gửi về Sở Nội vụ.

3.2.4. TIÊU CHÍ 4: Chương trình, giáo trình

Chương trình đào tạo (CTĐT) được xây dựng và thực hiện không những phù hợp với quy định pháp luật về mục tiêu, nội dung, quy trình đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo mà còn có sự tham khảo từ những chương trình tiên tiến, đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo tính chủ động của người học, sự đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân trên cả nước. Quy mô và cơ cấu chương trình được Nhà trường phát triển phù hợp, tận dụng được lợi thế của Nhà trường đào tạo thuộc nhóm ngành sức khỏe.

Các chương trình được xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Từ năm học 2017 đến nay, Nhà trường đã triển khai xây dựng chương trình đào tạo cho từng ngành nghề, từng trình độ, theo khung chương trình đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Các chương trình đào tạo đã được Hiệu trưởng ký duyệt ban hành; chương trình đào tạo tại Trường có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người học sau khi tốt nghiệp đạt được và có tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo. Hằng năm, chương trình đào tạo của trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với khoa học công nghệ mới cũng như đáp ứng yêu cầu của xã hội. Mỗi chương trình dạy nghề có đủ mô đun, môn học theo mẫu định dạng chung và được xác định rõ phương pháp và các yêu cầu về kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

Những điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các CTĐT cho tất cả các hệ đào tạo chính quy và liên thông. CTĐT của Trường có mục tiêu rõ ràng, cấu trúc hợp lý, được thiết kế và xây dựng khoa học theo từng trình độ đào tạo (cao đẳng, TCCN,...), theo từng ngành đào tạo nhằm đáp ứng được các yêu cầu về phẩm chất, trình độ, kỹ năng của người học và yêu cầu của nhà tuyển dụng. Các chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý, hằng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới dưới sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia. Các chương trình đào tạo của Nhà trường có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với mỗi mô đun, môn học, mỗi ngành. Nhà trường đã xây dựng hệ thống chương trình chi tiết và danh mục tài liệu tham khảo cho từng học phần, môn học của các ngành đào tạo. Nhà Trường có đủ giáo trình dạy học, được điều chỉnh, biên soạn mới hàng năm để kịp thời cập nhật những kiến thức mới đáp ứng yêu cầu đào tạo trong thời kỳ đổi mới.

Những tồn tại

Nhà trường chưa đánh giá chương trình đào tạo theo Thông tư 15/2017/TT/BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐ-TB&XH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Những tồn tại

Nhà trường chưa đánh giá chương trình đào tạo theo Thông tư 15/2017/TT/BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐ-TB&XH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Kế hoạch nâng cao chất lượng

Tiếp tục hiệu chỉnh và hoàn thiện các chương trình đào tạo của Nhà trường theo Thông tư 15/2017/TT/BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐ-TB&XH quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	14
Tiêu chuẩn 1	01
Tiêu chuẩn 2	01
Tiêu chuẩn 3	01
Tiêu chuẩn 4	01
Tiêu chuẩn 5	01
Tiêu chuẩn 6	01
Tiêu chuẩn 7	0
Tiêu chuẩn 8	01
Tiêu chuẩn 9	01
Tiêu chuẩn 10	01
Tiêu chuẩn 11	01
Tiêu chuẩn 12	01
Tiêu chuẩn 13	01
Tiêu chuẩn 14	01
Tiêu chuẩn 15	01

Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.

Trong hoạt động đào tạo, Trường đã tổ chức xây dựng, bổ sung và chỉnh sửa cho 100% chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng và liên thông từ trung cấp lên cao đẳng. Trường hiện có 14 chương trình đào tạo. Trong đó, chương trình đào tạo cao đẳng 4, trung cấp 5, liên thông cao đẳng 4 và 1 chương trình sơ cấp, các chương trình của Nhà trường được xây dựng, điều chỉnh theo thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, mỗi chương trình đào tạo đều thể hiện mục tiêu đào tạo của nhà trường [2.5.02- Quyết định ban hành chương trình đào tạo].

Các chương trình đào tạo của nhà trường đều được Hội đồng thẩm định và ra quyết định ban hành [4.1.1 - Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ sơ cấp]. Nhà trường đăng ký các ngành đào tạo đúng theo tên ngành, nghề trong chương trình đào tạo theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐT BXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 về Ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo Cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng [4.1.02 - Danh mục ngành nghề đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông; [4.1.03 - Thông tư số 04/2017/TT-BLĐT BXH].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Để xây dựng chương trình đào tạo nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn chương trình đào tạo [4.2.01 - Quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp] để tiến hành biên soạn hoặc lựa chọn các chương trình sau khi tham khảo các chương trình từ các trường bạn (các chương trình tốt đã được thẩm định). Trong quá trình biên soạn, và thẩm định chương trình đào tạo nhà trường đều có các biên bản theo đúng quy định hiện hành [4.2.02 - Biên bản về việc kết luận thẩm định chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp]. Ngoài ra, Nhà trường cũng xây dựng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 42/2015/TT- BLĐT BXH [4.2.03 - Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, chương trình môn học ngành học sơ cấp Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi]. Nhà trường luôn luôn chủ trương xây dựng Chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng dựa trên nền tảng từ các Thông tư số 03/2017/TT- BLĐT BXH và Thông tư số 12/2017/TT - BLĐT BXH đáp ứng yêu cầu theo quy định [4.2.04 - Thông tư số 03/2017/TT- BLĐT BXH; 4.2.05 - Thông tư số 12/2017/TT- BLĐT BXH].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo của Nhà trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành và từng trình độ theo quy định.

Chương trình đào tạo là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo của Nhà trường. Trong những năm vừa qua, Nhà trường rất chú trọng đến công tác bồi dưỡng đội ngũ giảng viên về phương pháp viết chương trình, giáo trình đào tạo [4.3.01 – Kế hoạch tập huấn phương pháp viết chương trình, giáo trình đào tạo]. Ban biên soạn chương trình đào tạo của Nhà trường đảm bảo đúng chuyên môn nghiệp vụ [4.2.01, 4.2.03 – Quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, sơ cấp]. Trong từng chương trình đào tạo của nhà trường đã thể hiện rõ mục tiêu đào tạo; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập của người học đạt được sau tốt nghiệp đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành và từng

trình độ theo quy định của thông tư 03/2017/TT- BLĐTB- XH đối với chương trình cao đẳng, trung cấp và thông tư 42/2015/TT- BLĐTBXH đối với chương trình sơ cấp [4.1.1– Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ sơ cấp]

Năm học 2017 – 2018, nhà trường chuyển sang trực thuộc Bộ LĐTB-XH, nhà trường khẩn trương tiến hành xây dựng chương trình môn học và đào tạo theo chương trình giáo dục nghề nghiệp. Chưa có khóa sinh viên nào học tập theo chương trình mới ra trường nên chưa thực hiện được việc tổ chức bổ sung, chỉnh sửa và thẩm định, phê duyệt chương trình căn cứ theo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung Cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề đào tạo do Bộ LĐ-TB&XH quy định.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Trong những năm gần đây, Nhà trường hướng tới dạy học theo phương pháp tích cực hướng tới năng lực cần đạt được của sinh viên sau mỗi môn học và sau khi tốt nghiệp. Vì thế, khi thành lập Ban biên soạn chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định chương trình, Nhà trường có mời các thành viên là giáo viên có chuyên môn, kinh nghiệm trong giảng dạy; các chuyên gia y tế, bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng... làm việc tại bệnh viện và các cơ sở y tế; các đơn vị tuyển dụng có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề để góp ý cho chương trình được hoàn thiện, phù hợp với thị trường lao động và nhà sử dụng [4.2.01, 4.2.03 – Quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, sơ cấp], [4.4.01– Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp], [4.4.02– Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình sơ cấp Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi], [4.2.02– Biên bản về việc kết luận thẩm định chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp], [4.4.3– Biên bản về việc kết luận thẩm định chương trình sơ cấp Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Chương trình đào tạo của nhà trường đang giảng dạy luôn xây dựng theo đúng quy định của Bộ LĐ-TB&XH. Ban biên soạn chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định chương trình, Nhà trường có mời các chuyên gia y tế, bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng... làm việc tại bệnh viện và các cơ sở y tế; các đơn vị tuyển dụng có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề để góp ý cho chương trình đảm bảo tính khoa học, thực tiễn, phù hợp với thị trường lao động và nhà sử dụng [4.2.01, 4.2.03 – Quyết định về việc thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, sơ cấp], [4.4.01– Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp], [4.4.02– Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình sơ cấp Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi]. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng cho thấy: phần lớn các học sinh, sinh

viên sau khi tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng [4.5.1– Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xây dựng chương trình đào tạo luôn bảo đảm tính liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định nhằm tạo điều kiện cho người học có thể nâng cao trình độ chuyên môn của mình một cách thuận lợi.

Khi xây dựng chương trình đào tạo của các mã ngành liên thông, Ban biên soạn luôn chủ động rà soát chương trình đã tốt nghiệp để từ đó kế thừa những học phần đã học, từ đó lập ra chương trình khung, chương trình chi tiết của những môn học, mô đun cần phải bổ sung đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi nhất để sinh viên học liên thông giữa các trình độ, rút ngắn thời gian đào tạo nhưng vẫn đảm bảo nội dung theo chuẩn đầu ra của mỗi chương trình [4.6.01 – Biên bản của HĐ thẩm định công nhận kết quả những môn học của đối tượng đã tốt nghiệp trung cấp điều dưỡng, trung cấp dược, trung cấp hộ sinh, trung cấp xét nghiệm đối với chương trình cao đẳng tương ứng], [4.6.02 – Biên bản của HĐ thẩm định công nhận kết quả những môn học của đối tượng đã tốt nghiệp y sỹ đối với chương trình trung cấp điều dưỡng], [4.6.03 – Biên bản của HĐ thẩm định công nhận kết quả những môn học của đối tượng đã tốt nghiệp y sỹ có chứng chỉ chuyển đổi điều dưỡng đối với chương trình trung cấp điều dưỡng].

Các học phần trong các CTĐT cũng được phân bố một cách hệ thống, có sự liên hệ và hỗ trợ lẫn nhau. Các học phần giáo dục đại cương được thiết kế theo nhóm ngành liên quan và có sự thống nhất chung giữa các Bộ môn; một số học phần bắt buộc người học phải hoàn thành các học phần tiên quyết, đặc biệt là đối với khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên ngành [4.1.1. Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ sơ cấp].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.

Trước đây Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông dưới sự quản lý của Bộ GDĐT vì vậy việc thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo tại Trường được thực hiện rất nghiêm túc. Hằng năm, phòng Đào tạo phối hợp với các Bộ môn rà soát, đánh giá chương trình đào tạo hiện tại có phù hợp với nhu cầu thực tiễn về việc làm của xã hội và từ đó nhà trường có phương hướng điều chỉnh sau cho chương trình đào tạo phù hợp với thực tế [4.7.01 Các Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo trước năm 2017]. Từ năm 2017, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông dưới sự quản lý của Bộ LĐ-TB&XH, trường mới xây dựng chương trình đào tạo từ tháng 10/2017 nên trường chưa đủ thời gian để thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh cả chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, có những vấn đề phát sinh thì các Bộ môn vẫn phối hợp với phòng đào tạo để trình lên Hội đồng khoa học cấp trường đề nghị chuyển đổi thời gian học các mô đun học phần, chuyển đổi hình thức thi cho phù hợp với thực tế và đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường [4.7.02 - Đề nghị của các BM điều chỉnh chương trình đào tạo], [4.7.03 – Biên bản họp của Hội đồng khoa học xét đề nghị của các BM điều chỉnh chương trình đào tạo], [4.7.04 Các quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2017, 2018, 2019].

Trong thời gian tới, để nâng cao chất lượng đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp, Nhà trường sẽ nghiêm túc thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh chương trình đào tạo được nhà trường đúng theo quy định tại Điều 9 Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH.

Điểm tự đánh giá: 0 điểm

Tiêu chuẩn 8: Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

Năm 2017 là năm đầu tiên Trường thực hiện theo Quy chế của Bộ LĐ- TB&XH. Nhà trường tiến hành biên soạn chương trình đào tạo cho tất cả các mã ngành cao đẳng, trung cấp, sơ cấp được cấp phép đào tạo [4.2.01 - Quyết định Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Hộ sinh hệ trung cấp và cao đẳng, y sỹ hệ trung cấp].

Trong những năm vừa qua, Nhà trường rất quan tâm tới nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên. Hàng năm đều rà soát, cử các giảng viên đi học tiến sỹ, thạc sỹ, chuyên khoa, các lớp định hướng đúng chuyên ngành giảng dạy. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức các lớp hướng dẫn viết chương trình, giáo trình, cải tiến phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy... [3.07.01- Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ]. Phần lớn các bộ, giảng viên đi học tập nâng cao trình độ đảm bảo tiến độ và hoàn thành tốt chương trình học [3.08.04 - Văn bằng, chứng nhận khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ].

Với đội ngũ giảng viên được đào tạo đúng chuyên ngành, học tập nâng cao trình độ, tham gia các lớp tập huấn, tham gia giảng dạy thực hành lâm sàng [3.09.01- Danh sách nhà giáo được cử tham gia giảng dạy thực hành tại các bệnh viện] thì khi xây dựng chương trình đào tạo đã đảm bảo cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.

Trong quá trình triển khai chương trình đào tạo, nhà trường đã chỉ đạo phòng Đào tạo, các Bộ môn và trung tâm chịu trách nhiệm rà soát bổ sung, điều chỉnh chương trình của các môn học, mô đun đảm bảo cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề trường đang đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các đơn vị sử dụng lao động. Trong thời gian tới, khi kết thúc khóa đầu tiên sinh viên học tập và tốt nghiệp theo chương trình mới của Bộ LĐ-TB&XH, nhà trường sẽ tiến hành rà soát tổng thể cả chương trình đào tạo để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.

Nhà trường có chương trình đào tạo gồm 4 ngành trình độ cao đẳng và 5 ngành trình độ trung cấp, 2 chương trình văn bằng 2 trung cấp điều dưỡng. Trường đã xây dựng chương trình đào tạo Cao đẳng liên thông gồm 04 ngành là Điều dưỡng, Hộ sinh, Dược và Xét nghiệm. Trước khi tổ chức đào tạo các lớp liên thông, Trường đều căn cứ vào chương trình đào tạo và thực thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học [4.9.01 - Báo cáo thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học các lớp liên thông năm 2017, 2018, 2019]. Sau đó, Trường tiến hành họp xét và ra quyết định các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học [4.9.02 - Quyết định miễn học với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học, khi học chương trình liên thông].

Chương trình đào tạo tại Trường luôn được xây dựng, điều chỉnh theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo mô đun nên khi học chương trình đào tạo này, người học có thể liên thông một cách dễ dàng giữa các trình độ đào tạo. Khi liên thông từ bậc trung cấp lên cao đẳng cùng ngành thì chỉ cần bổ sung thêm một số mô đun, môn học nâng cao. Còn đối với trường hợp liên thông ngang, người học muốn chuyển sang một ngành khác cùng cấp trình độ thì được miễn các môn học, mô đun đã học. Chương trình đào tạo liên thông được rà soát, điều chỉnh hàng năm, phù hợp thực tiễn, đáp ứng yêu cầu người học.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của từng chương trình đào tạo.

Hiện nay, tất cả các mô-đun, môn học giảng dạy của các mã ngành nhà trường đang đào tạo đều có đủ giáo trình, tài liệu giảng dạy. Mỗi học kì, Phòng Thanh tra – đảm bảo chất lượng giáo dục tiến hành rà soát các giáo trình, tài liệu giảng dạy cho những môn học, mô đun, học phần trong kỳ của các hệ đào tạo để kịp thời nhắc nhở các bộ môn chủ quản hoàn thiện, nộp bổ sung giáo trình, tài liệu giảng dạy. Hiện nay, Trường có hơn 281 giáo trình, tài liệu giảng dạy phục vụ cho các hệ đào tạo [4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình]. Trường có Trung tâm thông tin – thư viện – in ấn đảm nhiệm việc in ấn, photo đầy đủ giáo trình và phát cho học sinh, sinh viên đúng theo quy định. Tất cả các giáo trình đều có các bản tại Thư viện của Trường để sinh viên có thể chủ động tới đọc, tra cứu [4.10.02– Bản in các giáo trình].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Hiện tại, Trường đang đào tạo 4 mã ngành cao đẳng chính quy (điều dưỡng, hộ sinh, dược, xét nghiệm), 2 mã ngành trung cấp (trung cấp Y sĩ và trung cấp điều

dưỡng), 1 mã ngành sơ cấp: chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tất cả các mã ngành đào tạo tại nhà trường đều đảm bảo có đầy đủ chương trình khung, chương trình chi tiết môn học, học phần, tín chỉ và giáo trình đầy đủ [4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo]. 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức. Ngoài ra, HSSV có thể tìm thêm tài liệu ở thư viện trường, tìm thêm tài liệu trên Internet qua các địa chỉ giáo viên giảng dạy cung cấp, hiện nay nhà trường có khoảng trên 6000 đầu sách, giáo trình tại thư viện để phục vụ cho các chương trình đào tạo của nhà trường [4.10.02 - Bản in các giáo trình tại Thư viện].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Trường đảm bảo 100% giáo trình cho các mô-đun, môn học, tín chỉ của từng mã ngành đào tạo. Các giáo trình được Hội đồng thẩm định nhà trường rà soát, đối chiếu với nội dung về kiến thức, kỹ năng yêu cầu của từng bài học trong chương trình đào tạo dạy nghề [4.12.01 – Biên bản thẩm định giáo trình đào tạo của các mã ngành]. Các giáo trình đáp ứng yêu cầu được hội đồng phê duyệt và ra quyết định đưa vào giảng dạy [4.12.02 – Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của các mã ngành], [4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo].

Hàng năm, các bộ môn chủ quản trực tiếp sử dụng giáo trình tiếp tục rà soát, điều chỉnh và gửi hội đồng thẩm định để đảm bảo cập nhật những kiến thức mới, thành tựu của nghiên cứu khoa học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Nhà trường rất coi trọng và quan tâm đến giáo trình, tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy. Thành viên biên soạn giáo trình của mỗi môn học, mô-đun, học phần không chỉ bao gồm những giảng viên có chuyên môn tốt, có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, được tập huấn về viết chương trình, viết giáo trình mà còn gồm những chuyên gia trong lĩnh vực sức khỏe, cán bộ, quản lý của các cơ sở thực hành, các nhà tuyển dụng để giáo trình bám sát mục tiêu của từng bài học, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của chương trình môn học, yêu cầu của vị trí việc làm của các nhà tuyển dụng [4.2.1 - Quyết định Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Hộ sinh hệ trung cấp và cao đẳng, y sỹ hệ trung cấp].

Nhà trường xác định song song với việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng dạy học theo năng lực thì đổi mới phương pháp giảng dạy cũng hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức những lớp tập huấn cho đội ngũ giảng viên về đổi mới phương pháp giảng dạy [4.13.01 - Kế hoạch, danh sách tập huấn giảng viên năm 2017, 2018, 2019], từ đó các giảng viên có khả năng thiết kế bài giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm. Để đảm bảo được điều đó thì 100% giáo trình giảng dạy cũng được xây dựng tạo điều kiện thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Các giáo trình được hội đồng thẩm định một cách cẩn thận và ban hành

áp dụng cho các chương trình đào tạo hiện có của nhà trường [4.12.02 – Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của các mã ngành], [4.10.01 - Danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 14: Hàng năm, trường thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Trước tháng 3/2017 nhà trường thực hiện các chương trình đào tạo theo quy định của Bộ GD&ĐT. Định kỳ hàng năm, nhà trường lập kế hoạch và tiến hành lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, người tuyển dụng và người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo [4.14.01 – Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, 4.14.02 – Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên, 4.14.03 – Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng]. Kết quả lấy ý kiến phản hồi: phần lớn cán bộ, giảng viên, học sinh sinh viên, nhà tuyển dụng đồng ý giáo trình đào tạo của các ngành đào tạo của nhà trường phù hợp và đáp ứng được mục tiêu của chương trình đào tạo điều kiện thực hiện phương pháp giảng dạy tích cực [01.01.03 – Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên, 4.14.04 – Kết quả lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên, 4.14.05 – Kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng].

Từ năm học 2017 – 2018, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông thực hiện các chương trình đào tạo dưới sự quản lý của Bộ LĐ- TB&XH, nhà trường vẫn tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ giảng viên và học sinh sinh viên hiện đang học tại trường [4.14.01 – Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên, 4.14.02 – Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên].. Kết quả cho thấy phần lớn cán bộ, giảng viên và học sinh sinh viên đang học tại trường đồng ý rằng nhà trường cung cấp đầy đủ giáo trình đào tạo tại và các giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo của từng môn học, mô đun [01.01.03 – Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên, 4.14.04 – Kết quả lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên]. Tuy nhiên, chưa có khóa sinh viên nào tốt nghiệp theo chương trình mới trực thuộc bộ LĐ-TB&XH quản lý vì vậy nhà trường chưa thực hiện được việc lấy ý kiến các đơn vị về mức độ phù hợp của giáo trình.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Trong quá trình giảng dạy, thông qua góp ý của cán bộ giảng viên, học sinh sinh viên và nhà tuyển dụng, các Bộ môn đánh giá chương trình đào tạo của từng môn học, mô đun. Khi có những sự thay đổi về chương trình đào tạo, các bộ môn tiến hành bổ sung, chỉnh sửa, viết mới giáo trình cho phù hợp với nội dung thay đổi của chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định giáo trình mới và ban hành giáo trình áp dụng cho các hệ đào tạo theo đúng quy định hiện hành [4.7.04 - Quyết định điều chỉnh chương trình

đào tạo; 4.15.01 - Danh sách giáo trình thay đổi năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.5. TIÊU CHÍ 5

CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ ĐÀO TẠO VÀ THƯ VIỆN:

Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:

Mở đầu: Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, qua từng giai đoạn trường đã đổi tên và được nâng cấp phù hợp với mục tiêu đào tạo. Được sự quan tâm của các Bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương, trong những năm qua, để đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhà trường đã được đầu tư cơ sở vật chất, mua giáo trình tài liệu, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, đồng bộ. Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị và đào tạo đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành y tế địa phương.

Về cơ sở vật chất, trường có giảng đường khang trang; phòng thí nghiệm, thực nghiệm và các phòng học chuyên môn trang thiết bị đầy đủ, hiện đại được khai thác, sử dụng có hiệu quả. Hệ thống phòng thí nghiệm, các bãi tập, khu ký túc xá cũng như khuôn viên nhà trường ngày càng khang trang hiện đại đảm bảo ổn định theo chỉ tiêu và kế hoạch đào tạo cũng như cảnh quan môi trường sư phạm.

Về trang thiết bị, phương tiện máy móc đáp ứng được nhu cầu đào tạo các nghề đang đào tạo trong trường. Trường có Thư viện phong phú, đảm bảo đủ các loại giáo trình, tài liệu tham khảo, báo chí cần thiết phục vụ đào tạo. Hệ thống cơ sở vật chất được xây dựng trong những năm qua dựa trên nhiều nguồn vốn khác nhau: Ngân sách Nhà nước, từ nguồn thu của Trường, các dự án tài trợ

... Cơ sở vật chất này đã và đang được khai thác với hiệu suất và hiệu quả cao nhất phục vụ cho các hoạt động đào tạo và NCKH.

Những điểm mạnh: Địa điểm của Trường nằm ở trung tâm thành phố, tiện lợi đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại.

Quy hoạch chi tiết tổng thể mặt bằng của trường cơ bản có đủ các khối công trình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy nghề.

Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật.

Hệ thống các phòng học lý thuyết được xây dựng thoáng mát, thông gió tốt, bố trí các cửa sổ đảm bảo lấy được ánh sáng tự nhiên tối đa. Các phòng thực hành đều có bố trí đèn, quạt đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng để HSSV thực hành, thực tập. Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Thư viện của nhà trường đảm bảo đủ các loại giáo trình, tài liệu tham khảo, báo chí cần thiết phục vụ công tác đào tạo.

Những tồn tại:

Một số khu nhà được xây dựng lâu năm, nên có hiện tượng xuống cấp;

Thư viện chưa thu hút được nhiều sinh viên đến tra cứu, tham khảo tài liệu, các loại sách giáo trình tuy có trang bị nhưng vẫn còn thiếu tài liệu tham khảo nâng cao và chưa được cập nhật.

Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã và đang tiếp tục đầu tư kinh phí xây dựng, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất bao gồm phòng học, giảng đường, các phòng thực hành, phòng thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

Tiếp tục đầu tư kinh phí để nâng cấp thư viện của nhà trường để đáp ứng quy mô đào tạo trong giai đoạn tới.

Tiêu chí 5: cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	Điểm
Tiêu chuẩn 5.1	1
Tiêu chuẩn 5.2	1
Tiêu chuẩn 5.3	1
Tiêu chuẩn 5.4	1
Tiêu chuẩn 5.5	1
Tiêu chuẩn 5.6	1
Tiêu chuẩn 5.7	1
Tiêu chuẩn 5.8	1
Tiêu chuẩn 5.9	1
Tiêu chuẩn 5.10	1
Tiêu chuẩn 5.11	1
Tiêu chuẩn 5.12	1
Tiêu chuẩn 5.13	1
Tiêu chuẩn 5.14	1
Tiêu chuẩn 5.15	1

Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện nay, Trường có 1 cơ sở với tổng diện tích đất là 15.664 m². Cụ thể như sau:

Địa chỉ: Số 39 Nguyễn Viết Xuân – Phường Quang Trung – Thành phố Hà Nội.

Diện tích: 15.664 m² [5.1.01- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất] trong đó, tổng diện tích xây dựng: 14.131 m².

Nhà trường được phê duyệt trên cơ sở quy hoạch phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngày 31/10/2007, Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Tây theo Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 17/10/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc đổi tên trường Cao đẳng Y tế Hà Tây thành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông [5.1.02- Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2007; Quyết định số 1380/QĐ- UBND ngày 17/10/2008].

Hiện nay nhà trường đang hoạt động tại địa chỉ 39 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, Thành phố Hà Nội, được xây dựng hoàn toàn trên nền đất bằng phẳng nên không bị ngập úng. Hệ thống điện của nhà trường được cung cấp từ mạng lưới điện thành phố và có trạm biến áp riêng nên luôn đảm bảo nhu cầu cung cấp điện ổn định cho Trường [5.1.03- Hợp đồng cung cấp điện]. Hệ thống cung cấp nước nhà trường được sử dụng từ hai nguồn nước ngầm và nước máy nên đáp ứng được yêu cầu nguồn nước hợp vệ sinh [5.1.04- Hợp đồng cung cấp nước].

Địa điểm Trường nằm ở trung tâm thành phố, cách xa khu công nghiệp nên không bị ảnh hưởng tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước; bảo đảm an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy và học tập.

Nhà trường được xây dựng phù hợp với quy hoạch chung của thành phố và mạng lưới đào tạo, CSDN; trực lộ giao thông rộng thuận tiện cho cho việc đi lại cho người học và CBGV nhà trường.

Vị trí xây dựng của trường trên nền đất cao ráo, địa điểm đặt ở trung tâm Quận Hà Đông, phù hợp với quy hoạch các điểm dân cư và mạng lưới trường nghề, đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại. Ý kiến của Người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về địa điểm của nhà trường thuận tiện giao thông: Người học: Đồng ý (44,3%), Cơ bản đồng ý (50%), Không đồng ý (5,7%). **Nhà giáo, cán bộ quản lý:** Đồng ý (73,1%); Cơ bản đồng ý (26,2%); Không đồng ý Nhà giáo, cán bộ quản lý: Đồng ý (73,1%); Cơ bản đồng ý (26,2%); Không đồng ý (0,8%) [01.01.03, 4.14.04 - Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mặt bằng tổng thể khuôn viên nhà trường được quy hoạch hợp lý phù hợp với chức năng đào tạo, đảm bảo yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc cảnh quan và đảm bảo cảnh giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên [5.2.01- Thuyết minh tổng hợp Quy hoạch chi tiết Trường Cao đẳng Y tế Hà Tây]

- Nhà hiệu bộ 7 tầng: diện tích xây dựng $3.049,5 \text{ m}^2$, gồm 6 giảng đường, 3 hội trường, 01 phòng thư viện, 01 trung tâm thông tin Thư viện In ấn, 19 phòng làm việc, 01 phòng làm đề thi, 01 phòng thi máy tính .

- Khu nhà A2, A3: diện tích xây dựng 640 m^2 , gồm 04 giảng đường, 06 phòng làm việc

- Nhà đa năng: diện tích xây dựng 730 m^2 , gồm 01 phòng học giáo dục thể chất kết hợp làm hội trường lớn và công trình phụ trợ.

- Khu nhà Dược 3 tầng: diện tích xây dựng 1.113 m^2 , gồm 16 phòng học thực hành

- Trung tâm thực hành khám chữa bệnh: diện tích xây dựng 580 m^2 , gồm 11 phòng khám chuyên khoa và phòng dược, 3 phòng làm việc cho cán bộ của Trung tâm.

- Khu nhà D: diện tích xây dựng 646 m^2 , là diện tích làm xưởng bào chế và công nghiệp Dược.

- Khu nhà T (3 tầng C3 cũ): diện tích xây dựng 1.120 m^2 , gồm 10 giảng đường, 01 phòng Hội đồng, 01 hội trường.

- Khu thực hành kỹ năng Điều dưỡng: diện tích xây dựng 992 m^2 , gồm 01 Trung tâm thực hành kỹ năng điều dưỡng, 04 phòng thực hành điều dưỡng, 01 khu căng tin.

- Khu nhà B: diện tích xây dựng 179 m^2 , gồm 2 giảng đường.

- Khu ký túc xá: diện tích xây dựng $4.550,5 \text{ m}^2$, trong đó khu nhà ký túc xá 5 tầng cũ: 1.224 m^2 ; khu ký túc xá 5 tầng mới: $1.058,4 \text{ m}^2$; Khu ký túc xá 4 tầng: 2.268 m^2 gồm 59 phòng ở ký túc xá, 18 phòng thực hành, 01 giảng đường, 01 phòng làm việc.

- Nhà kho và hồ sơ lưu trữ: diện tích xây dựng 191 m^2 , gồm 01 tòa nhà 2 tầng có 02 phòng học thực hành và 01 nhà kho, 01 phòng hồ sơ lưu trữ.

- Nhà bảo vệ: diện tích xây dựng $40m^2$

- Nhà để xe cho học sinh sinh viên và cán bộ nhân viên: diện tích xây dựng: $300m^2$.

- Sân đường bộ, hồ nước, cây xanh: $1.533 m^2$

Khu vực đường bộ, trồng cây xanh được nhà trường quy hoạch theo từng cụm khu vực trước sân trường, xung quanh tường rào, khu học lý thuyết, xưởng thực hành, khu nhà đa năng,... với diện tích $1.533 m^2$, với kết cấu xây dựng trường hiện nay thuộc nhà kiên cố, nhiều tầng do đó diện tích các tầng dưới được che mát bởi các tầng trên vì thế trường luôn đảm bảo tiêu chuẩn cây xanh bóng mát là 30% đến 40% [5.2.02-Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn].

Trường được đầu tư xây dựng sửa chữa hàng năm nên khuôn viên được quy hoạch hợp lý, vị trí xây dựng của trường trên nền đất cao ráo, địa điểm đặt ở trung tâm thành phố, phù hợp với quy hoạch các điểm dân cư và mạng lưới trường nghề, đảm bảo điều kiện an toàn, yên tĩnh cho hoạt động giảng dạy, học tập và thuận tiện cho việc đi lại. Nhà trường có đầy đủ các khối công trình thuận tiện cho các hoạt động của Trường.

Như vậy, về khuôn viên Nhà trường đáp ứng đủ cho nhu cầu và quy mô đào tạo hiện nay, tuy nhiên với nhu cầu đào tạo nhóm ngành sức khỏe trong thời gian tới, nhà trường cần sớm cải tạo, sửa chữa nâng cấp các khu nhà, giảng đường trong nhà trường.

Ý kiến của Người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh:

Người học: Đồng ý (47,4%), Cơ bản đồng ý (43,4%), Không đồng ý (9,1%)
Nhà giáo, cán bộ quản lý: Đồng ý (75,4%); Cơ bản đồng ý (23,8%); Không đồng ý (0,8%) [01.01.03, 4.14.04, Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn, xưởng thực hành đáp ứng được hoạt động đào tạo của Trường, ngoài ra hàng năm nhà trường ký hợp đồng phối hợp đào tạo thực hành thực tế tại các bệnh viện và các cơ sở Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội. [5.3.01- Các Hợp đồng đào tạo với BV năm 2019].

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng học chuyên môn... đáp ứng được hoạt động đào tạo. Số lượng phòng học lý thuyết của trường hiện tại là: 27 phòng học với diện tích sàn xây dựng 1.350 m², 59 phòng thực hành, thực tập bố trí trong nhà xưởng, phòng học chuyên môn với diện tích 3.540 m². [5.3.02- Sơ đồ bố trí phòng học, thực hành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông].

Ngoài khu vực phục vụ hoạt động của Trường theo tiêu chuẩn như trên, nhà trường còn có khu vực nhà đa năng, rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.

Các công trình trong nhà trường được sử dụng đúng công năng, khu vực học tập và sinh hoạt vui chơi đều riêng biệt, có đội ngũ bảo vệ, quản lý, thường xuyên kiểm tra các lớp sau giờ học và có nhân viên vệ sinh hàng ngày đảm bảo vệ sinh các khu vực.

Trong các phòng thực hành có nội quy quy định việc thực hành, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, sổ bàn giao các ca thực tập, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường. [5.3.03. Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn; Hợp đồng bảo dưỡng định kỳ; Sổ theo dõi tài sản. Bảng nội quy phòng học lý thuyết, phòng học thực hành]

Các công trình bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách giữa khu lý thuyết và thực hành, vệ sinh, kiến trúc, chiếu sáng, thông gió, quy hoạch nội bộ thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt, vận hành thiết bị. Các công trình được thực hiện đúng công năng và được bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động bình thường.

Hiện tại các xưởng thực hành, phòng học chuyên môn đáp ứng việc bố trí trang thiết bị hiện có. Tuy nhiên, cần cải tạo khu vực nhà đa năng phục vụ tốt hơn các công tác chung của nhà trường cũng như việc rèn luyện thể chất cho học sinh. Ý kiến của Người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn:

Người học: Đồng ý (46,3%), Cơ bản đồng ý (47,4%), Không đồng ý (6,3%).
Nhà giáo, cán bộ quản lý: Đồng ý (66,2%); Cơ bản đồng ý (33,1%); Không đồng ý (0,8%) [01.01.03- Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đảm bảo được các hoạt động dạy nghề, thực hành, thực nghiệm trong nhà trường. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ được bê tông hóa đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy, các phòng thực hành đều có hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật. [5.4.01- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá trường đảm bảo yêu cầu về công

tác phòng cháy, chữa cháy; Hợp đồng cung cấp điện; Hợp đồng cung cấp nước; Hợp đồng xử lý rác thải y tế các năm 2017, 2018, 2019]

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, khu vực nhà vệ sinh...) đảm bảo sức khỏe cho toàn bộ khu vực nhà trường [5.4.02- Các hợp đồng về cải tạo sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất; Hợp đồng với công ty môi trường].

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của nhà trường đảm bảo được các hoạt động dạy nghề, thực hành, thực nghiệm trong nhà trường. Có đầy đủ các hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ, các phòng thực hành đều có hệ thống thông gió, hệ thống phòng cháy chữa cháy được các cơ quan chức năng hàng năm kiểm tra đánh giá đảm bảo tốt các điều kiện kỹ thuật

Tuy nhiên, thực tế có một số học sinh ý thức chưa cao, chưa biết giữ gìn vệ sinh cho khu vực vệ sinh chung, chưa biết tiết kiệm điện, nước... Vì vậy cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động tính tự giác của người sử dụng, đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất. Mặt khác, nhà trường tiếp tục hoàn chỉnh và xây dựng thêm hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo đáp ứng yêu cầu làm việc và các hoạt động khác cho sự phát triển lâu dài của nhà trường.

Ý kiến của Người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt:

Người học: Đồng ý (46,3%), Cơ bản đồng ý (47,4%), Không đồng ý (6,3%)

Nhà giáo, cán bộ quản lý: Đồng ý (65,4%); Cơ bản đồng ý (33,8%); Không đồng ý (0,8%) [01.01.03- Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hệ thống các phòng học lý thuyết và phòng thực hành được bố trí riêng biệt, đảm bảo ngăn cách, không bị ảnh hưởng tiếng ồn giữa khu vực lý thuyết và thực hành, các công trình có quy chuẩn kết cấu, kiến trúc và nội thất đảm bảo các yêu cầu về an toàn, hệ thống chiếu sáng và thông gió đủ và đúng quy chuẩn thể hiện qua hồ sơ thiết kế các công trình của nhà trường. Nhà trường có đường giao thông nội bộ thuận tiện, các phòng thực hành bố trí sơ đồ trang thiết bị hợp lý đảm bảo cho việc vận chuyển, lắp đặt và vận hành các thiết bị. Hệ thống các phòng học lý thuyết được xây dựng thoáng mát, thông gió tốt, bố trí các cửa sổ đảm bảo lấy được ánh sáng tự nhiên tối đa. Các phòng thực hành đều có bố trí đèn, quạt đảm bảo thông thoáng và đầy đủ ánh sáng để HSSV thực hành, thực tập.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo [5.5.01- Hồ sơ xây dựng các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường (các giảng đường, xưởng được, TTTH kỹ năng điều dưỡng); Sơ đồ bố trí hạ tầng, khuôn viên nhà trường; Sổ tài sản]

Các trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy được trang bị theo yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo. Căn cứ vào bảng quy định trang thiết bị cần thiết (bắt buộc phải có) dành cho các phòng thực hành theo quy định của Bộ Y tế đối với việc đào tạo các ngành Điều dưỡng; nhà trường yêu cầu các khoa lập dự trù mua sắm theo quy định, trang thiết bị nào cần trước mua trước, từng bước hoàn thiện trang thiết bị theo đúng yêu cầu. Năm 2019, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp – Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội đã kiểm tra, thẩm định các trang thiết bị dành cho các phòng thực hành, phòng học lý thuyết của Trường đảm bảo đủ tiêu chuẩn ào tạo ngành nghề Điều dưỡng theo quy định [5.5.02- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 279/2017/GCNDKHHĐ-TCDN ngày 27/7/2017; Danh sách trang thiết bị phòng thực hành đáp ứng theo Quy định].

Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa... đáp ứng được hoạt động đào tạo của Trường.

Tuy nhiên bên cạnh đó, Nhà trường cần có kế hoạch sắp xếp hợp lý đầu tư thêm trang thiết bị, phòng học lý thuyết trong thời gian tới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hướng tới chuẩn đào tạo ngành Điều dưỡng ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Ý kiến của Nhà giáo về Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo: Đồng ý (66,9%); Cơ bản đồng ý (32,3%); Không đồng ý (0,8%) [01.01.03- Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có đầy đủ quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo được thông qua trong toàn trường. Đảm bảo việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo để sẵn sàng phục vụ công tác giảng dạy, học tập cho HSSV trong toàn trường [5.6.01-Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị các năm 2017,2018, 2019]

Trong các giờ thực hành các xưởng đều chia nhóm thực tập đảm bảo số lượng từ 15– 20 HSSV trong 1 nhóm, vì thế các phòng thực hành đều có đủ thiết bị, dụng cụ đảm bảo cho giờ học thực hành, tùy theo tính chất môđun/môn học mà HSSV có thể thực hành theo nhóm hoặc cá nhân, các trang thiết bị được thể hiện qua bản báo cáo tình hình về cơ sở vật chất, trang thiết bị và danh mục các trang thiết bị tại các xưởng [5.6.02- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Sổ kiểm kê tài sản năm 2017]

Tất cả các máy, trang thiết bị đều có hồ sơ xuất xứ, năm sản xuất đảm bảo tính đồng bộ và được bảo dưỡng đánh giá thường xuyên.

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo. Tuy nhiên, trang thiết bị máy móc với công nghệ sản xuất hiện đại của nhà trường hiện nay còn ít so với nhu cầu các ngành nghề đào tạo của nhà trường trong thời gian tới.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có hệ thống phòng học lý thuyết, hội trường, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn hóa, xưởng thực hành đáp ứng được hoạt động đào tạo của trường. Trong các phòng thực hành chuyên môn đều có nội quy quy định việc thực hành tại phòng, quy trình vận hành thiết bị, máy móc, các trang thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo hoạt động bình thường [5.7.01- Bảng nội quy phòng thực hành; Các HĐ bảo dưỡng TTB].

Toàn thể cán bộ viên chức, giảng viên và sinh viên nhà trường thực hiện đúng nội quy, quy định về quản lý sử dụng phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phát huy hiệu quả tối đa công năng sử dụng thiết bị.

Một số mô hình đã bị hư hỏng chưa thể khắc phục do kinh phí còn hạn hẹp. Có một số trang thiết bị mới giáo viên chưa được cập nhật được hết công năng sử dụng.

Trong giai đoạn 2019 - 2020, nhà trường tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng cho đội ngũ quản lý sử dụng các phòng thực hành nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng thiết bị.

Ý kiến của Người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành:

Người học: Đồng ý (49,4%), Cơ bản đồng ý (42,0%), Không đồng ý 8,6%

Nhà giáo, cán bộ quản lý: Đồng ý (71,5%); Cơ bản đồng ý (27,7%); Không đồng ý (0,8%) [01.01.03- Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã tiến hành rà soát, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo phòng thực hành hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo theo quy định tại Quyết định 1767/QĐ-BYT ngày 25/05/2010 của Bộ Y tế về việc Ban hành tiêu chuẩn chuyên môn mở ngành Đào tạo trình độ Cao đẳng Điều dưỡng. [5.8.01- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 279/2017/GCNDKHH-TCDN ngày 27/7/2017]

Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký. Các trang thiết bị, dụng cụ có chất lượng cao, hiện đại và đa dạng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định.

Trang thiết bị máy móc với công nghệ sản xuất hiện đại của nhà trường hiện nay còn ít so với nhu cầu các ngành nghề đào tạo của nhà trường trong thời gian đến.

Nhà trường lập kế hoạch đầu tư thêm trang thiết bị với công nghệ sản xuất hiện đại, trong giai đoạn 2017 – 2020 cho các ngành nghề đào tạo của trường từ các nguồn vốn của ngân sách đầu tư của địa phương, nguồn tích lũy của Trường để đáp ứng yêu cầu về số lượng theo chuẩn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quy định.

Ý kiến của Người học, Nhà giáo, cán bộ quản lý về Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành:

Người học: Đồng ý (45,1%), Cơ bản đồng ý (45,1%), Không đồng ý (9,7%)

Nhà giáo, cán bộ quản lý: Đồng ý (66,9%); Cơ bản đồng ý (32,3%); Không đồng ý (0,8%) [01.01.03- Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị, dụng cụ trong khu thực hành được bố trí vị trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành cho cả lớp, cả nhóm [9.01.01 Sơ đồ/ hình ảnh bố trí thiết bị]. Nguồn nước đến các trang thiết bị thực hành đáp ứng yêu cầu cho việc hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường [9.01.02 HD cung cấp nước sạch, Hợp đồng với công ty môi trường].

Qua khảo sát CBGV và học sinh, sinh viên cho thấy: Có tới 67,3% CBGV, 43,4% HSSV đồng ý. Có 31,0% CBGV, 47,4% HSSV cơ bản đồng ý và có 1,8% CBGV, 9,1% HSSV không đồng ý thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện trong quá trình học. [01.01.03- Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo- viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có quy định về quản lý, sử dụng tài sản: Mỗi tài sản công trong nhà trường đều được giao cho một đơn vị hoặc cá nhân trong nhà trường quản lý, có sự phân công, phân cấp quyền hạn, trách nhiệm giữa đơn vị quản lý là phòng Hành chính tổng hợp với các đơn vị và cá nhân được giao trực tiếp sử dụng tài sản. Thực hiện công khai, minh bạch trong việc quản lý sử dụng tài sản công trong nhà trường. Mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý sử dụng tài sản công phải bị xử lý nghiêm minh [5.6.01- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản].

Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo định kỳ, tất cả các máy, trang thiết bị đều có hồ sơ, xuất xứ, năm sản xuất đảm bảo tính đồng bộ. Thu hồi hoặc điều chuyển trang thiết bị ở những đơn vị không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả sang đơn vị khác phù hợp để phát huy tối đa công năng sử dụng giúp đạt hiệu quả cao nhất [5.10.01- Phụ lục 1: Quy trình điều chuyển. Phụ lục 2: Quy trình bảo trì, sửa chữa trang thiết bị].

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Toàn bộ thiết bị đào tạo của nhà trường có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng theo quy định về Quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước [5.6.01- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản]. Nhà trường có đủ các trang thiết bị, dụng cụ phù hợp với chương trình đào tạo đã đăng ký và được theo dõi thường xuyên, có hồ sơ quản lý rõ ràng [5.11.01- Biên bản kiểm kê tài sản cố định; Công cụ, dụng cụ]. Thiết bị đào tạo được bảo dưỡng, bảo trì và đánh giá thường xuyên [5.11.02 - Hợp đồng sửa chữa các trang thiết bị qua các năm]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trang thiết bị, vật tư, hóa chất phục vụ đào tạo được quản lý, cấp phát theo đề xuất và tình hình thực tế của các đơn vị [5.12.01 Phiếu xuất - nhập kho], thiết bị, vật tư, hóa chất đều được nhập vào kho chuyên biệt của trường, vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.

Nhà trường quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư theo quy định của pháp luật trên hệ thống phần mềm [5.12.02 HĐ mua phần mềm quản lý kho]. Hàng năm các BM, phòng và trung tâm đều có đề xuất nhu cầu về vật tư phục vụ đào tạo theo từng học kỳ, từng năm theo quy định [5.12.03 Thông báo dự trù hàng năm và đề xuất của các đơn vị].

Qua khảo sát CBGV và học sinh sinh viên cho thấy: Có tới 68,3% CBGV, 48%, HSSV đồng ý, 31,7,% CBGV, 46,3% HSSV cơ bản đồng ý, không có CBGV nào là không đồng ý, 5,7% HSSV không đồng ý thiết bị, vật tư trong các phòng học được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng. Qua số liệu trên cho thấy tỷ lệ CBGV, học sinh, sinh viên đồng ý và cơ bản đồng ý chiếm tỷ lệ rất cao trong đó không có CBGV nào là không đồng ý. [01.01.03 - Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo- viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có thư viện điện tử có diện rộng 72m² và phòng trưng bày lưu trữ tài liệu 30m² [5.13.01 Phụ lục HĐ Số 102/HĐKT – CĐYT ngày 24/02/2011]. Được bố trí hai nhân viên có trình độ chuyên môn phù hợp phụ trách. Hàng ngày, trong giờ hành chính các em học sinh-sinh viên và CBGV đến thư viện để đọc sách, tra cứu văn bản, hoặc tìm tài liệu để soạn giáo án và soạn giáo trình môn học [5.13.02 Nội quy thư viện]. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, hàng năm. Trường đã tiến hành việc biên soạn giáo trình cho các đối tượng như: Cao đẳng dược, cao đẳng điều dưỡng, cao đẳng xét nghiệm, cao đẳng liên thông, trung cấp điều dưỡng, trung cấp xét nghiệm, trung cấp hộ sinh,... để thống nhất và hoàn thiện toàn bộ các giáo trình đang sử dụng. Đến nay, đã có 281 giáo trình được giảng viên nhà trường biên soạn, trong đó có 115 giáo trình được hội đồng thẩm định thông qua, tất cả chuyển giao cho Trung tâm thông tin thư viện in ấn có bộ phận in giáo trình đáp ứng đủ, kịp thời giáo trình theo lịch học của hệ cao đẳng, trung cấp, liên thông và các lớp chuyển đổi, với 281 đầu giáo trình phục vụ cho tất cả các ngành học và cấp phát cho tất cả học sinh sinh viên các hệ trong toàn trường được bổ sung thêm các chương trình, giáo trình mới. [5.13.03. Biên bản bàn giao giáo trình, chương trình mới, Bản tổng hợp danh mục giao trình].

Hàng năm, Trường đầu tư kinh phí cho công tác bổ sung tài liệu, sách, giáo trình cho các ngành học, tạp chí cho thư viện, đặc biệt là các ngành học mới để đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện đã không ngừng cải tiến, đưa ra nhiều hình thức để nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc như ban hành các nội quy: Nội quy thư viện, quy định về thời gian mở cửa thư viện; Quy định mượn trả sách; Quy trình đọc sách thư viện [5.13.02 Các nội quy thư viện]. Đặc biệt năm 2019 thư viện đã tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả người dùng tin của thư viện Trường CDYT Hà Đông kết quả đã được nhiệm vụ đánh giá rất cao và hiện đang áp dụng vào thực tiễn [5.14.01 Quyết định công nhận kết quả nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2019].

Qua khảo sát CBGV và học sinh sinh viên cho thấy: Có 54,8,% CBGV, 38,9% HSSV đồng ý, 44,4,% CBGV, 53,7% HSSV cơ bản đồng ý và có 4,8% CBGV, 11,4% HSSV không đồng ý thư viện tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ đáp ứng nhu cầu. Qua số liệu trên cho thấy tỷ lệ học sinh, sinh viên không đồng ý cao hơn rất nhiều so với CBGV với tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện. [01. 01.03- Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo- viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại như: 01 máy chủ quản lý cơ sở dữ liệu, 31 bộ máy tính để bàn, máy in màu, máy in laser, máy in mã vạch chuyên dụng, máy in thẻ bạn đọc...[5.15.01 Biên bản kiểm kê tài sản cố định năm 2017]. Hợp tác với trung tâm thông tin thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội cung cấp tài khoản truy cập CSDL thư viện số, CSDL Sách điện tử ngoại văn về Y – Dược để người đọc tra cứu, truy cập thông tin [5.15.02 HĐ Số 210/TCĐYT/TVĐHQG ngày 27/3/2015]. các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo [5.15.03 HĐ Số 210/TCĐYT/TVĐHQG ngày 27/3/2015]

Qua khảo sát CBGV và học sinh sinh viên cho thấy: Có 55,6% CBGV, 38,3% HSSV đồng ý và có 4,8% CBGV, 11,4% HSSV không đồng ý thư viện đáp ứng nhu cầu truy cập thông tin. Cập nhật tài liệu và sách chuyên ngành mới: Có 50,4% CBGV, 41,1% HSSV đồng ý và có 4,8% CBGV, 10,3% HSSV không đồng ý thư viện đáp ứng nhu cầu. Qua số liệu trên cho thấy thư viện cần phải trang bị thêm máy tính, nâng cấp hệ thống mạng internet, cập nhật các tài liệu và sách chuyên ngành mới để đáp ứng yêu cầu của CBGV và người học. [01.01.03- Tổng hợp phiếu lấy ý kiến Cán bộ giáo- viên, học sinh, sinh viên]

Điểm tự đánh giá: 1 điểm

3.2.6. TIÊU CHÍ 6: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:

***Mở đầu**

Nghiên cứu khoa học (NCKH), ứng dụng và chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế được xem là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn liền với sứ mạng và sự phát triển của nhà trường. Hoạt động NCKH góp phần nâng cao tri thức của người giảng viên, từ đó góp phần vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Trong những năm gần đây, hoạt động NCKH trong nhà Trường có chiều hướng phát triển và đã đạt được những kết quả khả quan, đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của Nhà trường và nhu cầu xã hội. Đây là một trong những hoạt động góp phần nâng xây dựng đội ngũ, phát triển năng lực khoa học, nâng cao chất lượng đào tạo và góp phần khẳng định thương hiệu, uy tín, vai trò của Nhà trường trong khu vực. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ là cơ sở, chỗ dựa để góp phần đẩy mạnh việc hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất trong nước và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa đang là xu hướng phổ biến như hiện nay, với vai trò quan trọng của tri thức khoa học, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế về Khoa học công nghệ và đào tạo trong các trường cao đẳng, đại học lại càng có ý nghĩa thiết thực. Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, hướng đến đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực, tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay. Được sự quan tâm và đầu tư phát triển của lãnh đạo Nhà trường nên chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm ngày càng được cải tiến đã phần nào tạo được bước phát triển đột phá, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút các nguồn lực, tạo nên thương hiệu của Trường.

***Những điểm mạnh**

- Trong năm gần đây, nhà trường đã có những chính sách, biện pháp khuyến khích cán bộ, giáo viên thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, những kết quả ban đầu trong nghiên cứu khoa học đã mang lại hiệu quả trong quá trình dạy và học trong lĩnh vực ngành nghề khối sức khỏe.

- Cán bộ, giảng viên nhà trường tích cực tham gia các hội thảo trong nước về phương pháp dạy và học, tham gia các hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác chuyên môn của khối ngành sức khỏe.

- Hướng nghiên cứu của các đề tài cũng như các dạng đề tài đã được mở rộng và phong phú hơn, chất lượng của đề tài đã được nâng lên.

- Các đề tài nghiên cứu có nội dung phù hợp và giải quyết được các vấn đề cấp bách đang đặt ra với các hoạt động của Trường.

- Nhà trường cũng rất quan tâm đến vấn đề mở rộng hợp tác quốc tế. Với lợi thế có ngành nghề trọng điểm điều dưỡng, hiện nay nhà trường nhận được nhiều sự quan tâm từ các tổ chức nước ngoài, đặc biệt là từ Đức và Nhật Bản, giúp nhà trường chủ động hơn trong việc khai thác và phát triển các chương trình liên kết hợp tác đào tạo với các tổ chức, đối tác nước ngoài.

***Những tồn tại**

- Triển khai thực hiện NCKH đối với sinh viên còn hạn chế, chủ yếu sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học cùng giảng viên, chưa có đề tài NCKH do sinh viên làm chủ nhiệm đề tài.

- Tỷ lệ cán bộ, giảng viên tham gia NCKH còn thấp.

- Định mức chi cho thực hiện đề tài khoa học cấp Trường còn thấp.

- Thiếu lòng đam mê, lý tưởng nghiên cứu, chưa nhận thấy hết tầm quan trọng giá trị của việc nghiên cứu khoa học với một người thầy.

***Kế hoạch nâng cao chất lượng:** - Tổ chức Hội thảo về nâng cao năng lực và nhận thức của đội ngũ CB, GV Nhà trường về công tác NCKH.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định của nhà trường liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học để thúc đẩy và phát huy tối đa sức sáng tạo, khả năng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên phù hợp với thực tiễn và điều kiện của nhà trường trong giai đoạn mới.

- Bổ sung, điều chỉnh cơ chế tài chính và chính sách phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật công nghệ của nhà trường trong những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học và công nghệ vừa là mục tiêu, vừa là phương thức để đẩy nhanh tốc độ hội nhập và tạo bứt phá cho phát triển khoa học công nghệ của Nhà trường.

Tiêu chí 6	Điểm tự đánh giá
Tiêu chuẩn 6.1:	01
Tiêu chuẩn 6.2:	01
Tiêu chuẩn 6.3:	01
Tiêu chuẩn 6.4:	01
Tiêu chuẩn 6.5:	01

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

***Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hoạt động khoa học công nghệ là quá trình nghiên cứu luôn gắn liền với quá trình giáo dục - đào tạo và hội nhập quốc tế nhằm nghiên cứu và phát minh mới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế – xã hội phục vụ cho sự phát triển của mỗi quốc gia và quốc tế, đem lại lợi ích cho loài người. Chính vì lẽ đó mà NCKH luôn được xác định là một nhiệm vụ quan trọng, cần được các đơn vị, cán bộ, giảng viên trong nhà trường tập trung thực hiện. Nhà trường có chính sách khen thưởng các giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH và có chính sách đãi ngộ, ưu đãi, khuyến khích tạo điều kiện cho giảng viên tham gia NCKH với các cơ sở đào tạo ngoài trường.

Sự quan tâm của Nhà trường đến công tác NCKH còn thể hiện trong việc tạo điều kiện về thời gian, dành thời gian thích đáng cho cán bộ, giảng viên NCKH; đưa NCKH vào hệ thống những tiêu chí quan trọng để bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm [01.04.05- Quy định về công tác thi đua khen thưởng] Nhà trường có chính sách khuyến khích giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học được quy định rõ trong chế độ làm việc của giảng viên và trong quy chế chi tiêu nội bộ của trường quyết định về khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học [01.03.02- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017, 2018, 2019], [01.03.01- Quy định chế độ làm việc của nhà giáo], [6.1.01 - Bảng tổng hợp luận văn thạc sĩ, tiến sĩ năm 2017, 2018, 2019]

Cụ thể:

- Được giảm giờ tiêu chuẩn (quy đổi ra giờ chuẩn theo qui định của trường)
- Được hỗ trợ kinh phí cho tổ chức thực hiện khi đề tài được Hội đồng khoa học nhà trường thông qua.
- Được cấp kinh phí cho hoạt động hội đồng thẩm định đề cương, nghiệm thu đề tài
- Được hỗ trợ kinh phí khi tham các lớp Cao học; lớp NCS...

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).

***Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong những năm qua, Nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và phát huy sáng kiến kinh nghiệm, triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu vào công tác giáo dục, đào tạo và quản lý. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, đội ngũ giảng viên có điều kiện tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức để khẳng định năng lực tổ chức và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mình. Số lượng đề tài qua các năm đã được tăng lên rõ rệt. Cụ thể, năm học 2016- 2017 nhà trường có 04 đề tài; năm học 2017- 2018 có 07 đề tài và năm học 2018- 2019 có 11 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được triển khai thực hiện và được nghiệm thu đạt kết quả cao [6.2.01 - Hồ sơ thuyết minh các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2018 – 2019] [6.2.02 - Các Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2016 – 2017, 2017-2018, 2018 – 2019], [6.2.03 - Hồ sơ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2018 – 2019].

Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học đã được các đơn vị phổ biến và ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy, quản lý, hoạt động của đơn vị mình hoặc trong Nhà trường và đem lại hiệu quả cao, đặc biệt trong lĩnh vực giảng dạy [6.2.04 - Ứng dụng đề tài NCKH cấp cơ sở trong giảng dạy]

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.

***Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế có uy tín [6.3.01 - Danh mục các bài báo được đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước và quốc tế năm học 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019]

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

***Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong những năm gần đây, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của trường đã được ứng dụng trong thực tế và đã phát huy hiệu quả, góp phần không nhỏ vào nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo, quản lý, cải thiện hoạt động dạy và học góp phần khẳng định thương hiệu của Nhà trường, đặc biệt là các đề tài nghiên cứu về đổi mới về phương pháp giảng dạy và học [6.4.01 - Hồ sơ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2018 – 2019], [6.4.02 - Ứng dụng đề tài NCKH cấp cơ sở trong giảng dạy].

***Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

***Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hợp tác quốc tế được coi là một trong những hoạt động nổi bật và hiệu quả của nhà trường. Hiện nay nhà trường có mối quan hệ hợp tác thường xuyên với nhiều tổ chức quốc tế tiêu biểu như tổ chức y tế Keieikai, tập đoàn Suganuma, hiệp hội các cơ sở chăm sóc người cao tuổi Roken, tổ chức tình nguyện quốc tế SJ, tổ chức JICA của Nhật Bản, hiệp hội điều dưỡng của Đức, diễn đàn sức khỏe Đức Đông Á mà đại diện là công ty cổ phần tư vấn giáo dục và định cư Expertrans. Đón tiếp các đoàn khách quốc tế và tổ chức các hoạt động HTQT theo kế hoạch, đảm bảo đúng thủ tục [6.5.01 – Kế hoạch triển khai kế hoạch hoạt động HTQT năm học 2019-2020], [6.5.02 - Hiệp ước hữu nghị và hợp tác về việc Giao lưu trao đổi trong lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe của nhà trường với các đơn vị khác], [6.5.03 - Thư ngỏ, công văn liên hệ công tác (từ năm 2017-2019)], [6.5.04 - Biên bản làm việc với các đối tác (từ năm 2017-2019)], [6.5.05 - Các công văn báo cáo công an (từ năm 2017-2019)], [6.5.06 - Danh sách đoàn vào, đoàn ra (từ năm 2017-2019)].

Duy trì và phát triển quan hệ với các trường, tổ chức Quốc tế, Trung tâm đào tạo ngoại ngữ, công ty có uy tín để duy trì, phát triển cho các lớp đào tạo tiếng Nhật, Đức miễn phí cho sinh viên theo chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực đạt tiêu chuẩn học tập và làm việc tại Nhật, Đức theo qui định. Đặc biệt tiếp tục thực hiện tốt dự

án đào tạo tiếng Nhật, tiếng Đức; xin ý kiến chỉ đạo thí điểm đưa tiếng Nhật, tiếng Đức vào đào tạo trong chương trình ngoại ngữ chính khóa trong khuôn khổ hợp tác các công ty, tập đoàn đối tác Nhật bản; trong trao đổi sinh viên và giảng viên trong khuôn khổ hợp tác với Javico, keikeikai đảm bảo định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp cho sinh viên [6.5.07 - Danh sách sinh viên học tiếng nhật miễn phí, lịch học (từ năm 2017-2019)]. Các tổ chức trong và ngoài nước thường xuyên tổ chức cấp học bổng cho sinh viên nhằm khuyến khích các bạn sinh viên nâng cao trình độ ngoại ngữ của mình, kèm theo đó là những suất học bổng khuyến khích cho các bạn sinh viên nghèo vượt khó trong nhà trường [6.5.08 - Danh sách sinh viên nhận học bổng của đối tác nước ngoài (từ năm 2017-2019)].

Về các hoạt động trong chương trình hợp tác quốc tế nhà trường đã và đang triển khai công tác hướng nghiệp cho sinh viên đi làm việc ở nước ngoài như Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc... theo mã ngành chăm sóc người cao tuổi đã được nhà trường mở thêm từ năm 2018 với chương trình đào tạo có sự tham khảo của Nhật và Đức, thể hiện ở các buổi hội thảo hướng nghiệp quốc tế nhà trường đã triển khai [6.5.09 - Tổ chức kế hoạch Hội thảo giới thiệu chương trình học bổng du học]

Hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường có vai trò quan trọng trong việc định hướng sự phát triển của nhà trường theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục tiên tiến trên thế giới [6.5.10 - Kế hoạch tập huấn giảng dạy điều dưỡng của tổ chức JICA]. Mang lại cơ hội việc làm cho các bạn sinh viên trong nhà trường trong xã hội bão hòa việc làm ở Việt Nam hiện nay từ đó nhà trường mở rộng được các ngành nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Hệ thống giáo trình giảng dạy, đặc biệt là hệ thống thiết bị đào tạo đã được hỗ trợ kinh nghiệm và tài chính để hiện đại hóa. Nâng cao vị thế của nhà trường trên trường quốc tế. [6.5.11 - Catologe, hình ảnh, tài liệu liên quan đến hợp tác quốc tế], [6.5.12 - Báo cáo tổng kết công tác NCKH&HTQT năm 2017-2018]

*** Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

3.2.7. TIÊU CHÍ 7: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Về công tác quản lý tài chính của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Các nguồn kinh phí đảm bảo chi cho hoạt động của trường; Các nguồn thu sự nghiệp được thu theo đúng các quy định hiện hành.

Các nguồn thu của trường gồm có Kinh phí do NSNN cấp, nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp bao gồm: thu học phí, thu ký túc xá, thu từ liên kết đào tạo... và các khoản thu hợp pháp khác. Trong đó, hầu hết các khoản thu từ các hoạt động sự nghiệp của Trường đều được quy định cụ thể, rõ ràng mức thu theo từng học kỳ, từng năm.

Những điểm mạnh: Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm không lãng phí, hợp lý các nguồn mà vẫn đảm bảo tốt chất lượng giảng dạy và học tập của HSSV nhà trường, tăng thu nhập cho CBGV. Nhà trường thường xuyên cập nhật đầy đủ các nghị định, thông tư hướng dẫn để áp dụng vào công tác tài chính kế toán, có hệ thống báo cáo tài chính, sổ sách rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Xây dựng kế hoạch và dự toán các nguồn lực hàng năm kịp thời trình các Sở, Ngành và Thành phố phê duyệt.

Nguồn kinh phí của nhà trường đều được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo theo các quy định hiện hành, ưu tiên cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu và mua sắm vật tư, hóa chất, mô hình thiết bị phục vụ giảng dạy. Các khoản chi của nhà trường được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của nhà nước và dựa trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ; Hàng năm Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với chính sách hiện hành và được công khai trước hội nghị giao ban cán bộ chủ chốt, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và hội nghị CBVC trong nhà trường trước khi ban hành. Quản lý tài chính chặt chẽ, phân bổ nguồn tài chính hợp lý tiết kiệm không lãng phí, đảm bảo đúng mục tiêu đào tạo của Nhà trường. đúng theo các quy định hiện hành.

Những tồn tại: Kế hoạch tài chính của Trường còn phụ thuộc vào nguồn thu của Nhà trường.

Kế hoạch nâng cao chất lượng: Thường xuyên cân đối nguồn tài chính nhằm đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của nhà trường. Ưu tiên kinh phí phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.

Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi hoạt động thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 29/8/2006 của Bộ tài chính hướng dẫn Nghị định 43/2006/NĐ-CP; Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung thông tư 71/2006/TT-BTC... [7.1.01 - Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập]; Từ đầu năm 2019, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông được Ủy ban Nhân dân TP Hà Nội giao là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi hoạt động.

Hàng năm từ đầu năm ngay khi có quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - Xã hội và dự toán thu, chi ngân sách [7.1.02 - Giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế

- xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2017, 2018, 2019 của Thành phố Hà Nội] Nhà trường đã triển khai xây dựng kế hoạch và dự toán chi cụ thể đến từng nội dung làm căn cứ để sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn kinh phí của nhà trường [7.1.03 - Kế hoạch và dự toán năm 2017, 2018, 2019]

Hàng năm nhà trường xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ quy định các mức chi cho phù hợp với chính sách, chế độ và các quy định hiện hành của Nhà nước; trong đó quy định rõ các nội dung thu, chi trong phạm vi chế độ, tiêu chuẩn, định mức, những nội dung chi có tính chất đặc thù riêng của nhà trường [01.03.02– Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017,2018,2019].

Kinh phí từ các nguồn thu được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Pháp luật và Chế độ kế toán hiện hành thực hiện theo Thông tư 107/2017/TT- BTC ngày 10/10/2017 của BTC về việc hướng dẫn Chế độ kế toán HCSN [7.1.04– Thông tư 107/2017].

Công tác quản lý tài chính được thực hiện rõ ràng, công khai, minh bạch theo đúng chế độ, đúng mục đích, đúng đối tượng trên cơ sở tiết kiệm không lãng phí. Hàng năm nhà trường đều có báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí, báo cáo công khai quyết toán thu – chi các nguồn kinh phí nhằm công khai, minh bạch việc thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán tài chính tại hội nghị cán bộ viên chức hàng năm [7.1.05 - Báo cáo công khai quyết toán tại hội nghị cán bộ viên chức năm 2017, 2018]; [7.1.06 - Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017, 2018].

Việc mở sổ sách kế toán, ghi chép, quản lý, lưu trữ chứng từ kế toán được thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

* **Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.2. Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh.

* **Mô tả, phân tích, nhận định:** Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định về chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Công tác quản lý tài chính có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính hàng năm của hoạt động dịch vụ đào tạo.

Nguồn thu của nhà trường được theo dõi chi tiết theo từng nguồn bao gồm các khoản thu từ học phí, lệ phí, các khoản thu khác như: tiền an ninh, vệ sinh, giáo trình, dịch vụ trông xe, nhà ăn... và khoản thu từ công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm thực hành khám chữa bệnh [7.2.01 – Hóa đơn, phiếu thu các nguồn; Hợp đồng cho thuê dịch vụ trông xe, nhà ăn]

Mức thu học phí của Nhà trường thu theo Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 [7.2.02 – Nghị định 86/2010 về cơ chế thu, quản lý học phí]; Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 [7.2.03 – Thông tư liên tịch 09/2016 của Bộ giáo dục đào tạo, Bộ tài chính, bộ LĐTBXH quy định về cơ chế thu, quản lý học phí].

Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội năm học 2015-2016 và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 [7.2.04 – Quyết định số 41/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập].

Lệ phí tuyển sinh thu theo Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC- BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục Đào tạo quy định mức

thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển. [7.2.05 – Thông tư liên tịch số 40/2015 của Bộ giáo dục đào tạo, Bộ tài chính quy định về cơ chế thu, quản lý học phí];

Nguồn thu của nhà trường được quản lý và sử dụng theo đúng quy định.

Đối với các khoản thu học phí của các hệ đào tạo Nhà trường sử dụng hóa đơn bán hàng do cơ quan tài chính ban hành và nộp thuế doanh nghiệp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành [7.2.06 - Hóa đơn bán hàng];[7.2.07 - Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2017, 2018, 2019];[7.2.08 - Tờ khai quyết toán thuế TNCN năm 2017, 2018, 2019].

Kinh phí từ các nguồn thu được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Pháp luật và Chế độ kế toán hiện hành, các nguồn kinh phí của nhà trường được quyết toán theo quý, năm đúng tiến độ và quy định về chế độ báo cáo tài chính [7.2.09 – Báo cáo tài chính năm 2017; 2018; Kiểm kê tài sản năm 2017].

- Hàng năm nhà trường đều được cơ quan Sở Tài chính thành phố Hà Nội về thẩm tra phê duyệt quyết toán, trong đó báo cáo chi tiết tổng hợp nguồn thu và quyết toán từng nguồn thu (7.2.10 – Biên bản duyệt quyết toán năm 2017, 2018; Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2017, 2018)

*** Điểm mạnh:**

Trong những năm qua, công tác tuyển sinh của nhà trường vẫn giữ ở mức ổn định, do vậy nguồn tài chính của nhà trường luôn đáp ứng được mọi yêu cầu, hoạt động chuyên môn; từ đó Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được cấp trên giao.

Công tác phân bổ các nguồn kinh phí được thực hiện theo đúng quy định, hợp lý phù hợp với chiến lược phát triển, việc sử dụng kinh phí đúng mục đích có hiệu quả đảm bảo tính minh bạch.

*** Điểm yếu:**

Việc khai thác các nguồn thu của Trường vẫn chưa tương xứng với quy mô hoạt động của Trường. Hiện nay các nguồn thu của Trường vẫn chủ yếu từ hoạt động giáo dục đào tạo, trong khi các nguồn thu từ hoạt động y tế, từ Trung tâm thực hành khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa học, khai thác các tài sản... của nhà Trường còn rất thấp.

*** Nhận định:**

Tăng cường tư vấn tuyển sinh về các trường cấp 3, nhất là các em học sinh lớp 12 để các em định hướng được công việc làm khi đăng ký các ngành nghề thi tuyển khối các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Thường xuyên tập huấn, nâng cao chất lượng giảng dạy và các phương thức giảng dạy mới; các tiết thực hành hữu hiệu, giúp tay nghề khi ra trường của các em HSSV được vững vàng, tạo tiếng tốt cho nhà trường. Từ đó có nhiều người biết đến nhà trường và các em HSSV muốn học tại trường.

*** Điểm tự đánh giá: 01 điểm**

Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí thực hiện các hoạt động của trường.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

- Căn cứ vào kế hoạch hoạt động đào tạo hàng năm, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán thu chi cho các hoạt động nhằm phân bổ nguồn tài chính ổn định và đáp ứng cho các hoạt động của nhà trường; phân bổ hợp lý và khoa học, sử dụng có hiệu quả các nguồn thu nhằm đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học và đầu tư cơ sở vật chất ngày được nâng lên. Nguồn tài chính ổn định hàng năm chính là yếu tố quyết định để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong những năm qua.

Nguồn thu chi của nhà trường được theo dõi chi tiết theo từng nguồn bao gồm các khoản thu chi từ học phí, lệ phí, các khoản thu khác như: tiền an ninh, vệ sinh, khám sức khỏe... và khoản thu từ công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm thực hành khám chữa bệnh.

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm, nhà trường đào tạo các hệ CĐ chính quy, CĐ liên thông vừa học vừa làm và đào tạo các hệ ngắn hạn để tăng nguồn thu cho nhà trường. Trên cơ sở kết quả đào tạo, tài chính hàng năm nhà trường đều có tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Chế độ kế toán hiện hành. Các nguồn kinh phí của nhà trường được quyết toán theo quý, năm đúng tiến độ và quy định về chế độ báo cáo tài chính. Nhà trường cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân [7.3.01 -Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường áp dụng các mức thu theo các văn bản ở tiêu chuẩn 2 và xây dựng kế hoạch, dự toán thu chi phân bổ nguồn tài chính hợp lý.].

Định kỳ hàng năm nhà trường đều được cơ quan Sở Tài chính thành phố Hà Nội về thẩm tra phê duyệt quyết toán, và luôn được đánh giá cao trong công tác quản lý tài chính, thực hiện tốt công tác tài chính theo đúng các quy định hiện hành.

*** Điểm mạnh:**

+ Căn cứ vào quyết định giao dự toán hàng năm và dựa vào số liệu đã thực hiện các nhiệm vụ của năm trước liền kề, nhà trường tiến hành phân bổ chi tiết nguồn thu cho các nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch, trên tinh thần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống tinh thần cho công chức viên chức, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học nhà trường.

+ Các nguồn tài chính của trường ổn định và đáp ứng được mọi yêu cầu; hoạt động chuyên môn, từ đó Nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được cấp trên giao.

*** Điểm yếu:**

+ Từ đầu năm 2019 nhà trường được giao quyền tự chủ đảm bảo hoạt động chi thường xuyên, không được cấp kinh phí ngân sách chi hoạt động thường xuyên; Tình hình tuyển sinh năm 2019 khó khăn, số lượng HSSV ngày một giảm; nên tổng nguồn thu giảm. Do đó hoạt động của nhà trường cũng bị hạn chế, phải có kế hoạch chi tiêu tiết kiệm hơn.

*** Nhận định:**

- Tìm kiếm các đề tài nghiên cứu với nhiều nguồn vốn tài trợ từ bên ngoài (các đề tài cấp cơ sở, cấp thành phố, đề tài từ các tổ chức nước ngoài, tổ chức phi chính phủ...) để tạo điều kiện cho các cán bộ có cơ hội được tham gia nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các nhà khoa học khác trong lĩnh vực y tế.

- Mở rộng phạm vi hoạt động của Trung tâm thực hành khám chữa bệnh, đẩy mạnh công tác khám sức khỏe cho nhân dân và các đơn vị trên địa bàn Hà Nội để tăng nguồn thu cho Trung tâm.

- Nhà trường cần có nhiều giải pháp thiết thực, cụ thể hơn nữa trong việc mở ngành nghề và đa dạng hóa các loại hình đào tạo nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu nguồn lao động của xã hội để tăng nguồn thu trong các năm tiếp theo.

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

- Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí được giao theo đúng các quy định hiện hành về quản lý tài chính, bám sát dự toán được giao để phân bổ dự toán và thực hiện các nhiệm vụ chi đảm bảo cho các hoạt động đào tạo, đảm bảo đầy đủ chế độ cho công chức viên chức, học sinh sinh viên và các hoạt động của trường [theo tiêu chuẩn 7.1.03- Kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2017, 2018, 2019].

Nhà trường thực hiện đầy đủ Quy định về chế độ kế toán theo Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 và Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính hàng năm và các bảng đối chiếu tình hình sử dụng kinh phí theo tháng tại Kho bạc Nhà nước [7.4.01- Bảng đối chiếu kho bạc năm 2017, 2018, 2019].

*** Điểm mạnh:**

Nguồn tài chính hàng năm tại đơn vị được phân bổ tương đối hợp lý, sử dụng đúng mục đích rõ ràng, công khai minh bạch đảm bảo đúng yêu cầu về giảng dạy và hoạt động của nhà trường, kiểm soát và tăng cường tiết kiệm chi tiêu đảm bảo cân đối về tài chính.

Các chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức của nhà trường luôn được giải quyết kịp thời đúng quy định, không nợ đọng.

Có hệ thống sổ sách, chứng từ lưu trữ đầy đủ, tuân thủ các quy định về quản lý tài chính.

*** Điểm yếu:**

Nguồn thu càng ngày càng khó khăn do tuyển sinh còn hạn chế nên cần điều chỉnh lại các nội dung chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với nguồn lực tài chính hiện có của nhà trường.

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

Về công tác tài chính kế toán, phòng Kế hoạch tài chính thường xuyên tự kiểm tra chứng từ hàng tháng, quý, năm và lập báo cáo tài chính theo đúng quy định. Hàng năm Sở Tài chính thành phố Hà Nội về duyệt quyết toán năm ngân sách, nhà trường xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền [7.5.01 - Biên bản kết luận kiểm tra về công tác tổ chức và tài chính năm 2017; Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2017, 2018]

Nhà trường đã thực hiện công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ [7.5.02 - Quyết định về việc công bố, công khai quyết toán ngân sách năm 2017, 2018]; [7.5.03 – Quyết định công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019].

Hàng năm nhà trường tổ chức báo cáo công khai tài chính tại hội nghị cán bộ viên chức. [7.5.04 - Biểu báo cáo công khai tài chính năm 2017, 2018]; Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm được dự thảo và gửi về các bộ môn lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung để nhà trường tập hợp và đưa ra quyết định cuối cùng cho bộ Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo công khai, dân chủ, sát với thực tiễn và phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ chính thức được công bố trong hội nghị cán bộ viên chức. Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm kê và hàng năm tiến hành thực hiện kiểm kê tài sản, đất đai theo đúng quy định của Nhà nước. Đảm bảo sử dụng, bảo quản tài sản đúng quy cách và không để thất thoát.

Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về quản lý tài chính giúp Trường kịp thời phát hiện các sai sót trong quá trình tác nghiệp của các cán bộ phòng kế hoạch tài chính, ngoài ra việc thường xuyên thực hiện kiểm tra, kiểm soát nội bộ còn giúp đảm bảo sự trong sạch trong quản lý tài chính của nhà Trường, hạn chế các rủi ro đạo đức có thể xảy ra. Hiện nay, Trường không có bộ phận chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ nên hoạt động này sẽ do trực tiếp Ban lãnh đạo nhà Trường, Ban lãnh đạo phòng kế hoạch tài chính, thậm chí là do chính bản thân các cán bộ phòng kế hoạch tài chính.

Cần tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột suất hoạt động của phòng kế hoạch tài chính.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác khắc phục, xử lý kịp thời các sai sót, vướng mắc trong quy định về quản lý tài chính.

Công tác quản lý tài chính hàng năm của nhà trường được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên được biết, giám sát các hoạt động tài chính của nhà trường.

Chưa thành lập được bộ phận kiểm tra nội bộ về tài chính trong đơn vị. Xây dựng các tiêu chí cụ thể về hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

Thực hiện đầy đủ các hình thức công khai, dân chủ trong tài chính; đẩy mạnh công tác phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhà trường để tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc công khai tài chính. Đảm bảo 100% cán bộ, giảng viên nhận thức đúng và chung tay cùng nhà trường giám sát, quản lý và thực hiện đúng chế độ, chính sách về quản lý tài chính

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.

*** Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường tổ chức đánh giá hàng năm về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính thể hiện qua báo cáo kết quả thực hiện nghị định 43, nghị định 16 [7.6.01- Báo cáo kết quả tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017, 2018]

Nhà trường đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ qui định các mức chi để chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính, tạo quyền chủ động cho lãnh đạo và cán bộ viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo tiết kiệm không lãng phí. Cuối năm trích lập các quỹ theo quy định, đảm bảo đúng nguyên tắc. Từ đó công tác đào tạo của nhà trường đạt kết quả cao đáp ứng cho sự nghiệp nhà trường ngày càng phát triển. [7.6.02- Quyết định trích lập quỹ năm 2017, 2018]

Nhà trường cũng đã thu thập các thông tin phản hồi từ các cán bộ, giảng viên trong toàn trường qua phiếu khảo sát ý kiến cán bộ, giảng viên [01.01.03- Phiếu khảo sát cán bộ, giảng viên nhà trường].

Cần có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Tiếp tục làm tốt hơn nữa vai trò quản lý, chỉ đạo và điều hành các chế độ, chính sách đảm bảo chặt chẽ, khoa học, hiệu quả và tiết kiệm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và theo dõi các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là công tác quản lý tài chính, qua đó để giúp nhà trường tiếp tục phát huy hết những lợi thế hiện có và khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kế toán, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao, theo kịp với tốc độ và đòi hỏi của đất nước hiện nay.

*** Điểm tự đánh giá:** 01 điểm

3.2.8. TIÊU CHÍ 8: CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI HỌC

Đánh giá tổng quát Tiêu chí 8:

❖ **Mở đầu:** Các hoạt động liên quan đến người học luôn được nhà trường quan tâm, tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ, có hệ thống và đạt được những kết quả đáng kể. Trường đã cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời các văn bản của Nhà nước, quy chế đào tạo của Bộ LĐTB&XH; các quy định, nội quy, qui chế của trường đến từng HSSV giúp người học hiểu rõ được mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các yêu cầu khác về kiểm tra đánh giá. Người học được đảm bảo các chế độ chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước và được chăm sóc sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện hoạt động, tham gia các phòng trào văn nghệ, thể dục thể thao, được đảm bảo an toàn trong trường học. Người học được phổ biến giáo dục về chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước; được tạo điều kiện tu dưỡng và rèn luyện chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và thái độ hợp tác; được tạo điều kiện để tham gia công tác Đảng, đoàn thể. Trường có nhiều hoạt động hỗ trợ người học thông qua các hoạt động tư vấn hướng nghiệp nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo và người tốt nghiệp có năng lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.

❖ Những điểm mạnh:

Người học được cung cấp đầy đủ thông tin thông qua các buổi tư vấn nghề nghiệp, định hướng ngành nghề, qua đó nhà trường giới thiệu đến người học những ngành nghề đào tạo, thời gian đào tạo, kế hoạch đào tạo đồng thời cử các cán bộ có năng lực tư vấn trực tiếp cho người học nghề. Nhà trường có nhà ăn, căng tin phục vụ ăn uống cho cán bộ, giảng viên và HSSV đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Khu nội trú được trang bị đầy đủ đèn điện, nước sạch sinh hoạt, nhà vệ sinh, đảm bảo an ninh trật tự và các phương tiện sinh hoạt khác có thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu học sinh sinh viên muốn ở nội trú, và thường xuyên được tu bổ, sửa chữa nâng cấp các thiết bị sử dụng. Để đảm bảo cho sinh viên học sinh có môi trường giải trí lành mạnh sau giờ học, ký túc xá có khu vực sân chơi bóng đá mini, khu vườn thanh niên, quanh sân trường được bố trí các hàng ghế đá và trồng nhiều cây xanh. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người học được quan tâm đặc biệt. Nhà trường có trung tâm thực hành khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người học trong quá trình học tập, sinh hoạt.

❖ Những tồn tại:

Vấn đề tài chính còn khó khăn, nên một số giảng đường xây dựng quá lâu đã xuống cấp chưa được xây mới, các dịch vụ như chơi giải trí cho học sinh sinh viên chưa được đầu tư hiện đại.

Chưa tổ chức được hội chợ việc làm cho các bạn HSSV năm cuối.

❖ Kế hoạch nâng cao chất lượng :

Xây dựng hoàn thiện và đưa vào khai thác các công trình phục vụ cho học sinh sinh viên nhà dịch vụ theo đề án của trường. Tăng cường hơn nữa việc tổ chức giới thiệu việc làm và hướng nghiệp cho HSSV.

Điểm đánh giá:

Tiêu chí 8: Các hoạt động liên quan đến người học	08
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	0

Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy quy chế của Nhà trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:** Việc hướng dẫn cho người học nắm rõ mục tiêu, chương trình giáo dục của trường, chuyên ngành, các quy định trong quy chế đào tạo và những thông tin cần thiết về trường luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm [4.1.1- Các quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành Cao đẳng; Quy chế Đào tạo], [8.01.01- Quy chế Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); QĐ số 209/QĐ-CDYT ngày 06/3/2018 của Hiệu trưởng Trường CDYT Hà đông về việc ban hành Quy chế học sinh sinh viên trường Cao đẳng Y tế Hà đông], [8.01.02- QĐ số:1087/QĐ-CDYT-HSSV ngày:18/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Hà đông về việc ban hành Quy chế Ký túc xá HSSV của trường Cao đẳng y tế Hà Đông], [8.01.03- QĐ số 1096/QĐ-CDYT-HSSV ngày19/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Hà đông về việc ban hành Quy chế công tác ngoại trú của HSSV trường cao đẳng y tế Hà Đông], [8.01.04- Các thông báo của Phòng QLHSSV về việc sử dụng trang phục khi lên lớp, phòng thực hành, cơ sở thực tập], [8.01.05- Điều 6 – Điều kiện để sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, được tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học trong Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT của bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành ngày 26/6/2006 về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy. Điều 9 – Nghỉ học tạm thời, nghỉ ốm; Điều 10 – Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập trong Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH ngày

13/3/2017 của Bộ trưởng bộ Lao động thương binh và xã hội về Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy Modul hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp]. Cứ vào đầu khóa học, nhà trường đều tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa” cho toàn bộ HSSV hệ chính quy. Trong tuần sinh hoạt này người học được giới thiệu về mục tiêu, chương trình giáo dục của bộ LĐTB&XH cho các hệ cao đẳng, TCCN, HSSV được phổ biến để thực hiện “quy chế đào tạo Cao đẳng, TCCN, CĐN, TCN hệ chính quy”. Tất cả các văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo của bộ, của nhà trường đều thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả [8.01.06- Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Kế hoạch số: 977/KH_QLHSSV-CĐYTHĐ ngày 14/9/2016; KH số 960/KH-QLHSSV-

CĐYTHĐ ngày 15/8/2017; Kế hoạch số 603/KH-QLHSSV-CĐYTHĐ ngày 25/7/2019 về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên các năm 2016, 2017, 2018]; [8.01.07 - Các văn bản quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người học]. Việc hướng dẫn thực hiện các quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của lãnh đạo nhà trường đều chỉ đạo phòng Quản lý HSSV thực hiện đầy đủ nghiêm túc đúng quy trình [8.01.08- Chương IV – Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên trong Quy chế công tác học sinh sinh viên của trường Cao đẳng y tế Hà Đông ban hành kèm theo QĐ số 209/QĐ-TCĐYT- HSSV ngày 06/3/2018 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông]. Tại tuần sinh hoạt đầu khóa ngoài việc phổ biến các văn bản quy chế đào tạo, phòng Công tác HSSV còn phổ biến cho HSSV nắm đầy đủ “những điều cần biết về quy chế, quy định về chế độ chính sách đối với HSSV”. Thông báo một số thông tin giới thiệu về trường, các quy định về thực hiện quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp; hướng dẫn thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của HSSV trong mỗi quá trình học tập tại trường. Nhà trường đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản về mục tiêu, chương trình giáo dục, quy chế đào tạo, chương trình đào tạo và các quy định về kiểm tra đánh giá tới các hệ HSSV và thực hiện tốt những văn bản đó. - Mặc dù các quy định, quy chế đào tạo được phổ biến sâu rộng đến người học bằng nhiều kênh thông tin nhưng một số HSSV vẫn chưa hiểu và nắm rõ, đặc biệt là chế độ chính sách. Tiếp tục phát huy các kênh thông tin của trường. Thường xuyên cập nhật phổ biến nội quy, quy chế, chính sách để người học nắm rõ và thực hiện tốt các quy chế đào tạo.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện đúng chế độ chính sách xã hội cho người học là một trong những vấn đề được nhà trường quan tâm. Vì vậy ngay từ đầu khóa học HSSV đã được phổ biến, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các văn bản chế độ chính sách xã hội có liên quan. Căn cứ vào mỗi văn bản quy định đầu mỗi khóa học, Phòng QLHSSV kiểm tra hồ sơ và lập danh

sách đối tượng HSSV được hưởng chế độ chính sách trình Hội đồng xét duyệt kiểm tra đối chiếu, sau đó tổng hợp trình Hiệu trưởng ký duyệt.

Cùng với chế độ học bổng khuyến khích học tập, chế độ trợ cấp xã hội được hưởng tại trường, nhà trường còn hướng dẫn thực hiện và xác nhận cho người học thuộc đối tượng chính sách về tại địa phương các chế độ trợ cấp khác. Nhờ thực hiện tốt các quy định này mà từ trước đến nay nhà trường chưa để xảy ra sai sót nào đối với các đối tượng người học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. [8.02.01– Các quyết định chi trả học phí cho học sinh sinh viên thuộc diện ưu tiên];[8.02.02 – Báo cáo tổng kết công tác KTX năm học 2017-2018; năm học 2018-2019]; Nhà trường luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách xã hội và đảm bảo an toàn cho người học.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, vào các kỳ tốt nghiệp, nhà trường đều thực hiện chính sách khen thưởng với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Dựa trên đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của người học theo học kỳ và cuối năm học, Hội đồng xét duyệt học bổng tổ chức xét duyệt và trình Hiệu trưởng ký duyệt quyết định cấp học bổng khuyến khích với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. [8.03.01 - Các quyết định khen thưởng học sinh giỏi cấp trường, HSSV giỏi toàn khóa các năm 2017, 2018, 2019]; [8.03.02 – Các Quyết định cấp học bổng từ các năm 2017, 2018, 2019]. Không ngừng hoàn thiện các quy chế khen thưởng, có chế độ khen thưởng kịp thời nhằm khuyến khích sinh viên trong học tập và rèn luyện.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.

❖ **Mô tả:**

Người học là nhân vật trung tâm của Nhà trường, được Nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình học tập và rèn luyện tại Trường [2.2.01- Thông báo tuyển sinh các năm 2017, 2018, 2019], [8.04.01- Tờ rơi thông tin tuyển sinh], [8.01.02 - Quy chế Ký túc xá HSSV của trường Cao đẳng y tế Hà Đông; 8.01.03 - Quy chế công tác ngoại trú của HSSV trường cao đẳng y tế Hà Đông], [8.04.02 - Thông báo số 1127/TB-CDYT ngày 26/9/2017 về việc thông báo HSSV ngoại trú năm học 2017-2018; Thông báo số 717a/TB-CDYT ngày 28/9/2018 về việc thông báo HSSV ngoại trú năm học 2018-2019; Thông báo số 562a/TB-CDYT ngày 01/10/2019 về việc thông báo HSSV ngoại trú năm học 2018-2019].

Công tác HSSV đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong tất cả các khâu có liên quan đến HSSV nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp [8.04.03- Báo cáo tổng kết công tác HSSV năm 2017, 2018]. Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân. Hàng tháng, BGH nhà trường cùng các phòng chức năng có thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với HSSV qua đó lãnh đạo nhà trường đã nắm bắt được tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của người học để có biện pháp giúp đỡ người học kịp thời trong quá trình học tập tại trường. [8.04.04 – Biên bản họp giao ban BGH với lớp trưởng, bí thư các lớp]

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.

❖ **Mô tả:**

Ký túc xá nhà trường gồm có 50 phòng được xây dựng kiên cố và khép kín, đảm bảo đủ chỗ ở cho trên 400 người học. Tại mỗi phòng ở của HSSV đều được trang bị đầy đủ tiện nghi cần thiết như: Điện, nước sạch, nhà vệ sinh và các phương tiện sinh hoạt khác [8.05.01- Sơ đồ thiết kế KTX]. Nhà trường còn thành lập Ban quản lý Ký túc xá và đảm bảo thời gian trực 24/24 giờ để giải quyết các vụ việc kịp thời trong khu Ký túc xá và tham gia phối hợp quản lý với các cơ quan chức năng đối với HSSV ngoại trú, nhằm đảm bảo tốt về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giúp HSSV yên tâm, nâng cao chất lượng học nghề. [8.05.02- Sổ theo dõi HSSV ở nội trú các năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020], [8.05.03- Các QĐ thành lập Tổ quản lý Ký túc xá; Lịch trực của tổ quản lý KTX],[8.05.04 - Bảng phân công nhiệm vụ trong tổ quản lý Ký túc xá],[8.05.05 - Nội quy Khu ký túc xá], [8.01.02 - Quy chế Ký túc xá HSSV của trường Cao đẳng y tế Hà Đông].

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

❖ **Mô tả:**

Để đảm bảo sức khỏe cho người học, Trung tâm thực hành khám chữa bệnh nhà trường đã phối hợp với các y bác sỹ là giảng viên từ các bộ môn tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người học theo quy định [8.06.01- Các quyết định khám sức khỏe cho HSSV các năm 2017, 2018, 2019]. Đồng thời Trung tâm thực hành khám chữa bệnh nhà trường thường xuyên chăm lo sức khỏe, tổ chức sơ cứu và giới thiệu đi bệnh viện điều trị kịp thời cho số HSSV có bệnh nặng. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể đảm bảo tốt quyền lợi cho người học. Trung tâm thực hành khám chữa bệnh nhà trường gồm : 17 phòng: với tổng diện tích: 285m², được nhà trường bố

trí phù hợp và thuận tiện, có đủ các phương tiện phục vụ cho sơ, cấp cứu tại chỗ đối với người học. Với: 26 Cán bộ y tế là những người có chuyên môn, nghiệp vụ; có giám đốc Trung tâm phụ trách và điều hành công việc hằng ngày; có lịch trực để đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho HSSV. Học sinh sinh viên học tập tại trường đều tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm thân thể hằng năm, đồng thời luôn được Nhà trường quan tâm giành riêng một khoản kinh phí đưa vào kế hoạch chi tiêu nội bộ hàng năm để mua thuốc y tế sơ, cấp cứu ban đầu. [8.06.02-Danh mục thiết bị y tế; Thông báo mua bảo hiểm Y tế các năm học 2017-2018; 2018-2019;

2019-2020 ; Sổ theo dõi cấp phát thuốc y tế các năm 2017, 2018, 2019; Danh sách HSSV tham gia mua bảo hiểm Y tế các năm 2017, 2018, 2019; Báo cáo thực hiện công tác trung tâm khám chữa bệnh các năm 2017, 2018]. Nhà ăn căng tin với diện tích: 120 m² đảm bảo phục vụ tốt cho gần 200 HSSV; Lương thực, thực phẩm cung cấp để chế biến phục vụ cho học sinh-sinh viên được Nhà trường quan tâm, chú trọng và quản lý chặt chẽ nên không để xảy ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm trong quá trình sử dụng [8.06.03-Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm do phòng y tế Quận Hà Đông cấp],[8.06.04- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cấp]. Công tác Y tế học đường đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu của HSSV, Nhà ăn căng tin còn hạn chế, chưa phong phú đa dạng đáp ứng nhu cầu cao hơn cho HSSV

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên Nhà trường.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để đảm bảo an toàn cho người học trong khuôn viên nhà trường, trường có tổ bảo vệ, ban quản lý KTX, đội thanh niên xung kích chủ động, phối hợp với công an và chính quyền địa phương để quản lý giáo dục HSSV nội trú. Xây dựng nội quy ký túc xá, qua đó giám sát thực hiện nội quy ký túc xá góp phần thực hiện tốt an ninh trường học tạo được niềm tin với các bậc phụ huynh và HSSV. Nhà trường luôn quan tâm và có nhiều hoạt động hỗ trợ người học. Vấn đề về các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao được Nhà trường quan tâm, tạo môi trường lành mạnh cho người học Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn nghệ, TDTT thu hút được đông đảo người học tham gia và đạt kết quả cao, có các hình thức hỗ trợ thích hợp tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp [8.07.01-Các kế hoạch tổ chức các hoạt động văn nghệ; TDTT; các hoạt động tình nguyện cộng đồng; các hội thi dành cho HSSV trong các năm 2017, 2018, 2019; Công văn xét, lựa chọn đoàn viên ưu tú đề nghị kết nạp Đảng và tham gia lớp học tìm hiểu về Đảng].

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.

❖ Mô tả:

Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp, triển khai đạt hiệu quả công tác tư vấn, giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp cho người học đồng thời, thiết lập và duy trì tốt mối liên hệ giữa Nhà trường với các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sử dụng lao động (nhà tuyển dụng) làm cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Tạo môi trường để nhà tuyển dụng tiếp cận với nguồn nhân lực do nhà trường đã và đang đào tạo; qua đó có thể trao đổi thông tin và ký kết hợp đồng ghi nhớ tuyển dụng hoặc trực tiếp tuyển dụng lao động. Tạo điều kiện cho người học được tiếp nhận và trao đổi thông tin cần thiết, bổ ích về cơ hội nghề nghiệp, quy trình, điều kiện tuyển dụng của các đơn vị, doanh nghiệp [6.5.09 - Các Kế hoạch về việc tổ chức Hội thảo giới thiệu chương trình tư vấn thực tập sinh điều dưỡng tại Nhật, Đức; Hội thảo giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp của các năm 2017, 2018, 2019]. Nhà trường đã tổ chức giới thiệu việc làm HSSV sau khi tốt nghiệp, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, doanh nghiệp tiếp xúc, phỏng vấn HSSV để tuyển dụng sau tốt nghiệp. Hàng năm, Nhà trường có tổ chức điều tra và có kết quả điều tra về HSSV sau khi tốt nghiệp tỷ lệ HSSV tốt nghiệp có việc làm, số lượng HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo. Trường chưa thành lập trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau tốt nghiệp. Chưa có bộ phận chuyên trách tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV. Tăng cường công tác theo dõi lấy thông tin nắm bắt tình hình HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo để có kế hoạch điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu lao động của địa phương và xã hội [8.08.01- Phiếu điều tra VL sau TN các năm 2017, 2018]

❖ Điểm tự đánh giá: 1 điểm

Tiêu chuẩn 9: Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường chưa tổ chức được cho HSSV năm cuối tham gia hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

3.2.9. TIÊU CHÍ 9: GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CHẤT

LƯỢNG Đánh giá tổng quát tiêu chí 9:

❖ **Mở đầu:** Là năm thứ 3 thực hiện tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chí của Bộ LĐTB&XH, thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường, Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục đã xây dựng và trình Ban Giám hiệu kế hoạch bảo đảm chất lượng của Trường. Nội dung kế hoạch đều nêu rõ những công việc cần thực hiện để duy trì và phát triển công tác đảm bảo chất lượng của trường xuyên suốt năm công tác. Một trong những nội dung trong kế hoạch đảm bảo chất lượng là thu thập ý kiến đánh giá của các đối tượng tham gia vào hoạt động đào tạo của Nhà trường. Phòng Thanh tra – ĐBCLGD chịu trách nhiệm xây dựng nội dung, xin ý kiến của Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến.

Đối tượng thu thập ý kiến bao gồm: HSSV đang học, cựu HSSV, cán bộ giáo viên của nhà trường và các doanh nghiệp sử dụng người lao động đã học tập tại nhà trường. Bộ công cụ khảo sát góp phần đảm bảo lợi ích cho người học, tạo điều kiện để các đối tượng được hỏi ý kiến phản ánh tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện chính kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên, giáo viên, các điều kiện khác đi kèm như điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học... Việc ghi nhận các ý kiến, xem xét và có phản hồi kịp thời sẽ giúp người học nhận thấy ý kiến của mình được tiếp thu và tôn trọng.

Hoạt động tự đánh giá chất lượng đào tạo, tự kiểm định của Trường được thực hiện một cách thường xuyên từ các đơn vị đào tạo đến Hội đồng kiểm định Nhà trường theo đúng quy định.

❖ Những điểm mạnh:

Được sự hướng dẫn và chỉ đạo cụ thể, kịp thời của các Bộ, Sở ban ngành cũng như Ban giám hiệu nhà trường và Hội đồng tự kiểm định nhà trường, công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường đã hoàn thành đúng thời hạn.

Các Phòng/Bộ môn/Trung tâm trực thuộc Trường và các bạn sinh viên đã hợp tác, giúp đỡ trong công tác thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng đào tạo của trường đạt hiệu quả.

Hoạt động tự kiểm định của các đơn vị trong trường của toàn trường được thực hiện đúng thời gian quy định.

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá khách quan, chính xác, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo với nhiều giải pháp cụ thể, chi tiết mang lại nhiều hiệu quả tích cực trong triển khai thực hiện.

❖ Những tồn tại:

Một số người được khảo sát chưa thực sự quan tâm đến tầm quan trọng của việc hoàn thành phiếu khảo sát khiến chất lượng khảo sát chưa được cao. Nhân lực của Phòng Thanh tra – Đảm bảo chất lượng của Nhà trường có nhiều biến động do có cán bộ chuyển công tác, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, đi học cao học

. Phần lớn cán bộ của Phòng chưa được tập huấn đầy đủ nghiệp vụ liên quan đến công tác kiểm định chất lượng giáo dục vì vậy còn gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ trong triển khai kế hoạch tự đánh giá.

❖ Kế hoạch nâng cao chất lượng:

Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động đảm bảo chất lượng đồng thời xây dựng thêm các bộ công cụ, quy trình mới nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo xu thế đáp ứng các tiêu chí của trường nghề chất lượng cao.

Cử các cán bộ của các Phòng/Bộ môn/Trung tâm, cán bộ phòng Thanh tra tham gia lớp học liên quan đến Kiểm định chất lượng giáo dục và Bảo bảo chất lượng giáo dục.

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng và các báo cáo của đơn vị Nhà trường có những điều chỉnh phù hợp nhằm phát huy những điểm mạnh và điều chỉnh khắc phục những tồn tại góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 9	04
Tiêu chuẩn 9.1	01
Tiêu chuẩn 9.2	01
Tiêu chuẩn 9.3	01
Tiêu chuẩn 9.4	0
Tiêu chuẩn 9.5	01
Tiêu chuẩn 9.6	0

Tiêu chuẩn 9.1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định: T

Trường rất quan tâm tới tình hình việc làm của HSSV và mức độ đáp ứng công việc của HSSV sau khi tốt nghiệp. Trường giao cho Thanh tra đảm bảo chất lượng giáo dục có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai khảo sát các cơ quan, đơn vị đang sử dụng lao động là HSSV sau khi tốt nghiệp.

Hàng năm, phòng Thanh tra đảm bảo chất lượng giáo dục phối hợp với phòng Đào tạo và Phòng QLHSSV xây dựng kế hoạch phỏng vấn cán bộ quản lý của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp [4.14.03 – Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng]. Năm 2018, nhà trường đã tiến hành khảo sát 20 cơ sở y tế có sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường. Năm 2019, nhà trường đã tiến hành khảo sát 10 cơ sở y tế có sử dụng sinh viên tốt nghiệp của nhà trường. Kết quả cho thấy về cơ bản hoạt động khảo sát ý kiến đánh giá của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của học sinh sinh viên sau tốt nghiệp đã đạt được những mục tiêu và yêu cầu đặt ra, cần được tiếp tục triển khai khoa học có hiệu quả [4.14.05– Kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng]. Hàng năm trên cơ sở kết quả khảo sát thu được Trường cần phải có sự điều chỉnh về các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, thái độ cho HSSV. Từ đó hoàn thiện chương trình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Đội ngũ cán bộ quản lý, CBGV, nhân viên là một trong những nhân tố quan trọng nhất đóng góp vào chất lượng đào tạo và sự phát triển của các cơ sở giáo dục. Vì vậy các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động luôn được Trường quan tâm đặc biệt.

Hàng năm, trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến 100% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách đối với công tác dạy học, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá nhà giáo, viên chức, người lao động [4.14.01– Kế hoạch lấy ý kiến cán bộ, giảng viên], nhằm có ý kiến đề xuất với cơ quan quản lý cấp trên để có những điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Kết quả khảo sát năm 2019 cho thấy, phần lớn cán bộ, nhà giáo, viên chức hài lòng về chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và phân loại viên chức và người lao động của Nhà trường [01.01.03 – Kết quả tổng hợp ý kiến CB, giảng viên về các hoạt động nhà trường

❖ **Điểm tự đánh giá:** 1 điểm

Tiêu chí 9.3: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Chất lượng đào tạo của một cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đánh giá từ nhiều góc nhìn khác nhau, trong đó một góc nhìn rất quan trọng đó là đánh giá từ người học, những người đang sử dụng các dịch vụ giáo dục mà Trường cung cấp. Hoạt động khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên đang học tại trường và các cựu sinh viên là cơ sở để Trường biết được những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy và những hạn chế cần được khắc phục để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học.

Được sự quan tâm và chỉ đạo của Đảng ủy, BGH, hàng năm phòng Thanh tra phối hợp với Quản lý HSSV xây dựng kế hoạch phỏng vấn ít nhất 30% người học đại diện các ngành và cựu HSSV về chất lượng, hiệu quả của chương trình đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường [4.14.02- Kế hoạch lấy ý kiến của HSSV]. Năm 2019, nhà trường đã tiến hành phỏng vấn 1813 học sinh, sinh viên đang theo học tại trường và 300 học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp chiếm tỷ lệ trên 50%. Qua kết quả thu thập được cho thấy người học đánh giá cao về chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên của nhà trường [4.14.04- Kết quả lấy ý kiến của HSSV].

Những năm học vừa qua Trường đã triển khai có hiệu quả cao hoạt động khảo sát ý kiến đánh giá của người học. Trong những năm tiếp theo để tiếp tục phát huy, cần thực hiện khảo sát thường xuyên và liên tục, thực hiện trên nhiều đối tượng khác nhau. Các dữ liệu thu được từ khảo sát cần xử lý, phân tích, tổng hợp, đánh giá,... đưa ra các nhận định, biện pháp cụ thể giúp Trường hoàn thiện hoạt động đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo.

❖ Điểm tự đánh giá: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm học vừa qua thực hiện theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ, TB&XH, Trường đã thực hiện hoạt động tự đánh giá. Trường đã cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp [03.07.01 - Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ].

Hàng năm, Trường đều có kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng gửi tới các Bộ môn, phòng, trung tâm, để phối hợp và thực hiện. Trong kế hoạch đảm bảo chất lượng đã thể hiện rõ ràng và cụ thể các nội dung công việc cần triển khai thực hiện [01.07.02 - QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2017, 2018, 2019].

Một số hoạt động của công tác đảm bảo chất lượng Trường đã và đang thực hiện là: thường xuyên bổ sung và cập nhật báo cáo tự đánh giá, khảo sát đánh giá cán bộ nhân viên, tiến hành dự giờ và đánh giá bài giảng của tất cả các giảng viên, đánh giá và xếp loại giảng viên đang giảng dạy, đánh giá giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập, lấy ý kiến đánh giá của người học, khảo sát sinh viên đang học tại trường và cựu sinh viên, thanh kiểm tra các đơn vị, Kết quả đạt được của việc thực hiện kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng hàng năm sẽ góp phần nâng cao công tác đảm bảo chất lượng, hình thành văn hóa chất lượng và nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Bên cạnh những việc đã làm được trong công tác tự đánh giá thì vẫn có những điều chưa hoàn thiện. Do nhân lực của Phòng Thanh tra mỏng, có nhiều thay đổi (một số cán bộ nghỉ hưu, chuyển công tác, nghỉ thai sản, nghỉ ốm, đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ), công việc chuyên môn nhiều, còn nhiều cán bộ chưa được tập huấn về công tác kiểm định nên Nhà trường chưa triển khai việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong. Trong những năm tiếp theo Trường tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng, cập nhật báo cáo tự kiểm định chất lượng, cử cán bộ tham gia lớp đào tạo kiểm định viên và các lớp tập huấn đảm bảo chất lượng khác, chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ tài liệu liên quan, nguồn tài chính, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, các yếu tố cần thiết để đăng ký và tiến hành kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ LĐ,TB&XH.

❖ **Điểm tự đánh giá: 0 điểm**

Tiêu chuẩn 9.5: Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.

❖ **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện việc tự kiểm định theo tiêu chuẩn 9.4.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo là việc hết sức cần thiết nhằm phát huy tốt hiệu quả của công tác tự đánh giá nên được nhà Trường rất quan tâm. Trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng, các đơn vị còn những tồn tại, hạn chế tự đề xuất các giải pháp khắc phục. Từ đó phòng Thanh tra –ĐBCL của Trường sẽ tổng hợp và tham mưu cho Ban giám hiệu xem xét và giải quyết.

Từ đó nhà trường sẽ có kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng được nhà Trường gửi về cho các đơn vị trực thuộc có liên quan triển khai thực hiện. Các đơn vị phải có báo cáo bằng văn bản gửi về lãnh đạo Trường nhằm báo cáo kết quả đạt được.

Trong thời gian tới, nhà Trường sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện công tác này theo đúng quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

❖ **Điểm tự đánh giá: 1 điểm**

Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm, phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

❖ Mô tả, phân tích, nhận định:

Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp chưa được thống kê một cách đầy đủ do khó khăn trong quá trình liên lạc với sinh viên sau khi ra trường và tỷ lệ này của 2 đợt khảo sát gần đây đều dưới 80% [8.08.01 - Kết quả điều tra việc làm sau tốt nghiệp các năm 2017, 2018].

❖ Điểm tự đánh giá: 0 điểm

PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

1. Tầm nhìn về đảm bảo chất lượng

Chất lượng dạy nghề của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông từng bước đạt chuẩn quốc gia, chất lượng dạy và đào tạo nhóm nghề ngành Y tế ngày càng được nâng cao, góp phần thực hiện tốt sứ mệnh của Trường là trở thành Trường giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao của Thủ đô; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành điều dưỡng, hộ sinh, dược và xét nghiệm đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung, từ đó đáp ứng được yêu cầu chung của xã hội là công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng văn hoá chất lượng trở thành yếu tố cốt lõi để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức;

Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Trường được thực hiện theo chuẩn quốc gia.

Trường phấn đấu đạt các tiêu chí của Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trong thời gian tới.

Thực hiện kiểm định chất lượng định kỳ về mục tiêu đào tạo, tổ chức đào tạo, kết quả đào tạo, các nguồn lực đảm bảo cho đào tạo theo các tiêu chí và quy trình chung của Nhà nước nhằm đảm bảo chất lượng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Từng bước xây dựng áp dụng mô hình khung quản lý chất lượng vào các hoạt động đào tạo của Trường. Phấn đấu đến năm 2020, xây dựng và áp dụng mô hình quản lý chất lượng dạy nghề của Tổng cục dạy nghề vào toàn bộ hoạt động của Trường.

Phấn đấu đến hết năm 2020, nghề trọng điểm (điều dưỡng) của Trường đang đào tạo đạt chuẩn Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Đến năm 2021, 100% giáo viên của Trường đạt các tiêu chuẩn giáo viên theo thông tư 08/2017 của Bộ LĐTĐ&XH.

Đến năm 2025: 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp có trình độ tin học đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên, trình độ ngoại ngữ tiếng Anh A2.

Đến năm 2022, 100% cán bộ quản lý của trường được cấp chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ quản lý dạy cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Các hoạt động quản lý

của trường và chương trình đào tạo các nghề trọng điểm được số hóa và mô phỏng hóa theo các công nghệ phần mềm tiên tiến trên thế giới.

3. Các giải pháp

3.1. Phát triển nguồn nhân lực hệ thống ĐBCL bên trong

Hoàn thiện mạng lưới các bộ phận ĐBCL của tất cả các đơn vị trong Trường, quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận ĐBCL của các đơn vị thành viên, trực thuộc;

Từng bước đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề để đạt chuẩn theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao.

Nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ĐBCL, đánh giá chất lượng nói chung và KĐCL GDNN nói riêng. Tích cực tham gia vào các lớp đào tạo do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tổ chức đồng thời tự tổ chức đào tạo tại Trường.

Tổ chức tham quan, học tập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước có thế mạnh về công tác đảm bảo chất lượng;

Tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của ĐBCL trong việc thực hiện sứ mạng của Trường nhằm tạo sự đồng thuận và thu hút tất cả đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên và người học tham gia tích cực vào việc xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng ở Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông.

3.2. Kiểm định chất lượng

Thực hiện tự đánh giá định kỳ theo các tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo của Bộ LĐ TB&XH nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại qua đó từng bước nâng cao chất lượng đào tạo.

Đánh giá về mức độ đạt chuẩn kiểm định chất lượng của các chương trình đào tạo đang được giảng dạy tại Trường. Xây dựng lộ trình KĐCL các chương trình đào tạo từ nay đến năm 2020 theo các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định.

3.3. Huy động các nguồn lực tài chính cho ĐBCL

Xây dựng các đề án theo từng mục tiêu về ĐBCL nhằm khai thác tối đa các nguồn lực đa dạng trong và ngoài ngân sách nhà nước của các tổ chức và cá nhân, trong nước và quốc tế để thực hiện chiến lược và các kế hoạch ĐBCL.

3.4. Mở rộng quan hệ trong nước và hợp tác quốc tế phục vụ công tác đảm bảo chất lượng

Thực hiện sự chỉ đạo của Tổng cục dạy nghề, các bộ, ban, ngành; phối hợp chặt chẽ với các Trường dạy nghề để phát triển công tác ĐBCL. Mở rộng hợp tác và hội nhập trong lĩnh vực ĐBCL để kiểm định chất lượng theo chuẩn quốc tế và khai thác các nguồn lực bổ sung hiệu quả cho hoạt động ĐBCL của Trường.

PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Hiện nay hoạt động kiểm định chất lượng đã trở thành một trong những nội dung quan trọng của nhằm đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng đào tạo. Kiểm định là việc đánh giá một trường có đủ uy tín và được công nhận của ngành dạy nghề trong hệ thống đảm bảo chất lượng quốc gia đồng thời giúp trường cải tiến được chất lượng đào tạo dựa trên các đánh giá đã có. Điều này mang lại nhiều thuận lợi cho các hoạt động của trường như: thu hút các nguồn đầu tư bên ngoài, sự quan tâm từ các doanh nghiệp, từ các bậc phụ huynh cũng như người học và tạo sự tin cậy trong xã hội.

Thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng dạy nghề của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp năm 2019, nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xác định đây là cơ hội để trường tự đánh giá, phân tích những điểm mạnh, điểm tồn tại trên tất cả các mặt hoạt động. Từ đó đề ra các kế hoạch nhằm phát huy hiệu quả những mặt mạnh, mặt tích cực và khắc phục những tồn tại, đặc biệt là đề ra những giải pháp thiết thực nhất để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị được giao trong thời gian tới, đặc biệt là khi Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc thực hiện tự kiểm định của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông đã huy động được sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và HSSV trong trường. Do vậy, tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác tự kiểm định lan toả đến tất cả mọi người, giúp mọi người nhận thức được đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của trường từ đó phát huy những mặt mạnh và xây dựng những giải pháp khắc phục những mặt tồn tại để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo nghề.

Căn cứ vào việc tự đánh giá thực trạng các hoạt động dạy nghề của Trường, thông qua việc đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn trong Bộ kiểm định chất lượng dạy nghề do Bộ LĐTB&XH ban hành, Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông tự đánh giá mức đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường đạt 95/100 điểm. Một số mặt còn hạn chế sẽ được Trường khắc phục trong thời gian tới nhằm hướng tới mục tiêu đảm bảo chất lượng ổn định, bền vững.

2. KIẾN NGHỊ

Việc cấp phép mở mã ngành đào tạo trình độ trung cấp và Sơ cấp giáo dục nghề nghiệp cho các trường Cao đẳng đề nghị chuyển giao quyền cho Sở Lao động – Thương binh và xã hội các tỉnh.

Đề nghị hỗ trợ cho trường về việc thăng hạng và thay đổi các chức danh nghề nghiệp, đảm bảo phục vụ cho công tác đào tạo.

Hà Đông, ngày 1 tháng 12 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TS. NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019 Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 269 /QĐ-CDYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Hà Đông;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 453/TCDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 909/TCDNN-KĐCL ngày 30/5/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019;

Xét đề nghị của Phó trường phụ trách Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Cao đẳng Y tế Hà Đông năm 2019 gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 01 thư ký Hội đồng và các ủy viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nhiệm vụ triển khai tự kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng;

- Thông qua báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019 và các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 4. Phòng Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4
- Lưu: VT, Thanh tra & ĐBCLGD

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Trường



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2019**

(Kèm theo quyết định số: 269/QĐ-CĐYT ngày 03 tháng 4 năm 2019)

Stt	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Đăng Trường	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2.	Lê Thị Thu Trang	Phó Hiệu trưởng - Chủ tịch Công đoàn Trường	Phó chủ tịch
3.	Ngô Thu Hằng	Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục	Thư ký Hội đồng
4.	Nguyễn Minh Xuyên	Phó trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
5.	Nguyễn Thị Tú Minh	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ	Ủy viên
6.	Nguyễn Quang Tinh	Giám đốc Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội	Ủy viên
7.	Trần Thị Hồng Hoa	Phó trưởng phòng tài chính kế toán	Ủy viên
8.	Nguyễn Văn Lệ	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp	Ủy viên
9.	Nguyễn Thị Ai Hương	Trưởng phòng Công tác HSSV	Ủy viên
10.	Bạch Tuyết Mai	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Ủy viên
11.	Vương Thị Hương Giang	Trưởng Bộ môn Điều dưỡng	Ủy viên
12.	Nguyễn Thị Hồng	Phó trưởng Bộ môn Cộng đồng	Ủy viên
13.	Đào Thiện Tiến	Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hà Đông	Ủy viên

(Danh sách gồm có 13 người)

Phụ lục 2: Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019 của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 235 /KH-CDYT-TTĐBCLGD

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH
Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019

Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông xây dựng Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích tự đánh giá:

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, nhà giáo, nhân viên và học sinh sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN của trường cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

- Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt được, đồng thời đề xuất biện pháp khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường.

II. Công cụ tự đánh giá

1. Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

2. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

3. Công văn số 453/TCĐNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường cao đẳng;

4. Công văn số 909/TCĐNN-KĐCL ngày 30/5/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019;

III. Quy trình tự đánh giá:

1. Thực hiện công tác chuẩn bị và hướng dẫn thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.



- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN (gọi tắt là Hội đồng TĐG) và Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN (gọi tắt là Ban thư ký).

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Cao đẳng Y tế Hà Đông (gọi chung là đơn vị).

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Hội đồng TĐG.

3. Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.

4. Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và gửi cơ quan có thẩm quyền.

IV. Nhiệm vụ chung

1. Đối với Phòng Thanh tra- ĐBCLGD

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng và Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019.

- Hướng dẫn các đơn vị trong trường thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN.

- Quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN trong nội bộ trường và gửi báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền đúng thời hạn quy định.

2. Đối với Hội đồng TĐG và Ban thư ký:

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

+ Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá của các đơn vị trong trường.

+ Tổng hợp thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.

+ Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định.

+ Đối chiếu với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng cơ sở GDNN; chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng.

+ Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN của Trường gửi các đơn vị để lấy ý kiến.

+ Hoàn chỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019.

3. Đối với các đơn vị trực thuộc trường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá của đơn vị trình Hội đồng TĐG nhà trường thông qua.

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, những tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị.

- Viết báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị, kèm theo các minh chứng, báo cáo Hội đồng TĐG.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về các hoạt động của đơn vị.

5. Phân công thành viên Hội đồng tự đánh giá phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện (Có bảng Phụ lục 1 kèm theo).

6. Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan (Có bảng Phụ lục 2 kèm theo).

7. Nội dung công việc - Thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
1/4-7/4/2019	- Thành lập (Kiện toàn) Hội đồng TĐG và Ban thư ký Hội đồng TĐG năm 2019.	Phòng Thanh tra-ĐBCLGD
8/4-22/4/2019	- Xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2019. - Tổ chức tập huấn hướng dẫn về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN (10/4/2019) - Phân công thành viên Hội đồng TĐG phụ trách tiêu chí kiểm định theo đơn vị thực hiện. - Phân bổ các đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan - Xây dựng dự toán kinh phí.	Phòng Thanh tra-ĐBCLGD
23/4-5/5/2019	- Phổ biến chủ trương, kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên HSSV trong nhà trường thông qua thủ trưởng các đơn vị.	- Hội đồng TĐG

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho các đơn vị - Các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai tự đánh giá theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công trình Hội đồng TĐG phê duyệt. Nộp kế hoạch của đơn vị về Ban thư ký - Phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban Thư ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng TĐG - Các đơn vị - Ban thư ký
6/5-6/6/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị triển khai thu thập thông tin, minh chứng về từng tiêu chuẩn, tiêu chí được phân công; đánh giá nhiệm vụ của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công (<i>Trong quá trình triển khai nếu gặp khó khăn, vướng mắc các đơn vị sẽ liên hệ với Ban thư ký để được hướng dẫn cụ thể</i>) - Viết phần 1 của báo cáo tự đánh giá: Giới thiệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị - Ban thư ký
7/6-7/7/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị trong trường viết báo cáo tự đánh giá; xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí có liên quan; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại; đề xuất kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị. - Viết phần Đặt vấn đề và tổng quan chung của báo cáo tự đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị - Ban thư ký
8/7-08/8/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN các đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công. - Thông qua phần 1. Giới thiệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phần Đặt vấn đề và tổng quan chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên Hội đồng TĐG. - Ban thư ký, Hội đồng TĐG
9/8-9/9/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá của đơn vị theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công, kèm theo các minh chứng và nộp dự thảo cho thư ký Hội đồng TĐG. - Tổng hợp các báo cáo theo tiêu chí của các đơn vị, rà soát sắp xếp các minh chứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên Hội đồng TĐG. - Ban thư ký
10/9-10/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng TĐG.

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực tế, thu thập thêm thông tin, minh chứng theo từng chỉ số, tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và yêu cầu các đơn vị hoàn thiện báo cáo theo tiêu chí, tiêu chuẩn được phân công. - Viết phần III. Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Phần IV. Đề xuất, kiến nghị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban thư ký - Ban thư ký
11/10-30/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Viết dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp Trường: Tổng hợp phần I của báo cáo kết quả tự đánh giá, báo cáo tiêu chí, sắp xếp minh chứng, bảng mã minh chứng, tổng hợp kết quả, rà soát, viết báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường theo đúng mẫu quy định. - Thông qua phần III. Tổng hợp kế hoạch nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phần IV. Đề xuất, kiến nghị của báo cáo 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban thư ký - Ban thư ký, Hội đồng TĐG
1/11-15/11/2019	- Hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá, họp Hội đồng TĐG thông qua dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường.	- Ban thư ký, Hội đồng TĐG
16/11-30/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi báo cáo cho các đơn vị trong nhà trường để lấy ý kiến. - Hoàn thiện báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Trường và trình Hội đồng tự đánh giá phê duyệt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Thư ký - Ban Thư ký
1/12-05/12/2019	- Trình Hiệu trưởng phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp của trường	- Ban Thư ký
5/12-10/12/2019	Họp công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN trong nội bộ nhà trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng TĐG - Thủ trưởng các đơn vị
Trước 15/12/2019	Gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019 cho cơ quan có thẩm quyền.	Phòng KT-ĐBCL.

* **Yêu cầu chung:** Báo cáo kết quả tự kiểm định bắt buộc phải soạn thảo bằng phông chữ Times New Roman, Unicode, cỡ chữ 13 theo yêu cầu của Tổng

cục Giáo dục nghề nghiệp.

8. Kinh phí

- Kinh phí hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2019 được trích từ nguồn kinh phí của Trường.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Phòng Thanh tra- ĐBCL chịu trách nhiệm dự toán kinh phí và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Nhà trường trong năm 2019, là tiêu chí quan trọng để xếp loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị, cá nhân. Yêu cầu tất cả đơn vị trong Trường, các thành viên của Hội đồng tự đánh giá phải tổ chức thực hiện nghiêm túc đảm bảo kế hoạch, chất lượng theo yêu cầu đề ra. /

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH (b/c);
- Ban Giám hiệu (t/d);
- Các đơn vị trong trường (t/h);
- Lưu: VT, TT-ĐBCLGD.



Nguyễn Đăng Trường

BẢNG MÃ MINH CHỨNG

STT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
	1	1	01.01.01		Chiến lược phát triển của Nhà trường năm 2011-2020 và tầm nhìn 2030
	1	1	01.01.02		Nghị quyết đại hội Đảng Bộ nhiệm kỳ 2015-2020; và Nghị quyết Hội nghị viên chức các năm
	1	1	01.01.03		Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	1	1	01.01.04		Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2016;2017;2018
	1	1	01.01.05		Biên bản họp giao ban cán bộ chủ chốt hàng tháng của Trường CDYT Hà Đông.
	1	1	01.01.06		Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng hàng năm 2016-2017-2018
	1	1	01.01.07		Đề án thành lập trường theo Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp y tế Hà Tây
	1	3		01.01.02	Nghị quyết đại hội Đảng Bộ nhiệm kỳ 2015-2020; và Nghị quyết Hội nghị viên chức các năm
	1	3		01.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2016;2017;2018
	1	3	01.03.01		Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: Năm 2017: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học

					2017-2018; Năm 2018: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2018-2019
	1	3	01.03.02		Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2016-2017-2018
	1	3	01.03.03		Quyết định thành lập các Phòng, khoa, đơn vị trực thuộc Trường
	1	3	01.03.04		Các Quyết định thành lập các Phòng, Bộ môn, Trung tâm
	1	3		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	1	3	01.03.05		Thông báo về việc phân công nhiệm vụ của Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
	1	4		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	1	4		01.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2016;2017;2018
	1	4	01.04.01		Văn bản liên quan đến quy định tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý của nhà trường
	1	4		01.03.01	Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: Năm 2017: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2017-2018; Năm 2018: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2018-2019
	1	4	01.04.02		Quyết định về ban hành Quy chế đào tạo của Trường CĐYT Hà Đông
	1	4	01.04.03		Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của hoạt động sáng kiến
	1	4	01.04.04		Quy định về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất

	1	4	01.04.05		Quy định về công tác thi đua khen thưởng
	1	4	01.04.06		Quy chế nâng bậc lương
	1	4	01.04.07		Quy định về hưởng lương thu nhập tăng thêm
	1	4	01.04.08		Quy định đánh giá viên chức, cán bộ hàng tháng
	1	5		01.03.01	Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: Năm 2017: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2017-2018; Năm 2018: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2018-2019
	1	5	01.05.01		Báo cáo Tổng kết của các đơn vị hàng năm
	1	6		01.03.01	Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: Năm 2017: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2017-2018; Năm 2018: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2018-2019
	1	6		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	1	6		01.01.04	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2016;2017;2018
	1	7	01.07.01		Báo cáo Tự đánh giá Kiểm định chất lượng GDNN năm 2017, 2018
	1	7		01.05.01	Báo cáo Tổng kết của các đơn vị hàng năm
	1	7	01.07.02		QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2017, 2018, 2019
	1	8	01.08.01		QĐ thành lập và bổ nhiệm nhân sự của phòng Thanh tra - ĐBCLGD
	1	8	01.08.02		Quyết định bổ nhiệm Phó trưởng phòng TT-ĐBCLGD, Danh sách trích ngang của phòng Thanh tra - ĐBCLGD

	1	8	01.08.03	Kế hoạch dự giờ giảng
	1	8	01.08.04	Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của HSSV về hoạt động giảng dạy của giảng viên
	1	9	01.09.01	QĐ công nhận Đảng bộ trực thuộc ĐUK các Trường ĐH, CĐ
	1	9	01.09.02	QĐ thành lập các chi bộ trực thuộc;
	1	9	01.09.03	Quy chế hoạt động của Đảng bộ
	1	9	01.09.04	Nghị quyết hàng tháng của Đảng ủy
	1	9	01.09.05	Đánh giá xếp loại của Đảng viên
	1	9	01.09.06	Các thành tích khen thưởng Đảng uỷ nhà trường đã đạt được
	1	10	01.10.01	Quy chế Hoạt động của công đoàn; Quy chế Chi tiêu nội bộ của công đoàn; Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể; Quy chế hoạt động của UBKT; Các QĐ Khen thưởng
	1	10	01.10.02	Quy chế phối hợp giữa Đảng Ủy - Ban Giám hiệu và các tổ chức đoàn thể trường CDYT Hà Đông
	1	10	01.10.03	Quy chế Hoạt động của Đoàn Thanh niên Quy chế Chi tiêu nội bộ của ĐTN, Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể; Khen thưởng
	1	10	01.10.04	Kế hoạch tổ chức hoạt động kỷ niệm; Kế hoạch tổ chức các hoạt động thiện nguyện hàng năm
	1	10	01.10.05	Quyết định Khen thưởng của Công đoàn nhà trường
	1	10	01.10.06	Quyết định Khen thưởng của Đoàn Thanh niên Cộng sản trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
	1	11	01.11.01	QĐ thành lập tổ giám sát, kế hoạch giám sát
	1	11	01.11.02	Báo cáo kết quả giám sát
	1	12	01.08.03	Kế hoạch dự giờ giảng năm học 2017-2019

	1	12	01.12.01		Chính sách ưu tiên trong từng vị trí công việc đối với nhà giáo, cán bộ quản lý phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo; Danh sách trích ngang Trưởng/ phó các đơn vị
	2	1	2.1.01		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp
	2	1	2.1.02		Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
	2	1	2.1.03		Khung chương trình đào tạo các ngành, nghề đào tạo của trường và chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo
	2	2	2.2.01		Thông báo tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019
	2	2	2.2.02		Quy chế tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019
	2	2	2.3.01		Kế hoạch tuyển sinh cao đẳng, trung cấp và sơ cấp năm 2019
	2	3		2.2.01	Thông báo tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019
	2	3	2.3.02		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển năm 2017-2019
	2	3	2.3.03		Văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh
	2	3	2.3.04		Quyết định Ban hành quy chế tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019
	2	3	2.3.05		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2018, 2019
	2	3	2.3.06		Quyết định thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh năm 2018, 2019
	2	3		2.2.01	Thông báo tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019
	2	3	2.3.07		Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh
	2	3	2.3.08		Báo cáo kiểm tra công tác tuyển sinh
	2	3	2.3.09		Báo cáo tình hình công tác tuyển sinh hàng năm
	2	4	2.4.01		Phiếu khảo sát hàng năm
	2	4		2.3.01	Kế hoạch tuyển sinh cao đẳng, trung cấp và sơ cấp năm 2019

	2	4		2.2.01	Thông báo tuyển sinh năm 2017, 2018, 2019
	2	4	2.4.02		Tổng hợp kết quả khảo sát hàng năm
	2	4	2.4.03		Các nghị quyết của Đảng ủy Nhà trường năm 2017, 2018, 2019
	2	4	2.4.04		Báo cáo tổng kết và phương hướng của trường hàng năm
	2	4	2.4.05		Nhật ký thực tập HSSV ở các bệnh viện
	2	5	2.5.01		Đăng kí mở mã ngành Đào tạo Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh và Xét nghiệm
	2	5	2.5.02		QĐ ban hành các chương trình đào tạo (điều dưỡng, hộ sinh, dược, xét nghiệm, y sỹ).
	2	5	2.5.03		Kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học
	2	5	2.5.04		Các văn bản liên quan đến tiến độ đào tạo được xây dựng và phê duyệt đúng quy định
	2	6	2.6.01		Kế hoạch năm học
	2	6	2.6.02		Phân công chuyên môn
	2	6	2.6.03		Kế hoạch giảng dạy của của nhà giáo (giáo án)
	2	6	2.6.04		Sổ lên lớp các môn học: Quyết định về việc ban hành hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
	2	7		01.11.02	Báo cáo kết quả giám sát
	2	7	2.7.01		Các văn bản, tài liệu liên quan thể hiện trường đã thực hiện rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa hoạt động đào tạo với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt
	2	7		01.05.01	Báo cáo Tổng kết của các đơn vị hàng năm
	2	7	2.7.02		Hợp đồng nguyên tắc với các cơ sở thực hành

	2	7	2.7.03		Kế hoạch thực tập lâm sàng của các Bộ môn
	2	7	2.7.04		Tài liệu liên quan đến việc thực tập thực tế của HSSV tại trường
	2	8	2.5.02		QĐ ban hành các chương trình đào tạo (điều dưỡng, hộ sinh, dược, xét nghiệm, y sỹ).
	2	8	2.6.03		Kế hoạch giảng dạy của của nhà giáo (giáo án)
	2	8	2.8.01		Biên bản dự giờ giảng của nhà giáo
	2	9	2.9.01		Phần mềm quản lý đào tạo
	2	9	2.9.02		Các giáo án điện tử
	2	9	2.9.03		Bảng thống kê máy chiếu, các loại cơ sở vật chất của trường
	2	10		01.11.01	QĐ thành lập tổ giám sát, kế hoạch giám sát
	2	10		01.11.02	Báo cáo kết quả giám sát
	2	10	2.10.01		Kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học
	2	10	2.10.02		Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học
	2	11		2.10.02	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học
	2	12	2.12.01		Quyết định cử giáo viên chủ nhiệm
	2	12		01.03.01	Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: Năm 2017: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2017-2018; Năm 2018: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2018-2019
	2	12	2.12.02		Quyết định về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp
	2	12	2.12.03		Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo cao đẳng, trung cấp hệ chính quy theo hệ thống niên chế

	2	12	2.12.04	Quy định lưu trữ hồ sơ của nhà trường
	2	12	2.12.05	Sổ cấp phát văn bằng, chứng chỉ
	2	13	2.13.01	Quyết định thành lập các Hội đồng thi tốt nghiệp
	2	14	2.14.01	Các văn bản liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp
	2	15	2.15.01	Kế hoạch rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ
	2	15	2.15.02	Báo cáo kết quả công tác rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ
	2	15	2.15.03	Kế hoạch đào tạo tổng thể năm học 2017, 2018, 2019
	2	6	2.16.01	Quy chế, thông báo và kế hoạch tổ chức đào tạo liên thông năm 2017, 2018, 2019.
	2	17	2.17.01	Quy định cơ sở dữ liệu dùng chung trường CDYTHĐ.
	3	1	01.03.01	Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: Năm 2017: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2017-2018; Năm 2018: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2018-2019
	3	1	03.01.01	Kế hoạch chi tiết về việc tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2014 và 2017
	3	1	03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm
	3	1	03.01.03	Hướng dẫn đánh giá phân loại viên chức hàng năm
	3	1	03.01.04	Quy định về bình xét thi đua

	3	1	03.01.05		Quy định của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cấp trên về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động
	3	1	03.01.06		Quyết định về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch Tuyển dụng viên chức làm việc tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông các năm 2014 và năm 2017
	3	2	03.02.01		Quyết định về việc công nhận kết quả trúng tuyển tuyển dụng viên chức năm 2014; Quyết định về việc công nhận kết quả trúng tuyển tuyển dụng viên chức năm 2017.
	3	2		03.01.01	Kế hoạch chi tiết về việc tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2014 và 2017
	3	2		03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm
	3	2	03.02.02		Quyết định ban hành Tiêu chí đánh giá xếp loại hàng tháng
	3	2		03.01.03	Hướng dẫn đánh giá phân loại viên chức hàng năm
	3	2	03.02.04		Các báo cáo về kết quả tuyển dụng, sử dụng quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động
	3	2	03.02.05		Bảng lương hàng năm
	3	2	03.02.06		Báo cáo Tài chính hàng năm
	3	3	03.03.01		Danh sách trích ngang nhà giáo
	3	3	03.03.02		Danh mục hồ sơ, Hồ sơ cán bộ
	3	3	03.03.03		Phiếu bổ sung lý lịch hồ sơ cán bộ hàng năm
	3	3		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên

	3	4		01.12.01	Chính sách ưu tiên trong từng vị trí công việc đối với nhà giáo, cán bộ quản lý phụ trách việc thực hiện các chương trình đào
	3	4	03.04.01		Danh sách và trích ngang cán bộ, viên chức và người lao động
	3	4	03.04.02		Quy định về đánh giá nhà giáo
	3	5		01.04.03	Quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của hoạt động sáng kiến
	3	5	03.05.01		Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 206-2017-2018
	3	5	03.05.02		Lịch giảng của các môn
	3	5		01.03.01	Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: Năm 2017: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2017-2018; Năm 2018: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2018-2019
	3	5	03.05.03		Danh sách các lớp học
	3	5	03.05.04		DS các nhóm học thực hành của từng lớp
	3	5	03.05.05		Bảng kê giờ giảng của từng năm học
	3	5	03.05.06		Bảng thanh toán vượt giờ hàng năm
	3	5		03.03.01	Danh sách trích ngang nhà giáo
	3	5	03.05.07		Danh sách nhà giáo theo ngành nghề
	3	6		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	3	6	03.06.01		Giáo án hoàn chỉnh của nhà giáo
	3	7	03.07.01		Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ
	3	7		03.02.05	Bảng lương hàng năm
	3	7	03.07.02		Quyết định hưởng lương thu nhập tăng thêm năm 2017 - 2019

	3	7	03.07.03		Danh sách cử đi học tập, nâng cao trình độ năm 2017 - 2019
	3	8		03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm
	3	8	03.08.01		Quyết định phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch đào tạo sau đại học giai đoạn 2013-2020
	3	8	03.08.02		Văn bản về việc giao kế hoạch công tác năm 2019
	3	8	03.08.03		Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2016, 2017, 2018
	3	8		03.07.01	Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ
	3	8	03.08.04		Văn bằng, chứng nhận khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ
	3	9	03.09.01		Danh sách nhà giáo được cử tham gia giảng dạy thực hành tại các bệnh viện
	3	9	03.09.02		Danh sách và chứng chỉ kèm theo của các nhà giáo có giấy Chứng nhận, chứng chỉ hành nghề do Sở Y tế cấp
	3	10		03.08.03	Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2016, 2017, 2018
	3	11	03.11.01		Văn bản quy định của Điều lệ trường Cao đẳng quy định
	3	11		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	3	11	03.11.02		Thành tích khen thưởng của các cấp đối với tập thể nhà trường, : <u>Năm 2016</u> : Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua , <u>Năm 2017</u> : Bằng khen của UBND Thành phố HN <u>Năm 2018</u> : Bằng khen của UBND Thành phố HN

	3	11		01.03.01	Quy chế Quy định chế độ làm việc của giảng viên: Năm 2017: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2017-2018; Năm 2018: Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo GDNN năm học 2018-2019
	3	11	03.11.03		Báo cáo Tổng kết đánh giá phân loại viên chức 2016-2017-2018
	3	11		01.09.05	Đánh giá xếp loại của Đảng viên
	3	11	03.11.04		Khen thưởng các đồng chí Ban giám hiệu trong nhiệm kỳ công tác
	3	12		03.01.01	Kế hoạch chi tiết về việc tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2014 và 2017
	3	12		03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm
	3	12		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	3	12		01.12.01	Chính sách ưu tiên trong từng vị trí công việc đối với nhà giáo, cán bộ quản lý phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo; Danh sách trích ngang Trường/ phó các đơn vị
	3	12		03.04.02	Quy định về đánh giá nhà giáo
	3	13		01.12.01	Chính sách ưu tiên trong từng vị trí công việc đối với nhà giáo, cán bộ quản lý phụ trách việc thực hiện các chương trình đào tạo; Danh sách trích ngang Trường/ phó các đơn vị
	3	13		03.11.03	Báo cáo Tổng kết đánh giá phân loại viên chức 2016-2017-2018
	3	14		03.01.02	Kế hoạch Đào tạo bồi dưỡng hàng năm
	3	14		03.03.02	Danh mục hồ sơ, Hồ sơ cán bộ
	3	15		03.04.01	Danh sách và trích ngang cán bộ, viên chức và người lao động

	3	15		03.11.03	Báo cáo Tổng kết đánh giá phân loại viên chức 2016-2017-2018
	3	15		03.03.02	Danh mục hồ sơ, Hồ sơ cán bộ
	4	1		2.5.02	QĐ ban hành các chương trình đào tạo (điều dưỡng, hộ sinh, dược, xét nghiệm, y sỹ).
	4	1	4.1.1		Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ sơ cấp
	4	1	4.1.02		Danh mục ngành nghề đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
	4	1	4.1.03		Thông tư ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
	4	2	4.2.01		Quyết định Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Hộ sinh hệ trung cấp và cao đẳng, y sỹ hệ trung cấp
	4	2	4.2.02		Biên bản về việc kết luận thẩm định chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp
	4	2	4.2.03		Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, chương trình môn học ngành học sơ cấp
	4	2	4.2.04		Thông tư quy định về quy trình về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, thẩm định và ban hành giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
	4	2	4.2.05		Thông tư quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
	4	3	4.3.01		Kế hoạch tập huấn phương pháp viết chương trình, giáo trình đào tạo

	4	3		4.2.01	Quyết định Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Hộ sinh hệ trung cấp và cao đẳng, y sỹ hệ trung cấp
	4	3		4.2.03	Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, chương trình môn học ngành học sơ cấp
	4	3		4.1.1	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ sơ cấp
	4	4		4.2.01	Quyết định Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Hộ sinh hệ trung cấp và cao đẳng, y sỹ hệ trung cấp
	4	4		4.2.03	Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, chương trình môn học ngành học sơ cấp
	4	4	4.4.01		Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, sơ cấp
	4	4	4.4.02		Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình sơ cấp Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi
	4	4	4.4.03		Biên bản về việc kết luận thẩm định chương trình sơ cấp Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi
	4	5	4.5.01		Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng
	4	6		4.2.01	Quyết định Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Hộ sinh hệ trung cấp và cao đẳng, y sỹ hệ trung cấp
	4	6		4.2.03	Quyết định về việc thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo, chương trình môn học ngành học sơ cấp

	4	6		4.4.01	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo các ngành trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, sơ cấp
	4	6		4.4.02	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình sơ cấp Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi
	4	6	4.6.01		Biên bản của HĐ thẩm định công nhận kết quả những môn học của đối tượng đã tốt nghiệp trung cấp điều dưỡng, trung cấp dược, trung cấp hộ sinh, trung cấp xét nghiệm đối với chương trình cao đẳng tương ứng
	4	6	4.6.02		Biên bản của HĐ thẩm định công nhận kết quả những môn học của đối tượng đã tốt nghiệp y sỹ đối với chương trình trung cấp điều dưỡng
	4	6	4.6.03		Biên bản của HĐ thẩm định công nhận kết quả những môn học của đối tượng đã tốt nghiệp y sỹ có chứng chỉ chuyển đổi điều dưỡng đối với chương trình trung cấp điều dưỡng
	4	6		4.1.1	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ sơ cấp
	4	7	4.7.01		Các Quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo trước năm 2017
	4	7	4.7.02		Đề nghị của các BM điều chỉnh chương trình đào tạo
	4	7	4.7.03		Biên bản họp của Hội đồng khoa học xét đề nghị của các BM điều chỉnh chương trình đào tạo
	4	7	4.7.04		Các quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2017, 2018, 2019
	4	8		4.2.01	Quyết định Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Hộ sinh hệ trung cấp và cao đẳng, y sỹ hệ trung cấp

	4	8		03.07.01	Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ
	4	8		03.08.04	Văn bằng, chứng nhận khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ
	4	8		03.09.01	Danh sách nhà giáo được cử tham gia giảng dạy thực hành tại các bệnh viện
	4	9	4.9.01		Báo cáo thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học các lớp liên thông năm 2017, 2018, 2019
	4	9	4.9.02		Quyết định miễn học với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học, khi học chương trình liên thông
	4	10	4.10.01		Danh sách thống kê giáo trình
	4	10	4.10.02		Bản in các giáo trình tại thư viện
	4	11		4.10.01	Danh sách thống kê giáo trình
	4	11		4.10.02	Bản in các giáo trình tại thư viện
	4	12	4.12.01		Biên bản thẩm định giáo trình đào tạo của các mã ngành
	4	12	4.12.02		Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của các mã ngành
	4	12		4.10.01	Danh sách thống kê giáo trình
	4	13	4.2.01		Quyết định Thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo ngành Dược sỹ, Điều dưỡng, Xét nghiệm, Hộ sinh hệ
	4	13	4.13.01		Kế hoạch, danh sách tập huấn giảng viên năm 2017, 2018, 2019
	4	13		4.12.02	Quyết định ban hành giáo trình đào tạo của các mã ngành
	4	13		4.10.01	Danh sách thống kê giáo trình
	4	14	4.14.01		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của cán bộ, giảng viên

	4	14	4.14.02		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên
	4	14	4.14.03		Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng
	4	14		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	4	14	4.14.04		Kết quả lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên
	4	14	4.14.05		Kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng
	4	14		4.7.04	Các quyết định điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2017, 2018, 2019
	4	15	4.15.01		Danh sách giáo trình thay đổi năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020
	5	1	5.01.01		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	5	1	5.01.02		Quyết định số 6874/QĐ-BGDĐT ngày 31/10/2007; Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 17/10/2008
	5	1	5.01.03		Hợp đồng cung cấp điện
	5	1	5.01.04		Hợp đồng cung cấp nước
	5	1		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	1		4.14.04	Kết quả lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên
	5	2	5.02.01		Thuyết minh tổng hợp Quy hoạch chi tiết Trường Cao đẳng Y tế Hà Tây]
	5	2	5.02.02		Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn
	5	2		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	2		4.14.04	Kết quả lấy ý kiến phản hồi của học sinh sinh viên

	5	3	5.03.01		Các Hợp đồng đào tạo với BV năm 2019].
	5	3	5.03.02		Sơ đồ bố trí phòng học, thực hành Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông
	5	3	5.03.03		Hồ sơ xây dựng trường từng giai đoạn; Hợp đồng bảo dưỡng định kỳ; Sổ theo dõi tài sản. Bảng nội quy phòng học lý thuyết, phòng học thực hành
	5	3		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	4	5.04.01		Văn bản của cơ quan có thẩm quyền đánh giá trường đảm bảo yêu cầu về công tác phòng cháy, chữa cháy; Hợp đồng cung cấp điện; Hợp đồng cung cấp nước; Hợp đồng xử lý rác thải y tế các năm 2017, 2018, 2019
	5	4	5.04.02		Các hợp đồng về cải tạo sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất; Hợp đồng với công ty môi trường
	5	4		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	5	5.05.01		Hồ sơ xây dựng các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường (các giảng đường, xưởng thực hành, TTTT kỹ năng điều dưỡng); Sơ đồ bố trí hạ tầng, khuôn viên nhà trường; Sổ tài sản
	5	5	5.05.02		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 279/2017/GCNDKHĐ-TCDN ngày 27/7/2017; Danh sách trang thiết bị phòng thực hành đáp ứng theo Quy định
	5	5		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên

	5	6	5.06.01		Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị các năm 2017,2018, 2019
	5	6	5.06.02		Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Sổ kiểm kê tài sản năm 2017
	5	6		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	7	5.07.01		Bảng nội quy phòng thực hành; Các hợp đồng bảo dưỡng trang thiết bị
	5	7		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	8	5.08.01		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 279/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 27/7/2017
	5	8		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	9	5.09.01		Sơ đồ/ hình ảnh bố trí thiết bị phòng thực hành
	5	9	5.09.02		HĐ cung cấp nước sạch, Hợp đồng với công ty môi trường
	5	9		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	10		5.06.01	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị các năm 2017,2018, 2019
	5	10	5.10.01		Phụ lục 1: Quy trình điều chuyển. Phụ lục 2: Quy trình bảo trì, sửa chữa trang thiết bị
	5	10		5.06.01	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; Hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị các năm 2017,2018, 2019
	5	11	5.11.01		Biên bản kiểm kê tài sản cố định; Công cụ, dụng cụ
	5	11	5.11.02		Hợp đồng sửa chữa các trang thiết bị qua các năm

	5	11	5.12.01		Phiếu xuất - nhập kho từ năm 2017-2019.
	5	12	5.12.02		HĐ mua phần mềm quản lý kho
	5	12	5.12.03		Thông báo dự trù hàng năm và đề xuất của các đơn
	5	12		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	13	5.13.01		Phụ lục HĐ Số 102/HĐKT – CĐYT ngày 24/02/2011
	5	13	5.13.02		Nội quy thư viện
	5	13	5.13.03		Biên bản bàn giao giáo trình, chương trình mới, Bản tổng hợp danh mục giao trình
	5	14		5.13.02	Nội quy thư viện
	5	14	5.14.01		Biên bản bàn giao giáo trình, chương trình mới, Bản tổng hợp danh mục giao trình;
	5	14		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	5	15	5.15.01		Biên bản kiểm kê tài sản cố định năm 2017
	5	15	5.15.02		HĐ Số 210/TCĐYT/TVĐHQG ngày 27/3/2015
	5	15	5.15.03		HĐ Số 210/TCĐYT/TVĐHQG ngày 27/3/2015
	5	15		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	6	1		01.04.05	Quy định về công tác thi đua khen thưởng
	6	1		01.03.02	Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2016-2017-2018
	6	1	6.1.01		Luận văn thạc sĩ, tiến sĩ. Kèm theo Bảng tổng hợp luận văn thạc sĩ, tiến sĩ năm 2017, 2018, 2019

	6	2	6.2.01	<p>Hồ sơ thuyết minh các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2018 – 2019</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Quyết định thành lập Hội đồng thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2016- 2017 (04 đề tài) - Các Quyết định thành lập Hội đồng thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2017- 2018 (07 đề tài) - Các Quyết định thành lập Hội đồng thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2018- 2019 (11 đề tài) - Các Biên bản họp Hội đồng thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2016- 2017, năm học 2017- 2018, năm học 2018- 2019 - Các Quyết định thành triển khai đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2016- 2017 (04 đề tài) - Các Quyết định thành triển khai đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2017- 2018 (07 đề tài) - Các Quyết định thành triển khai đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2018- 2019 (11 đề tài)
	6	2	6.2.02	<ul style="list-style-type: none"> - Các Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2016- 2017 (04 đề tài) - Các Quyết định thành công nhận đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2017- 2018 (07 đề tài) - Các Quyết định thành công nhận đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2018- 2019 (11 đề tài) - Tổng hợp danh mục xếp loại đề tài NCKH cấp cơ sở năm học 2016

	6	2	6.2.03	Hồ sơ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2018 – 2019
	6	2	6.2.04	- Ứng dụng đề tài NCKH cấp cơ sở trong giảng dạy: Giáo án tích hợp mô đun Điều dưỡng cơ sở I và phiếu điểm cao đẳng điều dưỡng khóa 9
	6	3	6.3.01	Danh mục các bài báo được đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước và quốc tế năm học 2016-2017 (16 bài báo trong nước); 2017-2018 (13 bài báo trong nước, 2 bài báo quốc tế); 2018-2019 (11 bài báo trong nước, 3 bài báo quốc tế) (Có các bài báo kèm theo)
	6	4	6.2.03	Hồ sơ nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm học 2016 – 2017, 2017 – 2018, 2018 – 2019
	6	4	6.2.04	- Ứng dụng đề tài NCKH cấp cơ sở trong giảng dạy: Giáo án tích hợp mô đun Điều dưỡng cơ sở I và phiếu điểm cao đẳng điều dưỡng khóa 9
	6	5	6.5.01	- 913/KH-QLKH-HTQT ngày 26 tháng 8 năm 2016 v/v Triển khai kế hoạch hoạt động KHCN - HTQT năm học 2016-2017. - 497/KH-HTQT ngày 9 tháng 8 năm 2019 v/v Triển khai kế hoạch hoạt động HTQT năm học 2019-2020.

	6	5	6.5.02	<p>- Hiệp ước hữu nghị và hợp tác về việc Giao lưu trao đổi trong lĩnh vực Chăm sóc giữa Hiệp hội các cơ sở Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (Roken) Osaka. (Ngày 21/11/2017)</p> <p>- Thỏa thuận hợp tác về việc Hợp tác triển khai chương trình học tập nâng cao, chuyển đổi bằng và làm việc chuyên ngành điều dưỡng tại CHLB Đức cho sinh viên Việt Nam giữa Trường CDYT Hà Đông với Diễn đàn sức khỏe Đức Đông Á và Công ty Cổ phần Tư vấn Giáo dục và định cư Expertrans. (Ngày 14/02/2019)</p> <p>(Kèm theo 02 Biên bản ghi nhớ Kế hoạch hợp tác Đào tạo tiếng Đức phục vụ cho Dự án GIZ số 300/TC/YHD và 301/TC/YHD ngày 8/4/2019)</p>
	6	5	6.5.03	Thư ngỏ, công văn liên hệ công tác (từ năm 2017-2019)
	6	5	6.5.04	Biên bản làm việc với các đối tác (từ năm 2017-2019)
	6	5	6.5.05	Các công văn báo cáo công an (từ năm 2017-2019)
	6	5	6.5.06	Danh sách đoàn vào, đoàn ra (từ năm 2017-2019)
	6	5	6.5.07	Danh sách sinh viên nhận học bổng của đối tác nước ngoài (từ năm 2017-2019)
	6	5	6.5.08	<p>- Danh sách sinh viên học tiếng Nhật miễn phí, lịch học (từ năm 2017-2019)</p> <p>- Danh sách sinh viên học tiếng Nhật, tiếng Đức theo chương trình thay thế tiếng Anh chính khóa (Lớp Cao đẳng điều dưỡng 11G)</p>

	6	5	6.5.09	<ul style="list-style-type: none"> - 1046/KH-HTQT ngày 7 tháng 9 năm 2017 v/v Tổ chức kế hoạch Hội thảo giới thiệu chương trình học bổng du học của tổ chức y tế Keieikai Nhật Bản. - 1076/KH-HTQT ngày 13 tháng 9 năm 2017 v/v Tổ chức kế hoạch Hội thảo giới thiệu chương trình học bổng du học của tổ chức y tế Keieikai Nhật Bản. - 263/KH-HTQT ngày 15 tháng 3 năm 2018 v/v Tổ chức tư vấn Hội thảo du học của Công ty TNHH HTQT Việt Hạnh và Đại học Jeju Tourism, Hàn Quốc. - 272/KH-HTQT ngày 19 tháng 3 năm 2018 v/v Tổ chức tư vấn Hội thảo du học Đức của Tổ chức Giáo dục LIA. - 780/KH-HTQT ngày 29 tháng 10 năm 2018 v/v Tổ chức Kế hoạch Hội thảo giao lưu hợp tác nguồn lực điều dưỡng Việt Nam - Nhật Bản hướng nghiệp cho sinh viên Điều dưỡng của Công ty Vinamex, Javico và các Tập đoàn Nihonkeiei, Suganuma; Viện Dưỡng lão Shizutanikai, Seiwakai (Nhật Bản). - 812/KH-HTQT ngày 8 tháng 11 năm 2018 v/v Tổ chức kế hoạch Hội thảo giới thiệu chương trình học bổng du học của tổ chức y tế Keieikai Nhật Bản. - 827/KH-HTQT ngày 14 tháng 11 năm 2018 v/v Tổ chức Hội thảo giới thiệu chương trình tư vấn du
	6	5	6.5.10	Kế hoạch tập huấn giảng dạy điều dưỡng của tổ chức JICA
	6	5	6.5.11	Catologe, hình ảnh, tài liệu liên quan đến hợp tác quốc tế
	6	5	6.5.12	Báo cáo tổng kết công tác NCKH&HTQT năm 2017-2018

	7	1	7.1.01	<p>Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; NĐ 43/2006/NĐ-CP quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với ĐVSN công lập; TT 71/2006/TT-BTC hướng dẫn nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị SNCT</p>
	7	1	7.1.02	<p>- Quyết định số 6768/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 của thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 8586/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 của thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 6688/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế</p>
				<p>hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 của thành phố Hà Nội;</p>
	7	1	7.1.03	<p>Kế hoạch và dự toán năm 2017, 2018, 2019</p>
	7	1	01.03.02	<p>Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2016-2017-2018</p>
	7	1	7.1.04	<p>TT 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của BTC về việc hướng dẫn Chế độ kế toán HCSN</p>
	7	1	7.1.05	<p>Báo cáo công khai tài chính tại hội nghị CNVC năm 2017, 2018</p>

	7	1	7.1.06	Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017, 2018
	7	2	7.2.01	Hóa đơn, phiếu thu các nguồn Hợp đồng cho thuê dịch vụ trông xe, nhà ăn
	7	2	7.2.02	Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021
	7	2	7.2.03	Thông tư số 09/2016/TTLT- BGDĐT- BTC-BLĐT BXH ngày 30 tháng 03 năm 2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo -Bộ Tài chính - Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020- 2021
	7	2	7.2.04	Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội năm học 2015-2016 và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của thành phố Hà Nội từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

	7	2	7.2.05	Thông tư liên tịch số 40 /2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh)
	7	2	7.2.06	Hóa đơn bán hàng năm 2017, 2018, 2019
	7	2	7.2.07	Tờ khai Quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 2017, 2018, 2019
	7	2	7.2.08	Tờ khai Quyết toán thuế thu nhập cá nhân 2017, 2018, 2019
	7	2	7.2.09	Báo cáo tài chính năm 2017, 2018; Kiểm kê tài sản năm 2017
	7	2	7.2.10	Biên bản duyệt quyết toán năm 2017, 2018; Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2017, 2018
	7	3	7.3.01	Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường áp dụng các mức thu theo các văn bản ở tiêu chuẩn 2 và xây dựng kế hoạch, dự toán thu chi phân bổ nguồn tài chính hợp lý.
	7	4	7.4.01	Bảng đối chiếu kho bạc kho bạc năm 2017, 2018, 2019
	7	5	7.5.01	Biên bản kết luận kiểm tra về công tác tổ chức và tài chính năm 2017; Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2017, 2018;
	7	5	7.5.02	Quyết định về việc công bố, công khai quyết toán ngân sách năm 2017, 2018
	7	5	7.5.03	Quyết định công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.
	7	5	7.5.04	Biểu báo cáo công khai tài chính năm 2017, 2018

	7	6	7.6.01		Báo cáo kết quả tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước và cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập năm 2017,2018
	7	6	7.6.02		Quyết định trích lập các quỹ năm 2017, 2018
	7	6		01.01.03	Kết quả phiếu điều tra, phỏng vấn cán bộ, giảng viên
	8	1		4.1.1	Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo, chương trình môn học các ngành trình độ sơ cấp
	8	1	8.01.01		Quy chế Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); QĐ số 209/QĐ-CDYT ngày 06/3/2018 của Hiệu trưởng Trường CDYT Hà đông về việc ban hành Quy chế học sinh sinh viên trường Cao đẳng Y tế Hà đông
	8	1	8.01.02		QĐ số:1087/QĐ-CDYT-HSSV ngày:18/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Hà đông về việc ban hành Quy chế Ký túc xá HSSV của trường Cao đẳng y tế Hà Đông
	8	1	8.01.03		QĐ số 1096/QĐ-CDYT-HSSV ngày19/9/2017 của Hiệu trưởng Trường CDYT Hà đông về việc ban hành Quy chế công tác ngoại trú của HSSV trường cao đẳng y tế Hà Đông

	8	1	8.01.04		Các thông báo của Phòng QLHSSV về việc sử dụng trang phục khi lên lớp, phòng thực hành, cơ sở thực tập
	8	1	8.01.05		- Điều 6 – Điều kiện để sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, được tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học trong Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT - Điều 9 – Nghỉ học tạm thời, nghỉ ốm; Điều 10 – Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập trong Thông tư 09/2017/TT-BLĐT BXH
	8	1	8.01.06		Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Kế hoạch số: 977/KH_QLHSSV-CĐYTHĐ
					ngày 14/9/2016; KH số 960/KH-QLHSSV-CĐYTHĐ ngày 15/8/2017; Kế hoạch số 603/KH-QLHSSV-CĐYTHĐ ngày 25/7/2019 về việc tổ chức tuần sinh hoạt công dân học sinh sinh viên các năm 2016, 2017, 2018
	8	1	8.01.07		Các văn bản quy định về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người học

	8	1	8.01.08		- Chương IV – Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên trong Quy chế công tác học sinh sinh viên của trường Cao đẳng y tế Hà Đông ban hành kèm theo QĐ số 209/QĐ-TCĐYT-HSSV ngày 06/3/2018 của Hiệu trưởng Trường CĐYT Hà đông
	8	2	8.02.01		– Các quyết định chi trả học phí cho học sinh sinh viên thuộc diện ưu tiên
	8	2	8.02.02		– Báo cáo tổng kết công tác KTX năm học 2017-2018; năm học 2018-2019
	8	3	8.03.01		- Các quyết định khen thưởng học sinh giỏi cấp trường, HSSV giỏi toàn khóa các năm 2017, 2018, 2019
	8	3	8.03.02		– Các Quyết định cấp học bổng từ các năm 2017, 2018, 2019
	8	4		2.2.01	Thông báo tuyển sinh các năm 2017, 2018, 2019
	8	4	8.04.01		Tờ rơi thông tin tuyển sinh
	8	4		8.01.02	Quy chế Ký túc xá HSSV của trường Cao đẳng y tế Hà Đông
	8	4		8.01.03	Quy chế công tác ngoại trú của HSSV trường cao đẳng y tế Hà Đông
	8	4	8.04.02		Thông báo số 1127/TB-CĐYT ngày 26/9/2017 về việc thông báo HSSV ngoại trú năm học 2017-2018; Thông báo số 717a/TB-CĐYT ngày 28/9/2018 về việc thông báo HSSV ngoại trú năm học 2018-2019; Thông báo số 562a/TB- CĐYT ngày 01/10/2019 về việc thông báo HSSV ngoại trú năm học 2018-2019

	8	4	8.04.03		Báo cáo tổng kết công tác HSSV năm 2017, 2018
	8	4	8.04.04		- Biên bản họp giao ban BGH với lớp trưởng, bí thư các lớp
	8	5	8.05.01		- Sơ đồ thiết kế KTX
	8	5	8.05.02		- Sổ theo dõi HSSV ở nội trú các năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020
	8	5	8.05.03		- Các QĐ thành lập Tổ quản lý Ký túc xá; Lịch trực của tổ quản lý KTX
	8	5	8.05.04		- Bảng phân công nhiệm vụ trong tổ quản lý Ký túc xá.
	8	5	8.05.05		- Nội quy Khu ký túc xá
	8	5		8.01.02	Quy chế Ký túc xá HSSV của trường Cao đẳng y tế Hà Đông
	8	6	8.06.01		- Các quyết định khám sức khỏe cho HSSV các năm 2017, 2018, 2019
	8	6	8.06.02		-Danh mục thiết bị y tế; Thông báo mua bảo hiểm Y tế các năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020
					; Sổ theo dõi cấp phát thuốc y tế các năm 2017, 2018, 2019; Danh sách HSSV tham gia mua bảo hiểm Y tế các năm 2017, 2018, 2019; Báo cáo thực hiện công tác trung tâm khám chữa bệnh các năm 2017, 2018
	8	6	8.06.03		-Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm do phòng y tế Quận Hà Đông cấp
	8	6	8.06.04		-Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cấp

	8	7	8.07.01		-Các kế hoạch tổ chức các hoạt động văn nghệ; TDTT; các hoạt động tình nguyện cộng đồng; các hội thi dành cho HSSV trong các năm 2017, 2018, 2019; Công văn xét, lựa chọn đoàn viên ưu tú đề nghị kết nạp Đảng và tham gia lớp học tìm hiểu về Đảng
	8	8		6.5.09	- Các Kế hoạch về việc tổ chức Hội thảo giới thiệu chương trình tư vấn thực tập sinh điều dưỡng tại Nhật, Đức; Hội thảo giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp của các năm 2017, 2018, 2019
	8	8	8.08.01		Kết quả điều tra việc làm sau tốt nghiệp các năm 2017, 2018
	9	1		4.14.03	Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng
	9	1		4.14.05	Kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng
	9	2		4.14.01	Kế hoạch lấy ý kiến cán bộ, giảng viên
	9	2		01.01.03	Kết quả tổng hợp ý kiến CB, giảng viên về các hoạt động nhà trường
	9	3		4.14.02	Kế hoạch lấy ý kiến của HSSV
	9	3		4.14.04	Kết quả lấy ý kiến của HSSV
	9	4		03.07.01	Các Quyết định, công văn cử tham gia khóa học bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ
	9	4		01.07.02	- QĐ thành lập Hội đồng Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2017, 2018, 2019
	9	6		8.08.01	Kết quả điều tra việc làm sau tốt nghiệp các năm 2017, 2018